

ISSN 1859-4212

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ

ĐẶC SAN

Khoa học và Công nghệ

Số 1

2022



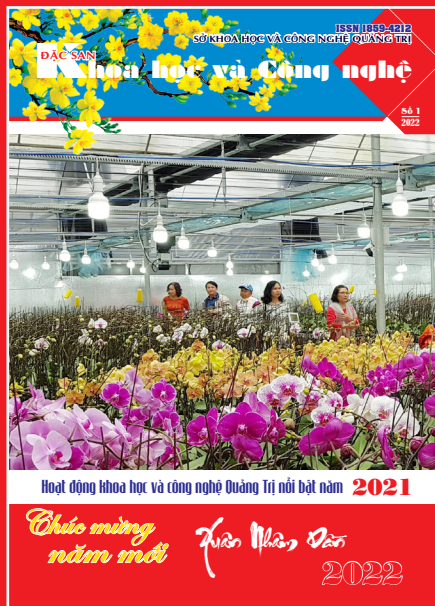
Hoạt động khoa học và công nghệ Quảng Trị nổi bật năm **2021**

*Chúc mừng
năm mới*

Trân Nhân Dân

2022

TRONG SỐ NÀY



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

ThS. Trần Ngọc Lâm
Giám đốc Sở KH&CN Quảng Trị

BAN BIÊN TẬP

TRƯỞNG BAN

ThS. Nguyễn Hữu Thắng - Phó Giám đốc
Sở Khoa học và Công nghệ

PHÓ TRƯỞNG BAN

ThS. Đào Ngọc Hoàng - Giám đốc Trung
tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin
KH&CN Quảng Trị

THÀNH VIÊN

ThS. Tạ Sáu
CN. Thái Thị Nga
CN. Nguyễn Thị Hòa
CN. Trần Thị Phượng

THƯ KÝ

CN. Võ Thị Minh Ngọc

CƠ QUAN THỰC HIỆN

Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông
tin KH&CN. Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ
- Đông Lương - Đông Hà - Quảng Trị. Điện
thoại: 0233. 3857.030 Email: dacsan.khcn.
kt@gmail.com

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số: 182/GP-XBĐS ngày 28/12/2021 của
Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền
thông. In 150 cuốn, khổ 20x28cm tại Công
ty TNHH Song Lam, 47 Lê Thế Hiếu - Đông
Hà - Quảng Trị. In xong và nộp lưu chiểu
tháng 1/2022

Ảnh bìa: Du khách tham quan vườn Lan Hồ
điệp công nghệ cao tại Trạm Nghiên cứu,
Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa.
Ảnh: Sỹ Tiến

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Hoạt động khoa học và công nghệ Quảng Trị nổi bật năm 2021

4
BBT

Đổi mới sáng tạo, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển kinh
tế - xã hội tỉnh Quảng Trị trong tình hình mới

Trần Ngọc Lâm

Tăng cường thông tin khoa học và công nghệ thúc đẩy chuyển giao tiến bộ khoa học,
đổi mới sáng tạo

Nguyễn Hữu Thắng

Khơi dậy đam mê và khát vọng vươn lên nhìn từ Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng
tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2021

Thái Thị Nga

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Ứng dụng công nghiệp 4.0 phục vụ công tác vận động, điều phối cứu trợ, thiện nguyện:
Thực tiễn và các giải pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Đào Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Tường

Chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh Quảng Trị đến
năm 2025, định hướng đến năm 2030

Nguyễn Hồng Phương

KHOA HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

Cam Lộ ứng dụng Khoa học và Công nghệ trong phát triển cây dược liệu góp phần tích
cực phát triển kinh tế - xã hội địa phương

Trần Hoài Linh

Xây dựng mô hình trồng cây cà chua cherry siêu ngọt tại vùng Bắc Hướng Hóa

Hà Thị Thu Hiền

Nghiên cứu khoa học giúp ngành y tế tăng cường hiệu quả chăm sóc sức khỏe nhân dân

Bội Nhiên

VĂN HÓA - LỊCH SỬ

Vài suy nghĩ về nghi lễ cúng tế đầu năm trong dịp tết cổ truyền của người Việt Quảng
Trị

Trịnh Cao Nguyên

Ngày tết - về Quảng Trị mà chơi cờ chòi

Hoàng Ngọc Thiệp

Thờ cúng tổ nghề - nét đẹp văn hóa của người Việt Quảng Trị

Cái Thị Vượng

CƠ CHẾ - CHÍNH SÁCH

Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa
học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026

96

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ

Chúc Mừng

Năm Mới

2022

Nhân dịp năm mới Nhâm Dần 2022, Ban Biên tập Đặc san Khoa học và Công nghệ Quảng Trị trân trọng gửi đến các đồng chí lãnh đạo, các nhà quản lý, các nhà khoa học, cộng tác viên và bạn đọc gần xa lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**BAN BIÊN TẬP
ĐẶC SAN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ**



HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ NỔI BẬT NĂM 2021

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 13, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ 17, thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; thực hiện chủ đề của Tỉnh năm 2021: Kỷ cương, trách nhiệm, thu hút đầu tư, tạo đà tăng trưởng, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng kế hoạch và tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp KH&CN đã đề ra trong Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, Kết luận số 05-KL/TU ngày 03/12/2020 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 83/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, đạt được những kết quả quan trọng, đưa KH&CN ngày càng gắn với thực tiễn đời sống và phục vụ có hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đặc san KH&CN số đặc biệt đón chào năm mới 2022 - Xuân Nhâm Dần điểm lại những hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) tỉnh Quảng Trị nổi bật trong năm 2021.

1 Ngày 23/4/2021, Đoàn công tác của Bộ Khoa học và Công nghệ do đồng chí Huỳnh Thành Đạt, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng làm trưởng đoàn đã đến thăm,



Đồng chí Huỳnh Thành Đạt, UVTW Đảng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phát biểu tại buổi làm việc với UBND tỉnh Quảng Trị. Ảnh: Hải Yến

làm việc tại tỉnh Quảng Trị nhằm trao đổi, thảo luận, đề xuất các giải pháp phát triển

khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt đã đánh giá cao sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh với hoạt động KH&CN đồng thời ghi nhận những thành tựu KH&CN của tỉnh và khẳng định, Bộ KH&CN sẽ luôn đồng hành, phối hợp chặt chẽ với địa phương đẩy mạnh phát triển hoạt động KH&CN trong thời gian tới.

2 Tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch số 5807/KH-UBND Ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của BTV Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ

động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0). Ngành KH&CN tỉnh đã chủ động đi đầu trong tham gia cuộc CMCN 4.0, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương triển khai các giải pháp tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0, trọng tâm là thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với phát triển doanh nghiệp. Nhiều nhiệm vụ KH&CN đạt được kết quả cao nhờ ứng dụng có hiệu quả các công nghệ của cuộc CMCN 4.0 như: “Xây dựng mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sản xuất hoa lan Hồ điệp, hoa Lily tại Quảng Trị”; “Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ



Ứng dụng công nghệ 4.0 trong chăm sóc Lan Hồ điệp tại Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa. Ảnh: Sỹ Tiến

cao trong nuôi tôm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; “Nghiên cứu ứng dụng Hệ thống cảm biến trong điều khiển, theo dõi, giám sát từ xa quá trình chăm sóc cây nông nghiệp”; “Nghiên cứu xây dựng mô hình nhà kính hiện đại phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm và sản xuất một số loại cây trồng có giá trị cao phù hợp với điều kiện tỉnh Quảng Trị”.

3 Tham mưu Tỉnh ủy tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước” và tổ chức Hội thảo khoa học “Đánh giá kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và định hướng phát triển công



Hội thảo khoa học: Đánh giá kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước” và Định hướng phát triển trong thời gian tới. Ảnh: Hải Yến

nghệ sinh học trong thời gian tới. Sau 15 năm thực hiện Chỉ thị, việc triển khai nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực như nông, lâm, ngư nghiệp, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường và nhiều lĩnh vực khác..., góp phần chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế. Mục tiêu trong thời gian tới là tiếp tục triển khai ứng dụng mạnh mẽ hơn nữa công nghệ sinh học để tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, phục vụ tốt cho nhu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nâng cao

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản; sản xuất được những sản phẩm chủ lực, góp phần thực hiện có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

4 Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về Chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả khoa học



Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh kiểm tra Dự án “Ứng dụng KH&CN chiết tách các đơn chất tinh dầu trong sản xuất mỹ phẩm” do HTX được liệu Trường Sơn thực hiện.

Ảnh: Sỹ Tiến

và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017- 2025. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 hỗ trợ kinh phí đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao cho dự án “Ứng dụng KH&CN chiết tách các đơn chất tinh dầu bằng hệ thống thiết bị máy phân đoạn trong sản xuất mỹ phẩm” với kinh phí hỗ trợ 200 triệu đồng. Hỗ trợ cho 06 tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ với kinh phí hỗ trợ 156 triệu đồng; hỗ trợ 22 tổ chức/cá nhân với kinh phí hỗ trợ là 437 triệu đồng về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Đồng thời, để phù hợp với giai đoạn phát triển mới, Sở đã xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị

quyết số: 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về “Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2026” để thay thế Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh với những chính sách mới như: lĩnh vực được hỗ trợ nhiều hơn, mức hỗ trợ cao hơn nhằm tạo động lực khuyến khích người dân và doanh nghiệp ứng dụng và nhân rộng có hiệu quả các kết quả KH&CN vào sản xuất và kinh doanh.

5 Tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” (Đề án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2021) là



Cán bộ Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN cung ứng chế phẩm vi sinh cho các hộ dân tham gia Đề án.

Ảnh: Lê Ngọc Trí

dầu mốc quan trọng hướng tới một nền sản xuất nông nghiệp sạch, bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới theo Chỉ thị số 06-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước”. Theo đó, đề án sẽ hỗ trợ

97 tấn chế phẩm, trong đó 03 năm đầu (2021-2023) ngân sách nhà nước hỗ trợ 70%, còn lại nguồn đối ứng của người dân; trong 02 năm còn lại (2024-2025) ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%, còn lại nguồn đối ứng của người dân. Trong năm 2021, đề án đã sản xuất và cung ứng được 18 tấn chế phẩm vi sinh đến người dân trên địa bàn tỉnh.

6 Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đạt nhiều kết quả nổi bật. Năm 2021, đã nghiệm thu 02 dự án thuộc chương trình Nông thôn miền núi theo ủy quyền của Bộ KH&CN, 06 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 01 nhiệm vụ cấp Bộ có kinh phí đối ứng của tỉnh, 04 nhiệm vụ



Đồng chí Lê Đức Tiến, TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh phát biểu tại Phiên họp Hội đồng KH&CN lần thứ nhất, năm 2021.

Ảnh: Hải Yến

KH&CN cấp cơ sở. Kết quả của các đề tài, dự án được triển khai đều xuất phát từ nhu cầu thực tế của các địa phương. Chính vì thế kết quả nghiên cứu gắn sát với thực tiễn, nâng cao được giá trị sản phẩm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Sở cũng đã tổ chức các Hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia với 6 nhiệm vụ. Tham mưu UBND

tỉnh phê duyệt 04 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Phê duyệt danh mục 10 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2022 cho 02 đơn vị sự nghiệp.

7 Tổ chức thành công Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2021. Đây là năm thứ 2, cuộc thi nhận được sự tham gia đăng ký dự thi của nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Bước đầu đã tạo được sự quan tâm, hưởng ứng của các Startup, khởi dậy và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Trong 16 ý tưởng/dự án vào vòng sơ khảo, Ban Giám



Đồng chí Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và đồng chí Trần Thị Thu, TUV, Bí thư Tỉnh đoàn trao giải cho các dự án đạt giải nhất cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” năm 2021. Ảnh: Hải Yến

khảo đã chọn ra 09 ý tưởng/dự án vào vòng chung kết. Kết quả Ban Tổ chức đã trao 02 giải nhất (“Muối cá lá” của tác giả Trần Thị Trang, “Sản xuất xe lăn điện đa năng hỗ trợ người già và người khuyết tật” của tác giả Lê Văn Hóa); 02 giải nhì (“Amazing English Tour” của tác giả Nguyễn Thị Hải Oanh, “Xây dựng mô hình sản xuất bún tươi sấy khô Vạn Linh” của nhóm tác giả: Nguyễn Đăng

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Tôn Cảnh, Nguyễn Phước Ánh, Nguyễn Hữu Vinh) và 04 giải ba.

8 Công tác quản lý nhà nước về công nghệ và sở hữu trí tuệ được tăng cường, một số lĩnh vực đạt được kết quả nổi bật. Tham gia ý kiến thẩm định công nghệ 62 dự án đầu tư, tổ chức Hội đồng thẩm định công nghệ 03 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội đồng thẩm



Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, lãnh đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Gio Linh trao giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho các cơ sở sản xuất nước mắm tại thị trấn Cửa Việt.

Ảnh: Hồ Bảo Quốc

định, công nhận kết quả cho 01 nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước. Lĩnh vực sở hữu trí tuệ đã đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn xác lập 03 nhãn hiệu tập thể, 01 nhãn hiệu chứng nhận, 15 nhãn hiệu thông thường. Đặc biệt, xây dựng chỉ dẫn địa lý cho 02 sản phẩm Chè vàng Quảng Trị và cà phê Khe Sanh; dự án KH&CN cấp tỉnh “Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể rượu men lá Ba Nang, nhãn hiệu chứng nhận nước mắm Cửa Việt” đã hỗ trợ công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm thời gian và công sức cho người dân; lần đầu tiên trên địa bàn tỉnh, chủ sở hữu nhãn hiệu chứng

nhận, nhãn hiệu tập thể đã tiến hành cấp quyền sử dụng cho các tổ chức và cá nhân, đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sản phẩm địa phương.

9 Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng ngày càng đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, phục vụ tốt yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và



Hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ngày càng đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, phục vụ tốt yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Ảnh: Sỹ Tiến

hội nhập quốc tế” và Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh. Năng lực kiểm định, thử nghiệm từng bước được nâng cao, chất lượng dịch vụ kỹ thuật đáp ứng được nhu cầu của khách hàng”. Năm 2021, đã kiểm định, hiệu chuẩn 6.447 phương tiện đo, thử nghiệm 2.691 mẫu. Chứng nhận 44 lô hàng điện, điện tử nhập khẩu với hơn 20.606 sản phẩm.

10 Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao tiến bộ, thông tin KH&CN vào thực tiễn sản xuất và đời



Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN Công nghệ chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ cho Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị phục vụ cho công tác sản xuất lúa hữu cơ trên địa bàn tỉnh. Ảnh: Sỹ Tiến

sống được chú trọng và ngày càng đi vào chiều sâu. Năm 2021, Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN đã triển khai thành công nhiều mô hình nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm mới như: Ứng dụng kỹ thuật PCR, Realtime PCR để chẩn đoán một số bệnh trên con tôm và bệnh trên cây hồ tiêu tại Quảng Trị. Tiếp tục với những thành công trong ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất các loại hoa cao cấp, Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa tiếp tục ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất các loại hoa lan,

hoa Đồng Tiền, hoa Hồng Môn và một số cây lá cảnh trang trí có giá trị khác. Bên cạnh xây dựng mô hình các loại cây có giá trị kinh tế cao như Dây tây, Cà chua siêu ngọt, Trạm đã nghiên cứu thử nghiệm cây dược liệu mới có giá trị cao, quý hiếm như Lan Kim Tuyến bằng cây nuôi cấy mô. Mở rộng cơ sở 2 của Trạm tại xã Hướng Phùng, Hướng Hóa. Chuyển giao công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ cho Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị phục vụ cho công tác sản xuất lúa hữu cơ trên địa bàn tỉnh. Công tác thông tin KH&CN với các hình thức truyền thông đa dạng, nội dung phong phú hơn. Quản trị vận hành Cổng Thông tin điện tử KH&CN Quảng Trị, xuất bản các ấn phẩm thông tin KH&CN, tổ chức sản xuất và phát hành các chuyên mục trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Quảng Trị, Báo Quảng Trị đã chuyển tải kịp thời các hoạt động KH&CN, các kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, kiến thức về KH&CN, kết nối cộng đồng khoa học với xã hội, để từ đó các tiến bộ KH&CN được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất và đời sống, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh./.



Xuân

**Xuân an khang tức tại nhà
Niên thịnh vượng phúc thọ vô biên**



Đổi mới sáng tạo, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị trong tình hình mới

ThS. Trần Ngọc Lân
TUV, Giám đốc Sở KH&CN

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) với quan điểm đưa KH&CN thực sự là động lực then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định đổi mới sáng tạo, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ để phát triển kinh tế - xã hội là một trong các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược của giai đoạn 2021-2030, định hướng đến 2045. Thực hiện các định hướng đó, Ngành KH&CN từ Trung ương đến địa phương cần có nhiều nỗ lực hơn trong công tác quản lý, điều hành với các giải pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao năng lực và trình độ KH&CN góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

Đối với tỉnh Quảng Trị trong thời gian qua, Ngành KH&CN đã có sự đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ, bước đầu thực hiện thành công Đề án “Tái cơ cấu Ngành KH&CN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng góp phần phát triển kinh tế”. Ngành KH&CN luôn xác định đổi mới sáng tạo, chuyển giao và ứng dụng các kết quả nghiên cứu KH&CN trong các ngành, lĩnh vực vào sản xuất và đời sống là nhiệm vụ trọng tâm, cần ưu tiên đặt lên hàng đầu.

Hoạt động đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị bước đầu khởi động với những kết quả tích cực từ việc triển khai thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/05/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia đến năm 2020. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025. Sở

Khoa học và Công nghệ đã chủ động tổ chức nhiều diễn đàn, lớp tập huấn, cuộc thi nhằm tìm kiếm, hỗ trợ các ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được triển khai có hiệu quả. Tỉnh đã hợp tác với Vườn ươm doanh nghiệp Đà Nẵng triển khai một số nhiệm vụ hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến thông tin, kiến thức về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần hình thành tinh thần khởi nghiệp, văn hóa khởi nghiệp trong cộng đồng. Đào tạo kiến thức, năng lực chuyên môn và kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đặc biệt, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức thành công Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị trong 2 năm 2020 và năm 2021. Các ý tưởng/ dự án khởi nghiệp dự thi nhìn chung đã có tính sáng tạo, tính mới, đa dạng và có tiềm năng phát triển. Đặc biệt rất

nhieu ý tưởng, dự án khởi nghiệp chất lượng cao và có sự đầu tư nghiên cứu, ứng dụng KH&CN. Qua đó, đã góp phần thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, phát huy được tính sáng tạo trong cộng đồng khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành rà soát, đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để đưa

kiện thuận lợi cho quá trình phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới. Tập trung nghiên cứu, đề xuất đặt hàng, giao trực tiếp các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực công nghệ ưu tiên, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn để phát triển các sản phẩm cụ thể, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của địa phương, trong từng ngành và các công nghệ chiến lược, nền tảng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, có



Đồng chí Lê Quang Tùng, UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị phát biểu tại buổi làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ. Ảnh: Hải Yến

ra lộ trình đổi mới công nghệ, thiết bị phù hợp. Phát triển thị trường KH&CN, nhất là kết nối cung cầu công nghệ giúp doanh nghiệp tìm kiếm, đổi mới công nghệ phù hợp với xu hướng phát triển. Chú trọng phát triển các doanh nghiệp KH&CN. Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số phục vụ chuyển đổi số và kinh tế số, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển tài sản trí tuệ để tạo điều

tác động lan tỏa đến các ngành, lĩnh vực khác. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh, hội nhập quốc tế thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế trong quản trị; các công cụ nâng cao năng suất chất lượng. Áp dụng các quy chuẩn địa phương, quốc gia và quốc tế; Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm, dịch vụ nhằm tăng cường năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa.

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Hoạt động chuyển giao và ứng dụng KH&CN tại tỉnh Quảng Trị cũng đạt được nhiều điểm sáng. Đánh giá về những thành tựu nổi bật trong chuyển giao và ứng dụng KH&CN nhiệm kỳ qua (2015-2020), trong Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 nhận định “Nhiều tiến bộ kỹ thuật, mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật được áp dụng trong sản xuất đạt kết quả cao. Hình thành các cơ sở nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng

công nghệ mới phục vụ phát triển một số sản phẩm chủ lực, tiềm năng của tỉnh. Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đã làm chủ, chuyển giao và sẵn sàng chuyển giao nhiều quy trình, công nghệ mới phục vụ sản xuất và đời sống. Công tác nhân rộng các mô hình, tiến bộ KH&CN đã được khẳng định hiệu quả gắn với thực hiện Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân



Mô hình sản xuất phân vi sinh từ vỏ cà phê tại xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa.
Ảnh: Sỹ Tiến

các quy trình, công nghệ vào sản xuất đối với các loại cây trồng, con nuôi mới, quý, có giá trị kinh tế cao”. Công tác chuyển giao và ứng dụng KH&CN vào quản lý, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được đẩy mạnh, góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nâng cao đời sống, phát triển sản xuất, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN đạt nhiều kết quả quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ cao,

nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025 được tích cực triển khai; kết quả bước đầu đã thiết thực hỗ trợ cho nhiều doanh nghiệp bứt phá vươn lên tiếp cận thành tựu KH&CN tiên tiến; đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao chất lượng, giá trị, gia tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa chủ lực. Các dự án cấp quốc gia thuộc Chương trình Nông thôn miền núi đã hỗ trợ tích cực cho người dân vùng ven biển ứng dụng KH&CN để phát

triển sản xuất, ổn định đời sống sau sự cố môi trường biển.

Gần đây nhất, nhằm hỗ trợ khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 “Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa

không ít khó khăn, hạn chế. Hoạt động đổi mới sáng tạo vẫn chưa nhiều, chưa có tính liên thông, toàn diện, bao trùm ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp. Những vướng mắc từ cơ chế, chính sách chưa đồng bộ là những rào cản khi thu hút các doanh nghiệp khoa học công nghệ đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao. Kết quả một số đề tài, dự án khoa học chưa được ứng dụng rộng rãi vào sản xuất. Các mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng



Trao giải nhì cho các tác giả tại cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2021. Ảnh: Hải Yến

bản tỉnh giai đoạn 2022-2026” để thay thế Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh với những chính sách hỗ trợ khá toàn diện, bài bản trên các lĩnh vực, trong thời gian tới sẽ tạo ra những bước đột phá trong đổi mới sáng tạo, ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN của tỉnh vào sản xuất và đời sống.

Tuy vậy, hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn gặp

công nghệ cao còn ít và chưa được phát triển mạnh mẽ, chưa có sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà khoa học, doanh nghiệp và nông dân trong quá trình nghiên cứu - sản xuất - tiêu thụ sản phẩm. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ còn ít, chưa đủ nhân lực và cơ sở vật chất để nhận chuyển giao công nghệ và mô hình sản xuất quy mô lớn. Việc ứng dụng khoa học và công nghệ còn nhỏ lẻ, chưa chuyển mạnh sang ứng dụng trong công nghiệp để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu

kinh tế.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ với nhiều cơ hội cũng như nhiều thách thức trong quá trình phát triển, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ được khẳng định có vai trò rất quan trọng, là động lực chính của tăng trưởng kinh tế. Định hướng nghiên cứu giai đoạn 2021-2025 được ngành KH&CN xác định là tập trung đầu tư vào việc nghiên cứu khoa

cường gắn kết chặt chẽ giữa người sản xuất, doanh nghiệp, địa phương và các đơn vị nghiên cứu, hỗ trợ để thúc đẩy đổi mới công nghệ, ứng dụng những công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Trong thời gian tới, Ngành Khoa học và Công nghệ Quảng Trị sẽ tập trung thực hiện những điểm chính sau đây:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, triển khai các chủ trương, chính sách đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công



Nuôi tôm công nghệ cao tại Gio Linh. Ảnh: Sỹ Tiến

học và phát triển công nghệ phục vụ thiết thực cho mục tiêu Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Để có thể thực hiện tốt đổi mới sáng tạo, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ trong bối cảnh mới, thì cần rất nhiều nỗ lực trong việc đổi mới công tác quản lý, điều hành với các định hướng, giải pháp cụ thể để nâng cao năng lực và trình độ KH&CN cho các tổ chức, doanh nghiệp; Tăng

nghe cho cán bộ, đảng viên như Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 “Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026”, Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025. Đa dạng hóa chương trình truyền thông về đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao khoa học công

nghệ trong bối cảnh mới.

Hai là, hoàn thiện các chính sách phát triển, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và nhóm chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển ứng dụng, chuyển giao: Các chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, triển khai một số mô hình kinh tế mới, mô hình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ

hướng ưu tiên để lại cho tổ chức, doanh nghiệp sử dụng.

Ba là, quan tâm đầu tư đúng mức nghiên cứu khoa học cơ bản, chú trọng ứng dụng công nghệ. Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành và lĩnh vực then chốt. Cơ cấu lại các nhiệm vụ KH&CN theo hướng tập trung phát triển các công nghệ mới phục vụ ứng dụng, chuyển giao vào sản xuất và đời sống như: Công nghệ số (Số hóa,



Ứng dụng công nghệ trong sản xuất tinh dầu tại Công ty TNHH Nhiên Thảo Quảng Trị.
Ảnh: Sỹ Tiến

trợ ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, cùng với nguồn Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh hỗ trợ cho các doanh nghiệp. Mạnh dạn thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách hỗ trợ cho tổ chức KH&CN, doanh nghiệp với tỷ lệ từ 40-50% kinh phí ngân sách nhà nước trong việc đổi mới công nghệ, thiết bị để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của một số mặt hàng chủ lực của tỉnh. Tài sản tạo ra từ các nhiệm vụ KH&CN giải quyết theo

trí tuệ nhân tạo, blockchain), Công nghệ sinh học (Nhân giống invitro, chế phẩm sinh học, thuốc BVTV sinh học), công nghệ năng lượng tái tạo, công nghệ sạch theo hướng hữu cơ, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, triển khai, trong đó chú trọng nghiên cứu ứng dụng và thương mại hóa kết quả. Thực hiện chuyển đổi số trong các đơn vị quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, tổ chức xã hội. Tập trung nghiên

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

cứu, đề xuất đặt hàng, giao trực tiếp các nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực công nghệ ưu tiên có khả năng ứng dụng vào thực tiễn để phát triển các sản phẩm cụ thể, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của địa phương, trong từng ngành và các công nghệ chiến lược, nền tảng của CMCN 4.0, có tác động lan tỏa đến các ngành, lĩnh vực khác.

Bốn là, tiếp tục chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi

tĩnh để đưa ra lộ trình đổi mới công nghệ thiết bị phù hợp. Chú trọng phát triển các doanh nghiệp KH&CN. Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số phục vụ chuyển đổi số và kinh tế số, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Năm là, tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa người sản xuất, doanh nghiệp, địa



Đồng chí Trần Thiềm, Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại Hội thảo Vai trò của hoạt động đo lường trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Ảnh: Hải Yến

ngiệp đổi mới sáng tạo gắn với thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/8/2019 về việc Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến 2025. Duy trì có chất lượng cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị” để thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, phát huy được tính sáng tạo trong cộng đồng khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Triển khai rà soát, đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn

phương và các đơn vị nghiên cứu, hỗ trợ để thúc đẩy đổi mới công nghệ, ứng dụng những công nghệ tiên tiến vào phục vụ thực tiễn sản xuất và đời sống. Chỉ đạo tăng cường hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại địa phương thông qua Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN thuộc Sở KH&CN. Trung tâm có vai trò quan trọng trong hoạt động tiếp nhận, đánh giá, lựa chọn và ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất theo đặc thù của

địa phương, phục vụ đời sống dân sinh, không vì mục tiêu lợi nhuận, là đầu mối cung cấp thông tin phục vụ cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình định hướng, xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển KH&CN; là cầu nối quan trọng tạo sự liên kết giữa viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp để chuyển hóa các kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn sản xuất kinh doanh ở địa phương.

gia, cấp Bộ và các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở, tập trung triển khai nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, ứng dụng các tiến bộ KH&CN để nâng cao chất lượng, sử dụng công nghệ sạch thân thiện với môi trường, có năng suất và giá trị gia tăng cao. Phát triển thị trường công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao công nghệ diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ (xác



Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN đã làm chủ được công nghệ nuôi đồng trùng hạ thảo. Ảnh: Sỹ Tiến

Sáu là, triển khai thực hiện có hiệu quả những chính sách mang tính đột phá để khuyến khích và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực doanh nghiệp, dịch vụ công; nhất là hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh và dịch vụ công. Cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ KH&CN theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng. Thông qua các Chương trình KH&CN cấp quốc

lập, quản lý, khai thác và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản, thế mạnh của tỉnh); nâng cao hiệu quả hoạt động về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, nhằm phục vụ có hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Bảy là, chuẩn hóa quy trình công nghệ chuyển giao, xây dựng thành các bộ Cơ sở dữ liệu, tích hợp, ứng dụng

công nghệ mới trong khai thác, sử dụng và chuyển giao. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu hút sự quan tâm cho hoạt động chuyển giao công nghệ. Lựa chọn đối tượng tiếp nhận công nghệ có đủ điều kiện để triển khai ứng dụng tại địa phương. Lựa chọn cách thức chuyển giao phù hợp với tính chất và loại hình công nghệ. Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp liên kết với người dân trong thực hiện ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới. Đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi giá trị, hỗ trợ các doanh nghiệp, trang trại, hợp tác xã, hộ gia đình đầu tư hệ thống chế biến nông sản, dược liệu,...trên địa bàn tỉnh.

Tám là, tập trung thu hút các dự án sản xuất, kinh doanh sản phẩm có hàm lượng KH&CN cao, gắn với ứng dụng một số công nghệ mới của cách mạng công nghiệp 4.0 trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Nâng cao năng lực KH&CN của tỉnh cả về cơ sở vật chất, nhân lực và vốn đầu tư; Xây dựng kênh hỗ trợ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ theo chuỗi giá trị có quy mô lớn.

Mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh đồng thời tổ chức lại sản xuất theo hướng liên kết chuỗi để thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất; Phối hợp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ, doanh nghiệp, hộ dân nhằm phát triển, nhân rộng các mô hình có hiệu quả bền vững. Tổ chức tham quan, học tập các mô hình nghiên cứu khoa học và công nghệ mới để áp dụng vào thực tiễn sản xuất.

Có thể khẳng định, đổi mới sáng tạo, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội không chỉ là khẩu hiệu mà còn là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn tới. Trong bối cảnh hiện nay, đây chính là động lực để các hoạt động khoa học công nghệ tỉnh nhà bứt phá, cũng chính là yêu cầu đặt ra đối với tất cả các sở, ngành, địa phương, mọi thành phần kinh tế cùng chung tay đưa tỉnh nhà phát triển nhanh, bền vững./.

T.N.L

Tuyên
An
Khánh
Thịnh
Vượng



TĂNG CƯỜNG THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÚC ĐẨY CHUYỂN GIAO TIẾN BỘ KHOA HỌC, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

ThS. Nguyễn Hữu Thắng

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Hiện nay, khi khoa học và công nghệ (KH&CN) được xác định là khâu đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, tạo ra giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của hàng hóa, vấn đề chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhân rộng các mô hình ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống trở thành yêu cầu bức thiết và mục tiêu phấn đấu của ngành KH&CN. Để thực hiện được điều này, thông tin KH&CN đóng vai trò hết sức quan trọng. Trước hết, thông tin KH&CN giữ vai trò chủ đạo trong việc giới thiệu, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Qua các kênh truyền thông, người dân cũng như các cấp quản lý ý thức được vai trò của KH&CN có tính chất quyết định phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả của sản phẩm hàng hóa và của cả nền kinh tế. Không chỉ dừng lại ở mức nhận thức, thông tin KH&CN phải tạo được sự đồng thuận, ủng hộ, tham gia của toàn xã hội, biến thành hành động, đẩy mạnh hơn nữa việc áp dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống.

Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam giai đoạn 2011-2020 đã xác định hoạt động tuyên truyền, phổ biến KH&CN là một trong 6 giải pháp chủ yếu để phát triển KH&CN Việt Nam: “Đẩy mạnh hoạt động truyền thông và tuyên truyền sâu rộng trong xã hội, đặc biệt là trong các doanh nghiệp về chủ trương, chính sách, pháp luật về KH&CN, về vai trò động lực then chốt của KH&CN đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước nhằm nâng cao tinh thần tự lực, tự cường, sự đồng thuận và ủng hộ mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị đối với hoạt động khoa học và công nghệ; tạo không khí thi đua lao động sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và mọi lĩnh vực của

đời sống xã hội; nâng cao tinh thần trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động KH&CN đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.” (Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 – 2020, năm 2012, trang 18)

Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam giai đoạn 2011-2020 cũng nhấn mạnh cần: “Nhân rộng và tăng cường mô hình phổ biến kiến thức KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới tại các địa phương.” (Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, năm 2012, trang 15)

Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế, của đời sống xã hội và đặc biệt là sự phát triển nhanh chóng

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

của công nghệ thông tin, truyền thông và yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thông tin KH&CN ngày càng được chuyên môn hóa nhiều hơn, sâu hơn về các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Hoạt động thông tin KH&CN góp phần quan trọng trong việc đưa KH&CN gần hơn với thực tiễn, nói một cách khác là thông tin KH&CN phải gắn kết có hiệu quả giữa nghiên cứu và ứng dụng. Thông tin KH&CN tiến hành đánh giá kết quả nghiên cứu và khi

hiệu quả.

Đối với tỉnh Quảng trị, trong những năm qua, hoạt động thông tin truyền thông KH&CN trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm và có những chuyển biến nhất định, góp phần tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách và các quy định của pháp luật về KH&CN đến với nhân dân; phục vụ quản lý nhà nước, phục vụ nghiên cứu triển khai, phục vụ sản xuất và đời sống.

Hoạt động thông tin KH&CN đã



Chuyên mục KH&CN phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã tuyên truyền sâu rộng các kết quả nghiên cứu khoa học, cơ chế chính sách KH&CN đến người dân và doanh nghiệp. Ảnh: Sỹ Tiến

kết quả nghiên cứu đã hoàn tất thì thông tin KH&CN quay trở lại phổ biến kết quả của việc nghiên cứu khoa học đưa vào đời sống xã hội; dưới các hình thức và điều kiện cụ thể, đưa các kết quả nghiên cứu khoa học vào đời sống như công bố trên báo chí, xuất bản phẩm và tuyên truyền mô hình ứng dụng... giúp cho hoạt động KH&CN triển khai thành công các dự án, các đề tài nghiên cứu ứng dụng đến với người dân một cách có

tập trung tuyên truyền sâu rộng các kết quả nghiên cứu khoa học từ nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở đến cấp quốc gia. Trong 05 năm (2017 - 2021), Sở KH&CN đã thực hiện xuất bản 10.400 ấn phẩm các loại và Bản tin thông tin KH&CN dưới dạng điện tử 12 số/năm; gần 90 chuyên mục KH&CN trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; 151 bài báo trên Báo Quảng Trị và hàng trăm tin, bài, phóng sự trên các Đài, Báo Trung

ương; đã phối hợp với gần 20 cơ quan Báo, Đài Trung ương... để tuyên truyền về hoạt động, kết quả nghiên cứu đến với người dân và doanh nghiệp trong cả nước...

Các chuyên mục, bài báo đã chú trọng tuyên truyền sâu, phổ biến các quy trình kỹ thuật đầy đủ, cụ thể, dễ hiểu, dễ áp dụng đến người dân nhằm góp phần thúc đẩy chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật. Đặc biệt trong những năm gần đây đã có sự gắn kết, phối hợp

học phục vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước”, Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn giai đoạn 2017-2025”; Đề án “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”... Tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo tinh thần



Công tác thông tin KH&CN đã tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy trình kỹ thuật góp phần thúc đẩy chuyển giao tiến bộ khoa học và kỹ thuật đến người dân. Ảnh: Lê Ngọc Trí

chặt chẽ giữa công tác truyền thông địa phương với các cơ quan Báo, Đài khu vực và Trung ương nhằm giới thiệu rộng rãi hoạt động này hơn. Hoạt động truyền thông KHCN cũng đã lựa chọn những nội dung trọng điểm để tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện. Tập trung tuyên truyền về quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh

Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia đến năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về “Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025”. Đặc biệt đã đẩy mạnh truyền thông, phổ biến thông tin, kiến thức về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần xây dựng tinh thần khởi nghiệp, văn hóa

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

khởi nghiệp trong cộng đồng, bước đầu đã thu hút nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh tham gia, khơi dậy và lan tỏa sự mạnh mẽ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Một trong những hoạt động quan trọng phục vụ cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức KH&CN là việc phát triển nguồn tin. Nhiệm vụ: “Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” đã tích hợp cơ sở dữ liệu lên Cổng thông tin điện tử KH&CN của

10/2017/TT-BKHCN ngày 28/6/2017 của Bộ KH&CN. Công tác thông tin KH&CN kết hợp chặt chẽ với bộ phận nghiên cứu triển khai tiến bộ KH&CN góp phần phổ biến nhiều hơn, rộng hơn những sự kiện, thành tựu, tiến bộ KH&CN, đặc biệt là các chương trình, đề tài, dự án KH&CN đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

Từ năm 2011, Trung tâm Thông tin và thống kê KH&CN tỉnh được giao thực hiện dự án “Xây dựng mô hình cung cấp thông tin KH&CN về nông thôn và miền núi tỉnh Quảng Trị”, là một trong những



Cán bộ Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN tác nghiệp tại hiện trường.
Ảnh: Hồ Văn Thiệu

tỉnh đã hỗ trợ tối đa cho công tác tra cứu thông tin về KH&CN, bao gồm: cơ sở dữ liệu kết quả nghiên cứu KH&CN; cơ sở dữ liệu Hỏi đáp khoa học và kỹ thuật; cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn, quy chuẩn; cơ sở dữ liệu thông tin KH&CN phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện đúng quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN theo Thông tư

dự án lớn về công tác truyền thông KH&CN về nông thôn. Các điểm cung cấp thông tin KH&CN đều được đầu tư về trang thiết bị, kết nối internet và được thường xuyên cập nhật thông tin KH&CN thông qua thư viện điện tử, in ấn tài liệu phổ biến kiến thức cho nhân dân trên địa bàn... Sự ra đời của thư viện điện tử tuyến xã đã giúp người dân tiếp cận với những thông tin KH&CN phục

vụ hoạt động sản xuất và đời sống, góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương theo hướng CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời, thiết lập cơ chế trao đổi và cập nhật thông tin hai chiều giữa cơ sở, địa phương và trung ương; tăng cường nguồn tin số hóa phục vụ phát triển KT- XH; rút ngắn thời gian áp dụng các thành tựu KH&CN vào thực tiễn sản xuất... Thông qua các điểm thông tin KH&CN, nông dân đã có điều kiện để tìm hiểu các kiến thức về KH&CN để ứng dụng vào sản xuất và đời sống. Tại các điểm thông tin, Trung tâm Thông tin và thống kê KH&CN tỉnh đã cung cấp rất nhiều tài liệu điện tử và tài liệu giấy đáp ứng đủ nhu cầu tìm hiểu thông tin KH&CN của người dân.

Tuy nhiên, hoạt động thông tin khoa học công nghệ trong thực tiễn vẫn còn nhiều khó khăn và hạn chế.

Thứ nhất, hoạt động thông tin KH&CN trên địa bàn tỉnh chưa đồng bộ. Thông tin khoa học công nghệ có đặc thù riêng do xuất phát từ các nhà khoa học, nhà nghiên cứu. Trên thực tế, công tác thông tin khoa học công nghệ chưa được sự quan tâm đúng mức của các tổ chức, cá nhân, do vậy, nhiều đề tài, dự án nghiên cứu chưa chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền. Nhất là sự phối hợp giữa tác giả, chủ nhiệm đề tài với bộ phận truyền thông KH&CN để phổ biến, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thứ hai, tiềm lực thông tin KH&CN vẫn chưa được đầu tư ngang tầm nhiệm vụ, thiếu sự tập trung, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá phục vụ cho nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Về trang thiết bị, hệ thống cơ sở dữ liệu về KH&CN còn thiếu về số lượng,

chưa đồng bộ về chất lượng. Đầu tư cho lĩnh vực KH&CN nói chung và thông tin KH&CN nói riêng chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hiện nay, so với các tỉnh trong khu vực, Quảng Trị đã có sự quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức làm việc ở bộ phận thông tin khoa học công nghệ thuộc Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và Thông tin thống kê khoa học công nghệ. Tuy nhiên, điều kiện làm việc còn nhiều thiếu thốn, đội ngũ làm công tác này chưa được đào tạo và đào tạo lại bài bản. Hầu hết còn dựa vào kinh nghiệm và tự nghiên cứu, học hỏi. Do đó chất lượng, hiệu quả của công tác thông tin khoa học công nghệ chưa cao, chưa tạo được sự quan tâm sâu sắc của người dân và nhất là hoạt động truyền thông trong việc chuyển giao, đưa kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn hiệu quả chưa cao.

Thứ ba, chất lượng, nội dung tuyên truyền chưa có sức hấp dẫn, lôi cuốn. Các ấn phẩm thông tin tuyên truyền về KH&CN còn thiếu sản phẩm có chất lượng cao. Nhiều thông tin KH&CN thiết thực phục vụ cho nhân dân, tuy có giá trị khoa học nhưng lại khó có khả năng áp dụng vào thực tiễn sản xuất, các doanh nghiệp của tỉnh. Thông tin KH&CN chưa trở thành nhu cầu không thể thiếu của doanh nghiệp và người dân, nhất là quá trình tìm hiểu công nghệ trước khi triển khai các dự án sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

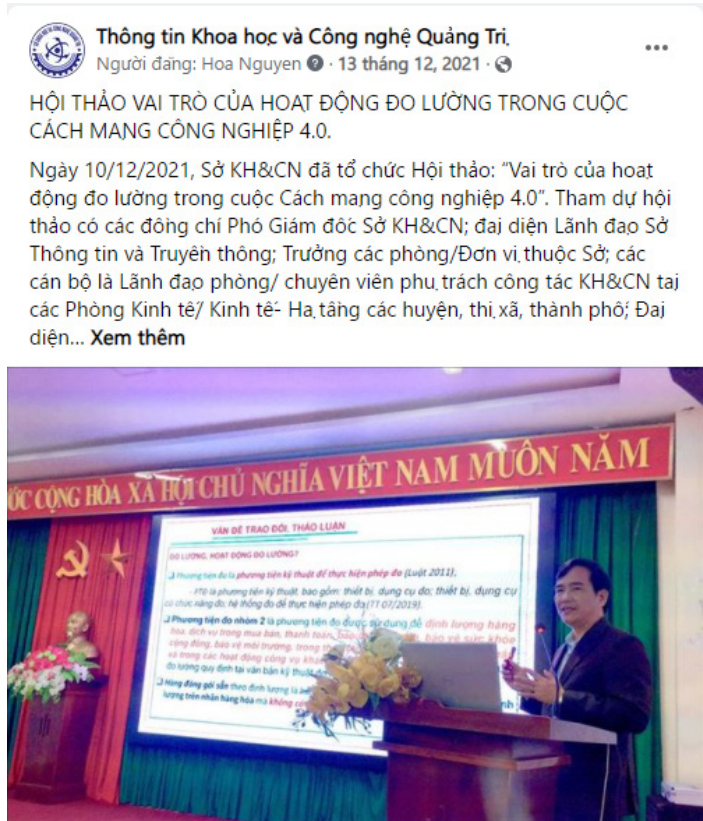
Nguyên nhân của những hạn chế, trước hết, do bản thân thông tin khoa học công nghệ thường khô khan, khó tiếp thu. Nhu cầu khai thác thông tin KH&CN của các tổ chức, cá nhân chưa trở thành thói quen. Hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin khoa học công nghệ thiếu đồng bộ, doanh nghiệp KH&CN phát triển chậm, thị trường KH&CN chưa hình thành, do

đó chưa tạo ra lợi thế so với các nội dung thông tin khác. Mặt khác, công tác đào tạo, bồi dưỡng, chế độ chính sách đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác thông tin KH&CN chưa được thực hiện đúng mức.

Để phát huy hơn nữa vai trò và hiệu quả công tác thông tin khoa học công nghệ, nhất là trong thực hiện chủ động tham gia cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cần sự quan tâm thực hiện đồng bộ nhiều, trong đó ưu tiên các nội dung sau:

Một là, tham mưu xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo về hoạt động thông tin KH&CN; hướng dẫn các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn trong lĩnh vực thông tin KH&CN. Xây dựng các chương trình, đề án phát triển thông tin KH&CN trọng điểm của tỉnh. Bên cạnh tiếp tục duy trì các mô hình phổ biến thông tin KH&CN hiệu quả hiện có thì các chương trình, đề án phát triển thông tin KH&CN trọng điểm của tỉnh đến cần tập trung vào các mục tiêu: Xác lập một hệ thống kiến thức KH&CN phù hợp với dân trí, đáp ứng yêu cầu bức thiết của sản xuất và đời sống. Đa dạng hóa hình thức thông tin với sự tham gia của hệ thống chính trị, chú trọng cấp huyện và cơ sở.

Hai là, tăng cường tiềm lực thông tin KH&CN. Xây dựng nguồn lực thông tin đầy đủ về số lượng, phong phú về nội dung và đa dạng về hình thức. Các cơ quan thông tin KH&CN phải chú trọng đến chiến lược tạo nguồn, đặc biệt là nguồn tin điện tử và công tác bổ sung tư liệu theo hướng kết hợp giữa sở hữu nguồn lực tại chỗ và tiếp cận với tới các nguồn của nơi khác. Trong đó, Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và Thông



Fanpage Thông tin Khoa học và Công nghệ là kênh tuyên truyền thông tin khoa học và công nghệ hiệu quả, thu hút nhiều lượt truy cập, tương tác.

Ảnh: Nguyễn Thị Hòa

tin KH&CN, đơn vị được UBND tỉnh chỉ định thực hiện chức năng đầu mối về thông tin KH&CN phải đi đầu trong việc tích hợp hệ thống CSDL KH&CN địa phương và tổ chức truyền thông phổ biến tiến bộ khoa học phục vụ nhiệm vụ kinh tế - xã hội, hoạt động theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP và Nghị định số 11/2014/NĐ-CP về hoạt động thông tin KH&CN. Bố trí kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin KH&CN và phát triển nguồn lực thông tin. Đào tạo, phát triển và sử dụng nguồn nhân lực thông tin KH&CN; Có cơ chế thu hút, đào tạo lại đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin KH&CN; Công tác nghiên cứu nhu cầu tin phải được tiến hành thường xuyên nhằm mục đích phát hiện những nhu

cầu thông tin cơ bản, những yếu tố ảnh hưởng tới việc hình thành và phát triển nhu cầu thông tin. Trên cơ sở đó xây dựng một nguồn lực thông tin, hệ thống các sản phẩm và dịch vụ thông tin phù hợp, đúng hướng và hiệu quả.

Thứ ba, chú trọng phát triển công tác thông tin phân tích, thông tin phục vụ quản lý, phục vụ phát triển KT-XH. Công tác thông tin KH&CN phục vụ lãnh đạo và quản lý cần được hoàn thiện, thay đổi về chất; đặc biệt cần chú ý phát triển thông tin phân tích, tổng hợp, cảnh báo công nghệ, nghiên cứu thị trường, thẩm định công nghệ.

Đẩy mạnh công tác thông tin KH&CN phục vụ phát triển thị trường công nghệ và thông tin phục vụ hoạt động xúc tiến và phát triển thị trường. Công tác thông tin hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ cần hướng vào việc thông tin rộng rãi các sản phẩm KH&CN được mua bán thuận lợi trên thị trường, tổ chức các Chợ công nghệ và thiết bị, phát triển sàn giao dịch công nghệ trên mạng, nâng cao nhận thức của công chúng và phổ biến kiến thức KH&CN trên các phương tiện thông tin đại chúng. Phát triển sàn giao dịch công nghệ, trung tâm chuyển giao công nghệ cũng là một hướng hoạt động thông tin KH&CN tham gia vào phát triển thị trường công nghệ. Phát triển dịch vụ thông tin KH&CN phục vụ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hình thành và phát triển Mạng thông tin KH&CN phục vụ doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác thông tin KH&CN phục vụ CNH, HĐH nông nghiệp, phát triển nông thôn. Phổ biến tri thức KH&CN, thúc đẩy ứng dụng KH&CN vào sản xuất nông nghiệp là một trọng tâm của truyền thông khoa học công nghệ. Xây dựng và nhân rộng mô hình cung cấp thông tin KH&CN tuyến huyện, xã;

hình thành và phát triển Mạng thông tin KH&CN nông thôn, miền núi; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong phổ biến tri thức KH&CN đến vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Thứ tư, tăng cường năng lực và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin, báo chí. Phát triển các hình thức thông tin KH&CN theo hướng đa dạng và sát cơ sở: Các Đặc san KH&CN, Bản tin Thông tin KH&CN... cần được tăng cường số lượng phát hành, tăng số chuyên đề về KH&CN phục vụ “tam nông” và được phát hành đến tận thôn/bản để phục vụ trực tiếp cho dân. Chuyên mục KH&CN trên báo, Đài, trang thông tin điện tử cần xây dựng nội dung phù hợp, ưu tiên nhiều thời lượng để cung cấp thông tin, kiến thức khoa học công nghệ cho vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Thứ năm, đẩy mạnh phát triển và khai thác các mạng thông tin KH&CN.

Phát triển hệ thống thông tin KH&CN tỉnh, nâng cao năng lực của trang mạng KH&CN tỉnh để thực sự trở thành trung tâm liên kết mạng lưới tổ chức dịch vụ thông tin KH&CN; Chú trọng phát triển thư viện điện tử, cổng giao tiếp điện tử và website thông tin KH&CN. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các kết quả nghiên cứu khoa học trên các lĩnh vực, tích hợp và hỗ trợ người dùng thuận tiện trong việc tra cứu, tìm hiểu thông tin. Tham gia tích cực vào việc xây dựng và phát triển các Trung tâm tích hợp dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương.

Hoạt động truyền thông KH&CN có vai trò hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy thị trường công nghệ, là một trong những nhiệm vụ quan trọng để gắn kết cộng đồng với đội ngũ cán bộ khoa học. Để hoạt động này ngày càng phát huy hơn nữa vai trò là cầu nối giữa nghiên cứu với thực tiễn

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

sản xuất, kinh doanh cần có sự quan tâm đồng bộ của các cấp lãnh đạo và sự phối hợp, quan tâm của các ban, ngành, của cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Cần có cơ chế và các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động này đầy đủ, cụ thể hơn nữa, ví dụ quy định bắt buộc việc nghiên cứu các đề tài, dự án nhất thiết phải dành kinh phí nhất định cho công tác thông tin và tuyên truyền về quá trình thực hiện và kết quả đạt được. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dụng cho hoạt động thông tin khoa học và công nghệ. Xây dựng đội ngũ những người làm thông tin khoa học và công nghệ có đủ năng lực chuyên môn và tinh thông nghiệp vụ để thực hiện các chương trình thông tin khoa học công nghệ. Lựa chọn và xây

dựng những nội dung và phương thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn cụ thể. Thực hiện chuyển tải thông tin khoa học công nghệ đến tận người dân và doanh nghiệp.

Hy vọng, với những quyết sách và chủ trương lớn về phát triển KH&CN, sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Tỉnh, lãnh đạo ngành, sự nỗ lực, năng động hơn nữa của những cán bộ làm truyền thông KH&CN của tỉnh, công tác truyền thông sẽ đưa KH&CN thấm vào xã hội một cách tự nhiên, đưa KH&CN gần gũi với người dân hơn nữa, để từ đó các tiến bộ KH&CN sẽ được ứng dụng rộng rãi, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của quê hương, đất nước./.

N.H.T

Tân Tân
niên tân
tân tân
phúc lộc
tân tân
phú bình
quý an



Khơi dậy đam mê và khát vọng vươn lên nhìn từ Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2021

CN. Thái Thị Nga

Trưởng phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ

Quảng Trị, một tỉnh thuần nông, đời sống kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, vấn đề lập nghiệp, khởi nghiệp luôn là thách thức và cũng là khát vọng trăn trở của người dân nhất là thanh niên. Khởi nghiệp dựa vào khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN, ĐMST) chính là chìa khóa để biến những đam mê, những ý tưởng sáng tạo thành hiện thực.



Đồng chí Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phát biểu tại Lễ tổng kết và trao giải cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2021.

Ảnh: Hải Yến

Triển khai Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến 2025. Năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lần đầu tiên tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Thông qua cuộc thi đã tuyển chọn các dự án KH&CN có tiềm năng. Từ đó Sở KH&CN có nhiều chính sách hỗ trợ kịp thời và thiết thực, góp phần phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm đối với các dự án tiêu biểu ở cuộc thi.

Tiếp tục với những thành công đó, ngày 01/4/2021, Sở KH&CN đã ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi “Khởi

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ngiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng trị năm 2021. Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng trị năm 2021 do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Tỉnh đoàn. Cuộc thi nhằm tìm kiếm, chọn lọc, tôn vinh, hỗ trợ các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo xuất sắc thông qua đặt hàng nhiệm vụ KH&CN, góp phần thực hiện hóa và nhân rộng các sáng kiến, các ý tưởng,

hưởng ứng từ các tác giả/nhóm tác giả các dự án KNĐMST trên địa bàn tỉnh. Công tác tuyên truyền được xác định là vai trò quan trọng cho sự thành công của cuộc thi. Sở đã phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền phổ biến các thông tin, kiến thức về Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến các tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, góp phần



Đoàn công tác Sở Khoa học và Công nghệ khảo sát cơ sở “Sản xuất xe lăn điện đa năng hỗ trợ người già và người khuyết tật”. Ảnh: Hải Yến

các sản phẩm khởi nghiệp tiềm năng; xây dựng tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong sinh viên, thanh niên, người lao động và trong cộng đồng; thu hút sự quan tâm, hỗ trợ của xã hội, các doanh nghiệp đối với các ý tưởng, dự án có tính khả thi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

Năm 2021, mặc dù đại dịch COVID-19 gây ra nhiều khó khăn, thách thức nhưng cuộc thi vẫn nhận được sự

hình thành tinh thần khởi nghiệp và văn hóa khởi nghiệp trong cộng đồng. Tổng cộng đã có 16 dự án KNĐMST được ban tổ chức lựa chọn vào vòng sơ khảo theo các lĩnh vực: Nông nghiệp, Du lịch và dịch vụ, Công nghiệp phụ trợ - cơ khí và tự động hóa, Môi trường. Trên cơ sở khách quan, bình chọn chất lượng, Hội đồng đã tuyển chọn 9 dự án KNĐMST xuất sắc vào vòng chung kết cuộc thi năm 2021.

Trên cơ sở khách quan, bình chọn chất lượng, Hội đồng đã tuyển chọn 9 ý tưởng/ dự án xuất sắc vào vòng chung kết cuộc thi năm 2021. Từ kết quả vòng chung kết, Ban Tổ chức đã chọn được 8 ý tưởng dự án khởi nghiệp xuất sắc nhất. Kết quả, Ban tổ chức cuộc thi đã trao 02 giải nhất cho dự án *Muối cá lá* – tác giả: Trần Thị Trang; *Sản xuất xe lăn điện đa năng hỗ trợ người già và người khuyết tật* – tác giả: Lê Văn Hóa; 02 dự án đạt giải nhì: *Amazing English Tour* -

phương, tận dụng nguồn lao động sẵn có. Nghiên cứu thành công công thức chế biến mới tạo ra sản phẩm mới hoàn toàn mà thị trường hiện tại chưa có rất thuận lợi cho việc tiếp cận thị trường. Chất lượng và giá trị sản phẩm sau chế biến được nâng cao gấp nhiều lần, nhờ ứng dụng các máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất phù hợp với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm của người tiêu dùng. Góp phần hiện đại hóa sản xuất tăng năng suất chất lượng



Trang trại nông nghiệp tổng hợp kết hợp với du lịch nghỉ dưỡng Khe Sanh Valley Farm - Dự án đạt giải ba tại cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" năm 2021. Ảnh: Sỹ Tiến

tác giả: Nguyễn Thị Hải Oanh và *Xây dựng mô hình sản xuất bún tươi sấy khô Vạn Linh* – Nhóm tác giả: Nguyễn Đăng Tôn Cảnh, Nguyễn Phước Ánh, Nguyễn Hữu Vinh; 4 dự án đạt giải ba và một dự án được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở KH&CN về ý tưởng sáng tạo.

(1) Dự án Khởi nghiệp từ ý tưởng tạo ra sản phẩm khác biệt "Muối cá lá" của tác giả Trần Thị Trang. Dựa vào nguồn lực tài nguyên cá biển dồi dào của địa

sản phẩm, đa dạng hóa công nghệ chế biến thực phẩm, góp phần bảo vệ môi trường; (2) Dự án Trang trại nông nghiệp tổng hợp kết hợp với dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng Khe Sanh Valley farm do tác giả Hồ Hữu Thăng thực hiện trên diện tích 7 ha, gồm các vùng chăn nuôi, trồng trọt, trồng hoa, cây cảnh, ao cá và xây dựng homestay. Trang trại Khe Sanh Valley farm đã trở thành điểm tham quan du lịch phù hợp với nhiều đối tượng đã góp

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

phần thúc đẩy phát triển ngành du lịch dịch vụ cho địa phương, thu hút được nhiều khách du lịch, tạo công ăn việc làm cho thanh thiếu niên đồng bào dân tộc thiểu số; (3) Dự án Sản xuất xe lăn điện đa năng hỗ trợ người già và người khuyết tật do tác giả Lê Văn Hóa nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ của các công nghệ tiên tiến sản xuất thành công xe lăn điện đầy đủ các chức năng như: Hỗ trợ người già và người khuyết tật di chuyển dễ dàng hơn đến vị trí mà họ mong

tiếng Anh, thiếu sự tự tin trong giao tiếp, thích khám phá thế giới. Amazing English Tour tạo ra chương trình sáng tạo và sự kiện thú vị dành cho các trường học và trung tâm ngoại ngữ. Tạo ra phong trào học tiếng anh qua trải nghiệm thực tế và khuyến khích các bạn khám phá các địa danh nổi tiếng của Quảng Trị,

Năm 2021, cuộc thi KNDMST có nhiều Dự án tham gia với chất lượng các dự án tương đối đồng đều, các dự án đầu tư khá công phu cả hồ sơ thuyết



Dự án Amazing English Tour tạo ra chương trình sáng tạo và sự kiện thú vị dành cho các trường học và trung tâm ngoại ngữ. Ảnh: Tư liệu

muốn. Thay đổi các tư thế đứng, ngồi, nằm hỗ trợ người già và người khuyết tật vận động. Dự án có ý nghĩa rất lớn về mặt xã hội, thể hiện sự đam mê sáng tạo và khát vọng vươn của tuổi trẻ; (4) Dự án Amazing English Tour do tác giả Nguyễn Thị Hải Oanh thực hiện với nội dung Tour tiếng Anh dành cho học sinh tham quan du lịch kết hợp học tập qua các hoạt động trải nghiệm thực tế nhằm giải quyết được vấn đề học sinh sợ môn

minh và thuyết trình. Ban tổ chức đánh giá cao các dự án được vào vòng chung kết, có những dự án đã kêu gọi được các nguồn vốn hỗ trợ và sản phẩm tạo ra được thị trường đón nhận. Đa số các dự án đã kết hợp được những lợi thế của địa phương với ứng dụng khoa học công nghệ mới để tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh cao trên thị trường. Có những dự án đã thể hiện được sự tinh thần nghiên cứu, sáng tạo của tuổi trẻ và

quyết tâm biến ước mơ làm giàu thành hiện thực dựa trên ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ.

Từ kết quả của cuộc thi, Sở KH&CN sẽ chọn lọc các dự án KNĐMST xuất sắc và có tiềm năng nhất. Từ đó, Sở KH&CN sẽ có kế hoạch để hỗ trợ các dự án KNĐMST đó thông qua đặt hàng nhiệm vụ KH&CN hoặc từ các chính sách khác phù hợp, góp phần hiện thực hóa và nhân rộng đồng thời xây dựng tinh thần KNĐMST trong sinh viên, đoàn viên thanh niên, người lao động và trong cộng đồng.

Để cuộc thi KNĐMST ngày càng có ảnh hưởng và sức lan tỏa sâu rộng hơn, ngoài những chính sách hỗ trợ hiện tại, thời gian tới Sở KH&CN sẽ nghiêm cứu tham mưu để có những cơ chế chính sách đặc thù riêng hỗ trợ cho các dự án KHĐMST, doanh nghiệp KNĐMST nhằm khuyến khích động viên các dự án có điều kiện phát triển mạnh hơn, tiêu thụ được nhiều sản phẩm trên thị trường hơn. Điều quan trọng Sở KH&CN mong muốn sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa

của các sở, ban, ngành các địa phương trong việc tuyên truyền phổ biến và động viên các tổ chức/cá nhân có những dự án tham gia cuộc thi ngày càng nhiều hơn vừa là động lực để họ phấn đấu vừa là cơ hội giao lưu học hỏi trong quá trình sản xuất và kinh doanh của mình.

Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2021 đã góp phần thúc đẩy phong trào, lao động sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh trong tất cả các lĩnh vực, theo xu hướng chung của phong trào KNĐMST trên cả nước. Từ đó tìm kiếm, khuyến khích, thúc đẩy sự phát triển của những ý tưởng, dự án, sản phẩm, mô hình kinh doanh, doanh nghiệp khởi nghiệp mang tính đổi mới sáng tạo, có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên việc khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị./.

T.T.N



Tiếng Xuân

CÔNG SINH

Vọng về từ thuở hồng hoang
Tiếng oai linh mãi âm vang non ngàn
Vọng về từ cõi nhân gian
Hồn thiêng sông núi căng tràn tiếng thơ

Đất nước tôi tự bao giờ
Nghe trong lịch sử vần thơ thặng trầm
Tiếng Biển đông cứ thì thầm
Xua đi bão tố trong ngàn bóng mây

Tiếng bình minh nức ngọn cây
Cho ngày xuân đến ngất ngây hương nồng
Mùa về cho lúa đơm bông
Câu ca dao lượn giữa đồng tốt tươi

Gian nan vẫn rộn tiếng cười
Khó khăn vẫn ấm tình người chất quê
Cánh cò trải giữa sơn khê
Lời ru Mẹ ấm đường về ngày xuân

Chim vui ríu rít trên cành
Giọt sương lắng tiếng cựa mình chồi hoa
Tranh quê đẹp nét xuân ca
Mênh mang cung bậc giao thoa đất trời

Ngân nga tiếng giọt đàn rơi
Thanh âm ngọt lịm trong lời yêu thương
Dạt dào cảnh sắc thơ vương
Tiếng xuân hòa tiếng quê hương ngọt ngào

Hết Xuân quê

CÔNG SINH

Thả hồn trong hoa cỏ
 Rảo bước dọc triền xuân
 Nghe lâng lâng mắt đỏ
 Tiếng quê hương chuyển mình

Chim ca ngân trong nắng
 Gió chiều vút cành tre
 Ngàn hoa khoe sắc thắm
 Bướm ông vui hội hè

Đồng quê chiều nhẹ bước
 Cải vàng thắm ven đê
 Cánh cò trông lã lướt
 Câu ca dao vọng về

Thả hồn trong làn gió
 Hương lúa quyện lam chiều
 Bước chân thơm mùi cỏ
 Ngọt ngào cả hương yêu

Tình xuân ôi đẹp quá!
 Ươm ngọt cả vần thơ
 Đất thì thắm trong lá
 Niềm vui thỏa mong chờ

Đã qua mùa bão tố
 Sức sống ngập ngày xuân
 Nắng vàng gieo thương nhớ
 Đất nước đẹp vô ngần!

Ứng dụng công nghiệp 4.0 phục vụ công tác vận động, điều phối cứu trợ, thiện nguyện: Thực tiễn và các giải pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ThS. Đào Mạnh Hùng¹, KS. Nguyễn Văn Tường²

¹Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Trị

²Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Trị

Quảng Trị là địa phương thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai và các yếu tố thời tiết bất thuận. Tần suất ảnh hưởng của thiên tai cũng cao hơn trung bình tại Việt Nam với nhiều loại hình có mức độ tác động lớn như: Bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, lũ quét, dông, sét, sạt lún đất, gió mùa, xâm nhập mặn, triều cường; nhất là bão, lũ lụt, lốc xoáy, sạt lở đất, sạt lở bờ sông gây nhiều thiệt hại về người và tài sản, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế xã hội. Thống kê của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh cho thấy: Giai đoạn 2015 - 2019, tỉnh Quảng Trị phải gánh chịu trực tiếp và gián tiếp 12 cơn bão, 18 đợt lũ lụt lớn gây thiệt hại về người và tài sản của nhân dân. Đặc biệt là 4 đợt lũ lịch sử xảy ra liên tiếp trên địa bàn tỉnh vào tháng 10-11/2020 đã làm thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng, tài sản của nhân dân; số liệu thống kê thiệt hại tính đến ngày 30/12/2020 lũ lụt, sạt lở đất đã làm chết 56 người, mất tích 01 người, làm bị thương 53 người; về tài sản đã làm 3.365 nhà dân bị hư hỏng (đổ sập, siêu vẹo, tốc mái...) và 110.842 lượt nhà dân bị ngập nước sâu; sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại nặng nề, rất nhiều công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, y tế, xây dựng, trường học, hệ thống điện, thông tin liên lạc, nước sinh hoạt nông thôn... bị ngập nước, hư hỏng, sạt lở bờ sông, bờ biển xảy ra nghiêm trọng; ước tính giá trị thiệt hại năm 2020 trên 4.250 tỷ đồng.

Kịp thời động viên, chia sẻ trước những thiệt hại to lớn về người và tài sản của người dân do thiên tai, trong các năm qua, nhiều tổ chức, cá nhân đã ủng hộ tiền, vật tư, hàng hóa nhu yếu phẩm, giúp các gia đình bị ảnh hưởng phần nào ổn định cuộc sống. Nhiều cá nhân, tổ chức đã lập nên các nhóm hoặc trang fanpage trên Facebook, Zalo để hỗ trợ các đoàn cứu trợ, thiện nguyện kịp thời tiếp cận thông tin và kịp thời đến các vùng ảnh hưởng thiên tai để trợ giúp nhân dân. Chỉ tính riêng từ tháng

10 - 12/2020, Ban cứu trợ - Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Chữ thập đỏ cùng với hệ thống của mình ở huyện, xã đã tổ chức đón tiếp và hỗ trợ cho 5.069 đoàn cứu trợ, thiện nguyện đến cứu trợ nhân dân với tổng số 713.549 suất quà (hàng hóa trị giá 210.760 triệu đồng, tiền mặt gửi vào Quỹ cứu trợ các cấp trong tỉnh 126.867,6 triệu đồng).

Sự động viên, hỗ trợ kịp thời của các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm là những tấm lòng vàng hết sức trân quý,

thể hiện đạo lý “thương người như thể thương thân” của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, công tác cứu trợ, thiện nguyện trong thực tế đã phát sinh rất nhiều sự bất cập như: Các nguồn thông tin qua mạng xã hội thiếu chính xác và không có căn cứ xác minh, kiểm chứng; hoạt động thiện nguyện ở nhiều nơi mang tính tự phát, trợ giúp, chưa đến được với đối tượng đang cần; hàng hóa trợ giúp thứ thì quá nhiều (mì tôm) nhưng thứ người dân trong vùng thiên tai đang

lớn tiền, hàng từ thiện; có ý kiến cho rằng việc phân chia quà từ thiện của một số nhóm thiện nguyện đã có biểu hiện cảm tính. Công tác tổ chức trao tặng quà cứu trợ, thiện nguyện của một số tổ chức, cá nhân tự phát thực hiện thiếu chặt chẽ, chu đáo, chưa thể hiện tinh thần yêu thương và tôn trọng đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Những ý kiến trái chiều về công tác cứu trợ, thiện nguyện trên mạng xã hội đôi lúc còn làm tổn thương chính những người



Đồng chí Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại Hội đồng thẩm định thuyết minh đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Xây dựng hệ thống phần mềm hỗ trợ thông tin, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành để đảm bảo tính kịp thời, chính xác, an toàn và minh bạch hóa các hoạt động thiện nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”. Ảnh: Hải Yến

rất cần (sửa chữa nhà cửa, vật dụng sinh hoạt, cây con giống...) lại ít được quan tâm làm cho sự giúp đỡ của nhân dân cả nước chưa thực sự có ý nghĩa, đúng người, đúng cách, đúng nhu cầu.

Bên cạnh đó, cũng đã xuất hiện nhiều ý kiến nghi ngờ, băn khoăn về khả năng một cá nhân làm thiện nguyện có thể điều hành, xử lý một khối lượng quá

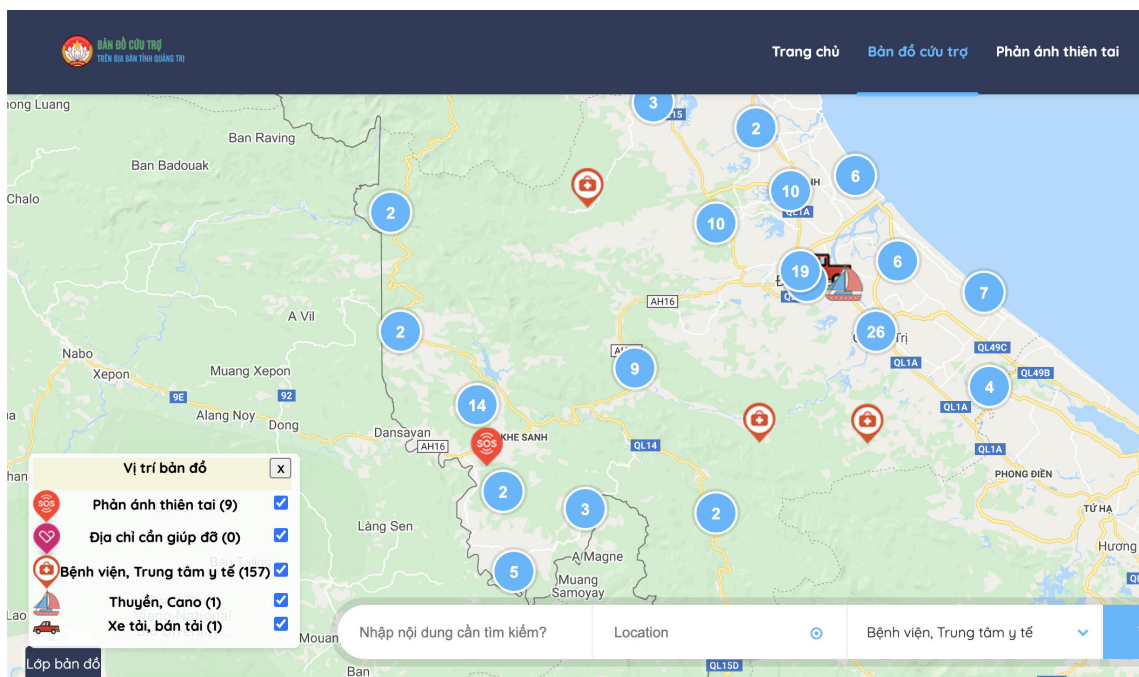
làm công tác “cầu nối” chuyển quà từ thiện từ mạnh thường quân tới tận tay đồng bào khó khăn; nhất là khi có quá nhiều đoàn từ thiện nhỏ lẻ, tự phát đến cùng một thời điểm, không thông qua việc hỗ trợ và điều phối của địa phương, dẫn đến phát quà trùng lặp, nơi đặc biệt khó khăn thì không tiếp cận được, nơi thuận lợi hơn thì lại nhận được nhiều

quà; hàng quà nhiều nhưng chủ yếu là nhu yếu phẩm trước mắt, trong khi địa phương lại rất thiếu nguồn lực để giải quyết những vấn đề thiết yếu giúp nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai và nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai một cách bền vững.

Để đảm bảo công tác vận động, điều phối các hoạt động cứu trợ, thiện nguyện đảm bảo thống nhất, hiệu quả và minh bạch; đồng thời định hướng cho nhà hảo tâm, mạnh thường quân chọn

công tác cứu trợ, thiện nguyện tại Việt Nam cho thấy:

(i) Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “*Từ thiện xã hội ở Việt Nam hiện nay*” do PGS.TS Đặng Nguyên Anh, Viện Xã hội học làm chủ nhiệm thực hiện năm 2017 đã có những nghiên cứu sâu về các hoạt động từ thiện, cứu trợ qua đó nêu ra những điểm tích cực cũng như những hạn chế mà công tác từ thiện trong thời gian qua ở Việt Nam từ đó đề ra những giải pháp nhằm đưa hoạt động



Bản đồ cứu trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Ảnh: Nguyễn Phong

lựa đúng quà, đúng nơi, đúng người dân đang thật sự khó khăn, cần trợ giúp, bên cạnh sự nỗ lực và trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban cứu trợ tỉnh, Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh xác định cần phải có bộ công cụ hỗ trợ thật mạnh trên cơ sở ứng dụng tiến bộ công nghệ thông tin và các tiện ích lợi thế về chuyển đổi số của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại. Quá trình tìm hiểu việc ứng dụng các nền tảng trên Internet và ứng dụng công nghệ 4.0 phục vụ

từ thiện, cứu trợ ở Việt Nam hiệu quả, đi vào khuôn khổ. Tuy nhiên, đề tài mới dừng lại ở việc nêu ra vấn đề thực tiễn và giải pháp quản lý hệ thống, chưa xây dựng được bộ công cụ quản lý tối ưu.

(ii) Hệ tri thức Việt số hóa trong năm 2019 đã ra mắt trang thông tin điện tử <https://inhandao.vn/> nhằm hỗ trợ người dân và các đoàn thiện nguyện kết nối thiện nguyện hệ thống này trên phạm vi quốc gia, diện rộng. Trang thông tin inhandao.vn hoạt động như một

hệ thống mạng xã hội hơn là một phần mềm chuyên nghiệp phục vụ công tác thiện nguyện. Hệ thống chỉ kiểm duyệt nội dung dựa trên cơ sở người dân cung cấp, không có hỗ trợ chính quyền hoặc các tổ chức chính trị xã hội các cấp xác thực và báo cáo tình hình thiệt hại hoặc thông tin thiệt hại lên hệ thống.

(iii) Ủy ban Trung ương Mặt trận TQVN và Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống Covid-19 đã ra mắt trang vận động xã hội tại địa chỉ trực tuyến trên internet <https://vandongxahoi.mattran.org.vn/>. Trang thông tin này chủ yếu phục vụ nội dung hỗ trợ đăng ký ủng hộ phòng, chống Covid, công khai thông tin hỗ trợ và phân bổ nguồn lực, chưa tạo được sự tương tác giữa người dân với tổ chức, nhà hảo tâm.

Từ thực tiễn phân tích trên cho thấy chưa có ứng dụng trên nền tảng Internet và công nghiệp 4.0 nào được xây dựng đáp ứng yêu cầu vận động và điều phối các hoạt động cứu trợ, thiện nguyện đúng theo yêu cầu để có thể ứng dụng. Trên cơ sở đó, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh đề xuất xây dựng riêng Cổng thông tin cứu trợ, thiện nguyện Quảng trị để phục vụ trên địa bàn toàn tỉnh.

Giải pháp thực hiện

Ngày 21/09/2021, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 2533/QĐ-UBND Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Xây dựng hệ thống phần mềm hỗ trợ thông tin, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành để đảm bảo tính kịp thời, chính xác, an toàn và minh bạch hoá các hoạt động thiện nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Đề tài do Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh làm chủ trì, ông Đào Mạnh Hùng, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và ông Nguyễn Văn Tường, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ nhiệm đề tài.

Mục tiêu nghiên cứu:

(1) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, các nền tảng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số để xây dựng phần mềm đa nền tảng (Web, IOS, Android) nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động cứu trợ, thiện nguyện trên diện rộng, có sự tham gia của người dân, tổ chức, nhà hảo tâm, nhà quản lý.

(2) Thiết lập kênh cung cấp thông tin chính thống phục vụ cho các hoạt động cứu trợ, thiện nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Trong đó tập trung (i) Nghiên cứu xây dựng quy trình tiếp nhận, hỗ trợ, phân bổ cứu trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (hệ thống văn bản, quy trình tổ chức thực hiện, hướng dẫn); Bộ tiêu chí đánh giá sự hài lòng của người dân với các Chương trình, phong trào, cuộc vận động do MTTQ Việt Nam các cấp phát động; (ii) Nghiên cứu xây dựng phần mềm đa nền tảng (Web; Android; IOS) phục vụ công tác cứu trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị kết nối người thiện nguyện với người dân có đầy đủ chức năng:

- Thông tin, phản ánh tình hình thiên tai trên địa bàn, những thông tin được người dùng ghi lại tại hiện trường, gửi lên hệ thống, trước khi được cập nhật lên hệ thống được cán bộ chính quyền và mặt trận địa phương xác nhận. Người dùng có thể gửi thông tin phản ánh thiên tai qua hệ thống phần mềm của Trung tâm Giám sát điều hành thông minh tỉnh Quảng Trị (Quang Tri IOC) hoặc qua Hệ thống Cổng thông tin Cứu trợ - Thiện nguyện Quảng Trị (Web, IOS, Android), thông tin sau khi được cán bộ chính quyền và mặt trận địa phương kiểm tra xác nhận nếu phản ánh đúng thì thông tin được IOC tỉnh tiếp nhận, điều phối đến cơ quan chức năng chuyên môn xử lý, cơ quan chức năng sau khi xử lý sẽ trả kết quả về IOC tỉnh, thông tin kết quả

xử lý được công khai đồng thời trên hệ thống IOC tỉnh và hệ thống Cổng thông tin Cứu trợ - Thiện nguyện Quảng Trị. Cung cấp thông tin người dân bị thiệt hại do thiên tai. Quản lý điều hành hoạt động cứu trợ, thiện nguyện.

Phần mềm phục vụ cho 3 đối tượng:

(1) *Người dân, tổ chức, đơn vị*: Đăng thông tin về cảnh báo thiên tai trên địa bàn; nhu cầu hỗ trợ, yêu cầu được hỗ trợ, nhu yếu phẩm cần thiết; (2) *Chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp*: Xác nhận thông tin về cảnh báo thiên tai; xác nhận thông tin cần hỗ trợ của người dân; Đăng thông tin cảnh báo thiên tai như tình hình ngập lụt, lở đất, nhà sập, tốc mái, các vấn đề liên quan....; Cung cấp cơ sở dữ liệu dân cư, danh sách người dân cần được hỗ trợ khẩn cấp và lâu dài; Tổng hợp báo cáo tình hình thiên tai trên địa bàn; Điều phối, tiếp nhận hỗ trợ của các đoàn thiện nguyện trên địa bàn đến cấp thôn, bản, khu phố. (3) *Đoàn thiện nguyện (cá nhân, tổ chức, đơn vị)*: Cung cấp thông tin đoàn, tiền hoặc nhu yếu phẩm muốn hỗ trợ đến người dân; giám sát trực tuyến luồng phân bổ tiền, hàng hỗ trợ đến tận hộ dân.

Bên cạnh đó hệ thống hỗ trợ các thuật toán gợi ý kết nối tự động và bán tự động; bản đồ đồ cứu trợ, bản đồ các nguồn lực địa phương như: thuyền, cano, xe bán tải phục vụ vận chuyển, trạm y tế, trường học, nhà sinh hoạt cộng đồng phục vụ chống lũ,..

Giải pháp về công nghệ nghiên cứu ứng dụng các nền tảng Gis; nghiên cứu các công cụ hỗ trợ như: Dotnet (C#); React-Native, JQuery, Bootstrap, ReactJS...xây dựng Server; truy cập đầu cuối và website; Xây dựng phần mềm trên điện thoại sử dụng hệ điều hành Android và IOS bằng cross-platform React-Native;

Nghiên cứu hệ thống QUẢNG TRỊ

IOC, đặc biệt là hệ thống phản ánh hiện trường nhằm tích hợp, kết nối dữ liệu phản ánh thiên tai, qua đó tập trung dữ liệu thực hiện công tác điều hành, xử lý các thông tin mà người dân phản ánh lên hệ thống.

Tiến độ thực hiện

Ngày 31/08/2021, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-MTTQ-BTT về việc Triển khai thử nghiệm Cổng thông tin cứu trợ - thiện nguyện tỉnh Quảng Trị. Qua đó phần mềm đã đi vào hoạt động trên nền tảng website địa chỉ truy cập <https://cuutro.quangtri.gov.vn/>; ứng dụng trên điện thoại di động phiên bản Android/IOS đã sẵn sàng để người dân, tổ chức cài đặt và ứng dụng (đã có hơn 500 lượt tải và duy trì sử dụng). Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh cũng đã cấp 941 tài khoản (801 Ban CTMT, 125 xã, 10 huyện thị và 5 cấp tỉnh); hoàn thành việc tập huấn sử dụng phần mềm cho toàn bộ cán bộ mặt trận các cấp từ Ban Công tác khu dân cư đến cán bộ Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh. Hướng đến mục tiêu có khoảng 20% người dân địa phương có điện thoại thông minh tải phần mềm (App) và sử dụng Cổng thông tin cứu trợ. Các hoạt động kêu gọi, vận động của mặt trận các cấp khi sử dụng cổng thông tin cứu trợ - thiện nguyện tỉnh mới được xem là kênh chính thống.

Cổng thông tin đã hoàn thiện được sở Thông tin và Truyền thông cấp phép hoạt động, Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh dự kiến đưa cổng vào hoạt động chính thức ngay trong tháng 1/2022, sớm hơn cam kết Đề tài 08 tháng.

Lợi ích mang lại

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ: Ứng dụng đồng bộ Công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý trong cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh kết nối đến cấp xã; Triển khai các đề án,

dự án ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, đảm bảo an toàn, an ninh mạng đối với MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh; Nâng cao kỹ năng số cho cán bộ Mặt trận các cấp.

Cụ thể hóa chủ trương: Sản phẩm là sự tham gia tích cực của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tỉnh Quảng Trị trong việc thực hiện Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Triển khai các giải pháp ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số vào các hoạt động quản lý - điều hành vận động điều phối cứu trợ, hoạt động thiện nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện hiệp thương thống nhất hành động: Chương trình phối hợp công tác số 04/CTrPH-MTTW-BTT giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban TW MTTQ Việt Nam. Trong đó đề án: Tăng cường tính minh bạch, hiệu quả các hoạt động cứu trợ nhân dân. Xây dựng và triển khai thống nhất cơ chế vận động cứu trợ và các hoạt động cứu trợ nhân dân trong toàn tỉnh thông qua các ứng dụng công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và các nền tảng truyền thông là vấn đề thực tiễn đang có yêu cầu cấp bách, là tiền đề quan trọng trong quản lý cần thiết phải được số hoá.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ công nghệ: Bên cạnh sử dụng các công nghệ mới, phần mềm sử dụng một số giải thuật tìm đường đi ngắn nhất, giải thuật di truyền chọn phương án tối ưu; các kỹ thuật mã hoá dữ liệu và BigData nhằm khai thác tối đa các hệ thống đảm bảo bảo mật cao, sử dụng dễ dàng, hạn chế tối đa các lỗi phát sinh, tiến tới sẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hiệu

quả ứng dụng. Sản phẩm hoàn thành sẽ triển khai rộng rãi trên mạng internet, thư viện CHplay và app store và mọi cơ quan tổ chức, doanh nghiệp và người dân có thể sử dụng hệ thống.

Tăng cường hiệu quả CCHC: Triển khai hệ thống tài khoản người dùng đến tất cả Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và Ban công tác mặt trận trong toàn tỉnh xem đây là quy trình bắt buộc để các đơn vị có thể tiếp nhận hỗ trợ và phân bổ hỗ trợ từ cấp trên; đưa việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý các hoạt động cứu trợ và thiện nguyện trên địa bàn tỉnh: (i) Là kênh thông tin chính thống giúp các tổ chức, cá nhân trực tiếp (hoặc gián tiếp) làm công tác thiện nguyện, cứu trợ có công cụ để tra cứu, tìm kiếm nhanh các thông tin cần thiết, từ đó lựa chọn đúng địa chỉ, số lượng và tên mặt hàng cần cứu trợ để nhanh chóng đến được với đối tượng cần cứu trợ. (ii) Hỗ trợ chính quyền địa phương, Ban cứu trợ, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và tổ chức, cá nhân tham gia thiện nguyện tránh lãng phí thời gian, công sức, kinh phí. Đồng thời công khai, minh bạch đầy đủ thông tin, hạn chế được các hoạt động thiện nguyện mang tính trục lợi, giúp người dân hoặc tổ chức, cá nhân làm thiện nguyện tin tưởng đến chính quyền hơn khi tổ chức các hoạt động thiện nguyện. (iii) Là kênh thông tin hỗ trợ người dân tham gia xây dựng chính quyền, phản ánh nhu cầu cộng đồng, tấm gương người tốt việc tốt; góp phần tuyên truyền sâu rộng việc thực hiện chủ trương đường lối của đảng pháp luật của Nhà nước.

Tạo sự công bằng xã hội để “không ai bị bỏ lại phía sau”: Tạo sự phát triển hài hoà giữa các khu vực dân cư, tránh lãng phí các nguồn lực của xã hội; ưu tiên “cho cần câu chứ không cho con cá” để cùng việc trao tặng công cụ còn phải

hướng tới khuyến khích, xây dựng năng lực để đối tượng thụ hưởng có thể tự vươn lên, tiếp tới tự lập cả về tinh thần và thể chất. Một số người dân đã có sẵn khả năng, năng lực nhưng còn chưa biết cách phát huy, hoạt động thiện nguyện, do đó còn là để phát huy quyền năng vốn có của người làm thiện nguyện; Tạo

sự minh bạch, trách nhiệm giải trình làm cơ sở cho sự tin cậy giữa tổ chức thực hiện thiện nguyện, cứu trợ với nhà tài trợ, giữa tổ chức thực hiện và đối tượng thụ hưởng./.

Đ.M.H, N.V.T

Quân
đào
binh
an
tài
lộc
phần

Mai
khải
phú
quý
lộc
quyền
lại



Chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

ThS. Nguyễn Hồng Phương

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT

“Không một quốc gia, tổ chức, cá nhân nào có thể đứng ngoài tiến trình chuyển đổi số của nhân loại” - Bộ Thông tin và Truyền thông đã khẳng định. Quả thực như vậy, chuyển đổi số đang hiện diện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nó khiến chúng ta phải sáng tạo hơn, nhanh chóng hơn và quyết liệt hơn để có thể bắt kịp nhịp độ phát triển của thế giới số. Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030”, với mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam sẽ trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều Nghị quyết, Kế hoạch để tập trung phát triển chuyển đổi số, điển hình như: Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy ngày 04/10/2021 về chuyển đổi số; Kế hoạch số 5807/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 17/12/2020; Kế hoạch số 5980/KH-UBND ngày 28/12/2020, trong đó nông nghiệp được xác định là 1 trong 8 lĩnh vực trọng tâm cần tập trung chuyển đổi số trong giai đoạn 2021 - 2025.

Thời gian qua, việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh đã có nhiều bước phát triển vượt trội, chuyển từ nền nông nghiệp sản xuất theo số lượng sang chất lượng trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số (*trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây, công nghệ cảm biến, tự động hóa, công nghệ sinh học,...*) bước đầu đã thay đổi công tác quản lý, tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt, nâng cao giá trị gia tăng trên đơn vị diện tích, có một số sản phẩm nông nghiệp của tỉnh đã trở thành hàng hóa trong nước và xuất khẩu. Tuy nhiên, so với các tỉnh thành trong cả nước, việc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nông nghiệp và phát triển nông thôn ở Quảng Trị đang ở những bước cơ bản, thiếu tính

hệ thống và kết nối, thông tin thiếu tính cập nhật và chia sẻ, khoảng cách thông tin giữa cơ quan quản lý nhà nước với các đối tượng quản lý còn lớn, chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu lớn Big Data cho toàn ngành. Khoảng cách thu nhập, khả năng tiếp cận dịch vụ giữa miền núi với đồng bằng, giữa nông thôn và đô thị ngày càng lớn; thị trường, tiêu thụ, bảo quản, chế biến vẫn là điểm nghẽn lớn nhất. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu ngày một tăng; lực lượng lao động ở nông thôn có xu hướng giảm và đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nên các thị trường xuất khẩu lớn như: Trung Quốc, EU, Mỹ bị tác động lớn... là những thách thức đối với sản xuất nông nghiệp tỉnh nhà.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, các nước như Anh, Úc, Đan Mạch, Estonia,

Singapore, Thái lan, Israel, Trung Quốc... ứng dụng công nghệ 4.0, mà cốt lõi là chuyển đổi số đã ứng dụng một cách mạnh mẽ và thành công các thiết bị kết nối internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), Big Data, điện toán đám mây, công nghệ cảm biến, công nghệ đèn Led, thiết bị bay không người lái, robot nông nghiệp và quản trị tài chính trang trại thông minh... vào sản xuất nông nghiệp. Giúp người sản xuất nông nghiệp có thể theo dõi, kiểm soát quá trình sản xuất

chậm” - Bộ TTTT”. Chính vì vậy, Ngành nông nghiệp Quảng Trị xác định đi tắt, đón đầu, bắt nhịp với chuyển đổi số thế giới là cơ hội để Nông nghiệp Quảng Trị có thể vươn ra và chiếm lĩnh thị trường trong nước và thế giới.

Qua kết quả điều tra, khảo sát nhanh nền tảng, hạ tầng phục vụ chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp cho thấy rất khả quan. Cụ thể như sau: Hạ tầng mạng viễn thông, mạng cáp quang, trạm thông tin di động tương đối hoàn thiện,



Hội nghị lấy ý kiến góp ý dự thảo Đề án “Chuyển đổi số ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 -2026, định hướng đến năm 2030. Ảnh: Phan Việt Toàn

một cách chính xác, hỗ trợ quá trình truy xuất nguồn gốc, từ đó thúc đẩy một cách tổng thể năng suất và chất lượng sản phẩm; Israel, quốc gia có diện tích nhỏ, đất đai khô cằn, song giá trị mỗi héc ta canh tác ở những khu nông nghiệp khép kín ứng dụng công nghệ 4.0 có thể đạt tới 120.000 - 150.000 USD/năm.

Chúng ta phải hiểu rằng “Chuyển đổi số không phải là câu chuyện “cá lớn nuốt cá bé” mà chính là “cá nhanh nuốt cá

công nghệ hiện đại, có khả năng nâng cấp và ứng dụng để thực hiện chuyển đổi số của tỉnh: Độ phủ cao; tỷ lệ phủ sóng hạ tầng internet băng rộng cố định đến Trung tâm xã: 100%, đến thôn, bản, khu phố: 86%; tỷ lệ phủ sóng hạ tầng mạng viễn thông di động đến Trung tâm xã:100%, thôn, bản, khu phố 97%; tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số 100%; đã hình thành hệ thống thông tin phòng, chống, ngăn chặn thư rác và sao lưu dữ liệu; có

trên 63% THT/HTX được trang bị máy tính, tỷ lệ máy tính được kết nối mạng Internet ước đạt trên 95,8%; 26,1% số người sử dụng thành thạo máy tính, 75,8% số hộ sản xuất nông nghiệp có điện thoại thông minh, trong đó 65,5% số hộ có điện thoại, máy tính kết nối internet, 84,8% số hộ sử dụng thành thạo điện thoại thông minh/máy tính.

Hoạt động chỉ đạo điều hành của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị cũng đã được thực hiện cơ bản trên môi trường mạng. Trang tin điện tử của Sở cũng đã được cập nhật thường xuyên, kịp thời các thông tin. Áp dụng chữ ký số trong hoạt động cơ quan, tất cả các văn bản đi của Sở Nông nghiệp và PTNT (trừ một số văn bản quy định có dấu đỏ) đều được ký số. Hơn 80% thủ tục hành chính của ngành được thực hiện ở mức độ 3,4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc được trang bị tương đối hoàn thiện, cơ bản đáp ứng được nhu cầu công việc, hiện nay có: 70% CBCCVN được trang bị máy tính, 88% CBCCVN sử dụng thành thạo máy tính trong công việc, 90% máy tính được kết nối internet, mỗi đơn vị đều được trang bị máy scan, 10/19 đơn vị được trang bị máy chiếu.

Tuy vậy, việc chuyển đổi số của ngành Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị vẫn còn gặp những khó khăn, tồn tại cơ bản như: *Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh*, của ngành còn thiếu và chưa đồng bộ dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả; việc ứng dụng các công nghệ thông minh, công nghệ 4.0, sản xuất theo hướng có liên kết, theo quy trình hữu cơ tạo sản phẩm sạch, có chứng nhận, sản xuất theo chuỗi giá trị... chưa nhiều; tổ chức sản xuất nông, lâm, thủy sản còn phân tán, thể hiện ở kết cấu

hạ tầng tại các vùng sản xuất tập trung chưa phát triển; số lượng các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh còn ít; mới chỉ có hơn 5% HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; Chỉ 10% HTX, THT tham gia chuỗi liên kết sản xuất; Chưa có cán bộ chuyên gia về chuyển đổi số trong các lĩnh vực Nông nghiệp; Hạ tầng viễn thông đã phát triển nhưng chưa đồng bộ, độ phủ sóng chưa đồng đều giữa thành thị và nông thôn; Chưa có cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực CNTT, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, ngành Nông nghiệp cũng khẳng định được những tiềm năng thế mạnh của tỉnh trong chuyển đổi số đó là: Với sự đa dạng về địa hình, phong phú về thời tiết, đất đai Quảng Trị có nhiều loại cây trồng, con nuôi mang tính đặc sản vùng miền, có tính hàng hóa và có khả năng cạnh tranh cao; Hạ tầng VT-CNTT phát triển và phủ sóng khá; Tỷ lệ người dân sử dụng thiết bị cầm tay thông minh tương đối cao; Bước đầu hình thành khu nông nghiệp công nghệ cao (*khu vực Đèo Sa Mù - Hướng Hóa*), tạo điều kiện thuận lợi để thí điểm áp dụng các thành quả công nghệ vào sản xuất, giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng hiệu quả; Nhiều sản phẩm hàng hóa nông sản chủ lực trên địa bàn tỉnh đã được cấp chứng nhận OCOP, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, mã số mã vạch, chứng nhận hữu cơ... là cơ sở cho việc nâng cao hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất.

Với quan điểm, chuyển đổi số là giải pháp đột phá để thay đổi phương thức quản lý, điều hành, chỉ đạo và tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng thông minh, hiện đại, bền vững, minh bạch, tăng cường

hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước. Ngành Nông nghiệp tỉnh xác định mục tiêu tổng quát để thực hiện chuyển đổi số đó là: “Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế; Phát triển hạ tầng, nền tảng số, công nghệ số, các cơ sở dữ liệu của ngành... nhằm đổi mới công tác quản

Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Trong đó, đối với chính quyền số, đến năm 2030 toàn bộ hoạt động quản lý điều hành của Sở Nông nghiệp và PTNT được diễn ra trên môi trường số, cơ sở dữ liệu của ngành được tích hợp với toàn tỉnh, các sở ngành và Trung ương, đồng thời toàn bộ dữ liệu được chuẩn hóa và chia sẻ đến người dùng để khai thác và phát huy hiệu quả tối đa. Tất cả thông tin, giao dịch, giao tiếp,



Điều khiển drone phun thuốc diệt cỏ trên cánh đồng phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà - Ảnh: Phan Việt Toàn

lý, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của ngành nông nghiệp gắn với chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; Nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; Góp phần thực hiện thành công tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”.

Ngành Nông nghiệp và PTNT đồng thời cũng xác định mục tiêu cụ thể thực hiện chuyển đổi số trên cả 03 trụ cột:

kiểm tra giám sát chuyên ngành cũng sẽ được thực hiện trên môi trường số. Số hóa dữ liệu về thị trường, vùng sản xuất cây trồng, con nuôi tập trung, đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu thời tiết, hệ thống thủy lợi, bản đồ cảnh báo thiên tai, quản lý rừng, hệ thống hạ tầng lâm nghiệp và PCCCR. Ứng dụng đồng bộ công nghệ viễn thám, GIS trong cập nhật diễn biến rừng, giám sát cháy rừng, dự báo nguy cơ mất rừng và suy thoái rừng; Duy trì ứng dụng các phần mềm để quản lý dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, chú trọng

trên nền tảng di động, từng bước hướng đến xã hội hóa các phần mềm, apps quản lý. Ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS để quản lý nguồn nước, diễn biến hạn hán, xâm nhập mặn... Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý, điều hành về thủy lợi, phòng chống thiên tai và nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Đối với kinh tế số, đến năm 2025 phần đầu kinh tế số chiếm ít nhất 10% GRDP của ngành nông nghiệp. 100%

giết mổ động vật tập trung ứng dụng hệ thống giám sát điện tử, truy xuất nguồn gốc động vật giết mổ và sản phẩm được quản lý qua nhãn QR; Có ít nhất 07 tàu cá xa bờ được lắp đặt cảm biến kho bảo quản kết nối với điện thoại di động thông minh và 02 dự án nuôi trồng thủy sản ứng dụng thiết bị cảm biến giúp giám sát, dự báo sự thay đổi môi trường nuôi; Xây dựng 01 mô hình ứng dụng camera giám sát chuyên dụng trong công tác



Quét mã QR bằng điện thoại thông minh để kiểm tra nguồn gốc sản phẩm.
Ảnh: Baoquangtri.vn

sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên được đưa lên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế. Ứng dụng thử nghiệm thành công các mô hình điểm trong ứng dụng công nghệ số như: Ít nhất 20 mô hình ứng dụng Internet vạn vật (IoT) trong quản lý sản xuất trồng trọt và chăn nuôi và có 15 mô hình được ứng dụng phần mềm kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi; Phần đầu trên 5.000 ha lúa sử dụng thiết bị bay không người lái (Drone) trong chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh; Có 05 cơ sở

phòng cháy, chữa cháy rừng; Thí điểm ứng dụng công nghệ trong truy xuất nguồn gốc lâm sản iTwood cho 2 HTX tham gia trồng rừng chứng chỉ FSC có liên kết với Doanh nghiệp; Có trên 400 ha cây trồng cận, cây dược liệu, cây ăn quả áp dụng các biện pháp tưới thông minh kết nối internet vạn vật (IoT), thích ứng với biến đổi khí hậu; Đào tạo được ít nhất 05 chuyên gia và trên 250 cán bộ HTX, doanh nghiệp chủ chốt và 600 nông dân có đủ kỹ năng tiếp cận chuyển đổi số. Năm 2030 tiếp tục duy trì và nhân

rộng các kết quả trên và phần đầu kinh tế số chiếm ít nhất 15% GRDP của ngành Nông nghiệp.

Đối với xã hội số, trọng tâm ở đây chính là đào tạo nông dân số. Phần đầu đến năm 2030, có trên 85% hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử. 100% HTX có tài khoản thanh toán điện tử; Có trên 50% HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử; Ít nhất 70% số hộ sản xuất nông nghiệp ứng dụng điện thoại thông minh để quản lý sản xuất, mua, bán sản phẩm nông nghiệp trên môi trường mạng.

Để thực hiện thành công các mục tiêu đó, ngành Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị đã xác định tập trung chỉ đạo một số nhóm giải pháp sau:

Một là, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phối hợp xây dựng mô hình điểm giúp người dân tiếp cận và ứng dụng.

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến các cấp, các ngành, xác định chuyển đổi số trong nông nghiệp là một trong những nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm để thực hiện thành công tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao sức cạnh tranh, giá trị gia tăng, phát triển bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Hai là, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý của ngành Nông nghiệp, nhu cầu sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

Trên cơ sở phát triển của công nghệ điện toán đám mây (Cloud Computing) và Trung tâm dữ liệu (Data Center): Xây dựng trang thông tin và tổ hợp phần mềm với đầy đủ các chức năng quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu sản xuất nông nghiệp, nhằm đáp ứng công tác quản lý, nhu cầu thông tin về các hoạt động sản xuất nông nghiệp ở mọi nơi,

mọi lúc thông qua các thiết bị được kết nối Internet. Đồng thời phòng chống xâm nhập bảo vệ hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin; triển khai hệ thống thông tin phòng, chống, chặn thư rác và sao lưu dữ liệu.

Ba là, xác định những thành tựu công nghệ số cần ưu tiên để phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Trên từng lĩnh vực chuyên ngành cụ thể nghiên cứu lựa chọn những công nghệ phù hợp nhằm tập trung chuyển đổi, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực Trồng Trọt: Tập trung ứng dụng các thành tựu như Internet vạn vật (IoT), thiết bị bay không người lái (Drone) để phun thuốc BVTV, bón phân cho cây trồng; Ứng dụng phần mềm quản lý cây trồng, cảm biến về điều kiện môi trường canh tác (ánh sáng, nhiệt độ, ẩm độ,...), xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI)...

- Lĩnh vực Chăn nuôi: Tập trung ứng dụng các công nghệ số hóa trong quản lý nhà nước, quản lý dịch bệnh và sản xuất chăn nuôi; Phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, hệ thống cảm biến (IoT) điều khiển nhiệt độ chuồng nuôi; Phần mềm quản lý dữ liệu truy xuất nguồn gốc, in tem nhãn QR.

- Lĩnh vực Thủy sản: Ứng dụng công nghệ IoT, công nghệ sinh học trong chọn giống; Công nghệ biofloc, công nghệ vi sinh, công nghệ nano trong nuôi thủy sản; Tập trung ứng dụng, nhân rộng các mô hình nuôi tôm công nghệ cao phù hợp với đặc điểm từng vùng để tăng năng suất, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao; Ứng dụng máy quét sonar dò ngang trên tàu cá. Triển khai nhật ký khai thác điện tử, cũng như truy xuất sản phẩm thủy sản trên phương tiện điện tử.

- Lĩnh vực Lâm nghiệp: Thực hiện số hóa toàn bộ các dữ liệu về rừng, hệ thống

hạ tầng lâm nghiệp và PCCCR; Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc gỗ thông minh (iWood) cho gỗ rừng trồng của hộ gia đình, các cơ sở chế biến, sẽ nâng cao hiệu quả quản lý gỗ hợp pháp; Ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS, AI trong cập nhật diễn biến rừng, giám sát cháy rừng, dự báo nguy cơ mất rừng và suy thoái rừng; Khuyến khích các Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ DNA mã vạch trong truy xuất nguồn gốc giống và lâm sản.

công nghệ truy xuất nguồn gốc sản phẩm; Ưu tiên ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất kinh doanh và công nghệ thông tin trong quản lý điều hành HTX/ Doanh nghiệp/cơ sở/hộ gia đình.

- Lĩnh vực nông thôn mới: Chuẩn hóa dữ liệu và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu kết nối đồng bộ và liên thông; Hệ thống trực tuyến lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về chính quyền địa phương.



Mô hình lan Kim tuyến tại Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa.
Anh: Sỹ Tiến

- Lĩnh vực Thủy lợi: Ứng dụng công nghệ tưới thông minh kết nối internet vạn vật (IoT) thích ứng với biến đổi khí hậu. Ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng phần mềm quản lý, dự báo nguồn nước phục vụ sản xuất ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; Quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về các công trình thủy lợi.

- Lĩnh vực phát triển ngành nghề nông thôn: Tăng cường việc ứng dụng

Thứ tư, phát triển thị trường tiêu thụ, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi số trong nông nghiệp và logistics

Phát triển hạ tầng thương mại (chợ đầu mối, trung tâm cung ứng nông sản siêu thị, hệ thống bán buôn, bán lẻ...), hệ thống logistics kết nối giữa người sản xuất với nhà phân phối, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động phân phối sản phẩm nông nghiệp, phát triển trung tâm trưng

bày, giới thiệu sản phẩm nông sản chế biến đặc sản mang tầm khu vực; Xây dựng trang thông tin điện tử về sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, hỗ trợ đưa các sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước. Xây dựng thương hiệu của các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh; đáp ứng các yêu cầu để kinh doanh online (bán hàng qua các sàn thương mại điện tử như Alibaba, Postmart, Vò Sò, Sendo, Shopee, eGap... hình thành sàn giao dịch nông sản Quảng Trị).

Thứ 5, đẩy mạnh nâng cao năng lực, trình độ về chuyển đổi số

Chú trọng liên kết, hợp tác với các viện, trường đại học, các tỉnh, thành phố có điều kiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao để nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là đào tạo các chuyên gia về kỹ thuật nông nghiệp, sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản, được liệu đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh. Đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành cho cán bộ ngành nông nghiệp, nhằm hướng tới chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số, quản lý sản xuất và thực hiện chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp; Hỗ trợ đào tạo kiến thức cơ bản về tin học, thương mại, marketing... cho đội ngũ cán bộ HTX.

Thứ sáu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất và giá trị của sản xuất nông nghiệp

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thử nghiệm các thành tựu khoa học và công nghệ lần thứ 4 để lựa chọn gói công nghệ

phù hợp ứng dụng vào thực tiễn sản xuất trên địa bàn như: ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để quản lý sản xuất (từ khâu gieo trồng, chăm sóc, chế biến đến thị trường tiêu thụ). Qua đó sẽ hỗ trợ người sản xuất xác định được thời gian gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, thời gian chế biến và thị trường có nhu cầu.

Hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX chuẩn hóa về sản phẩm nông sản (quy trình sản xuất, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng, nuôi...) và một số trang thiết bị phù hợp để có thể theo dõi, vận hành và ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất.

Thứ bảy, giải pháp về đầu tư: Khuyến khích, kêu gọi, thu hút đầu tư theo đối tác công tư (PPP) và tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức, người dân tham gia đầu tư vào các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Tạo môi trường đầu tư lành mạnh, đủ sức hấp dẫn và khuôn khổ pháp lý rõ ràng, đầy đủ, tạo lòng tin cho nhà đầu tư và người dân; công khai minh bạch thông tin.

Cần tổ chức đấu thầu rộng rãi, công khai, minh bạch, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, nâng cao tính giải trình để lựa chọn nhà đầu tư có đủ năng lực (năng lực tài chính, kỹ thuật, công nghệ, kinh nghiệm thi công, khả năng quản lý...). Tạo lập cơ chế chia sẻ rủi ro của nhà nước với nhà đầu tư.

Thứ tám, đảm bảo an toàn an ninh thông tin khi triển khai chuyển đổi số, phát triển nguồn dữ liệu mở và dịch vụ số

Thiết lập quy chế, quy trình đảm bảo an toàn thông tin mạng. Tạo lập, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; nâng cao nhận thức của người dùng và phát triển kỹ năng an toàn số để đảm bảo an toàn số cho sản phẩm đồng thời phát triển thị trường an toàn số, tăng cường bảo vệ hạ tầng trọng yếu và các dịch vụ thiết

yếu; Phát triển các dịch vụ và sản phẩm số an toàn; Thắt chặt hợp tác công tư để chia sẻ thông tin liên quan các rủi ro; Bảo vệ các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các dịch vụ công ở mức cao nhất.

Áp dụng công nghệ dữ liệu mở liên kết trong hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, xây dựng các ứng dụng (apps) và đăng tải trên các trang web, các kho ứng dụng iOS, Android liên quan đến vấn đề thiên tai, dịch hại trong trồng trọt, chăn nuôi... cung cấp cho người dân để bất kỳ ai cũng có thể dễ dàng sử dụng và áp dụng có hiệu quả vào sản xuất. Thông qua việc thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng và hợp tác công tư, trên cơ sở dữ liệu mở, các công ty, doanh nghiệp có thể tạo ra nhiều dịch vụ số và phương thức kinh doanh mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm...

Thứ 9, tham mưu UBND tỉnh ban hành đề án chuyển đổi số trong Nông nghiệp và PTNT trên cơ sở đó trình

HĐND tỉnh ban hành một số chính sách đặc thù nhằm tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp như là một ngành trọng tâm về sản xuất vật chất của tỉnh.

Có thể nhấn mạnh một lần nữa rằng “Chuyển đổi số trong nông nghiệp phải lấy nông dân làm trung tâm, là chủ thể và động lực trung tâm để tập trung phát triển”. Chuyển đổi số là thay đổi cách làm nhờ vào công nghệ số, chính vì vậy chuyển đổi số sẽ giúp người nông dân đỡ vất vả hơn, hạn chế tối đa các khâu trung gian, đưa sản phẩm trực tiếp từ người sản xuất đến người tiêu dùng. Giá trị của sản phẩm nông nghiệp không chỉ thể hiện qua chất lượng mà còn ở những giá trị vô hình khác thông qua công nghệ số để chuyển tải đến người tiêu dùng. Chuyển đổi số trong nông nghiệp hứa hẹn sẽ giúp ngành nông nghiệp Quảng Trị sớm có bước phát triển vượt bậc trong thời gian tới./.

N.H.P

*Hàng
mới
bạn
phúc
binh
an
tên* *Ngay
Xuân
Vinh
hoa
phú
quý
về*



Cam Lộ ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển cây dược liệu góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội địa phương

TRẦN HOÀI LINH

Phó Chủ tịch UBND huyện Cam Lộ

Bên cạnh điều kiện thuận lợi về mặt tự nhiên, Cam Lộ còn tập trung ứng dụng Khoa học và Công nghệ trong phát triển cây dược liệu, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội địa phương, mở ra bước đột phá phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến 2025, huyện trở thành trung tâm dược liệu của tỉnh Quảng Trị.

Huyện Cam Lộ có địa hình bán sơn địa, ở vùng Miền núi phía Tây thuộc Các xã: Cam Chính, Cam Nghĩa và Cam Thành đất đỏ bazan màu mỡ, vùng hạ du sông Hiếu thuộc các xã: Cam Tuyền, Cam Thủy, Cam Hiếu và thị trấn Cam Lộ đất bãi bồi nên phù hợp cho việc phát triển các loại cây trồng ngắn và dài ngày,

đặc biệt cây dược liệu trồng trên vùng đất này có tinh chất và hàm lượng dược tính cao. Hơn nữa, Cam Lộ nằm trên trục hành lang kinh tế Đông Tây, có nhiều tuyến đường giao thông quốc gia đi qua nên thuận lợi cho việc vận chuyển, trao đổi, mua bán các sản phẩm sản xuất ra trên địa bàn.



HTX dược liệu Trường Sơn ký kết trồng và tiêu thụ trà m Năm gân với nông dân xã Cam Thủy. Ảnh: <http://camlo.quangtri.gov.vn/>

Với thế mạnh về nông lâm nghiệp, trong những năm qua, huyện đã ưu tiên tiềm lực kinh tế và đề xuất sở KH&CN hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để phát triển cây dược liệu. Đến nay, các đề tài, dự án cơ bản triển khai đúng tiến độ, nhiều mô hình mang lại hiệu quả thiết thực, như mô hình nghiên cứu và trồng các loại cây dược liệu được du nhập từ các địa phương khác như: Cây Ngưu Tắt, Hà Thủ ô đỏ, Hoài sơn, Trạch tả, Bạch Chỉ... Bên cạnh

Kích Tím, Hương Bài...

Đặc biệt, trong năm 2021 sau nhiều nỗ lực tìm kiếm thị trường, liên kết với doanh nghiệp, lần đầu tiên có một sản phẩm cao dược liệu (Cao dược liệu An xoa Cam Lộ) của huyện được xuất khẩu qua thị trường Mỹ. Đây là một tín hiệu tích cực đối với người trồng cây dược liệu ở Cam Lộ nói riêng và Quảng Trị nói chung khi sản phẩm của người nông dân được những thị trường khó tính trên thế giới chấp nhận. Nằm trong chuỗi liên kết



Vùng nguyên liệu Cà gai leo tại thôn An Mỹ, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ.
Ảnh: Sỹ Tiến

đó huyện cũng ưu tiên áp dụng KH&CN vào sản xuất các loại cây dược liệu bản địa như: Chè vàng, Cà Gai leo, An Xoa, Nghệ vàng...

Từ năm 2020 đến nay, huyện Cam Lộ đã chuyển đổi gần 55ha đất lâm nghiệp và 30ha đất màu sang trồng các loại cây dược liệu, nâng diện tích cây dược liệu trên toàn huyện lên hơn 150ha. Trong đó có 65ha Chè Vàng, 15ha Cà Gai Leo, 3,5ha An xoa, 60ha Nghệ Vàng và gần 10ha các cây dược liệu khác như Ba

sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dược liệu được huyện Cam Lộ, ngày 20/10/2021 huyện Cam Lộ phối hợp Công ty Cổ phần sản xuất và xuất khẩu quế hồi Việt Nam (VINASAMEX) tổ chức ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác trồng, thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm quế hữu cơ trên địa bàn từ đây đến năm 2025 với diện tích 20.000 ha.

Bên cạnh các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất cây dược liệu, huyện

Cam Lộ có chính sách đầu tư hỗ trợ 50 - 70% giống mới; 30 - 50% chế phẩm sinh học và thức ăn; 30% hệ thống tưới tiết kiệm; 100% kinh phí tập huấn chuyển giao để xây dựng các mô hình, dự án sản xuất nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao cho người dân. Đồng thời, có chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế nông nghiệp theo chuỗi giá trị sản phẩm từ sản xuất, chế biến đến xây dựng thương hiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh hàng hóa trên thị trường. Nghiên

Thời gian tới, huyện Cam Lộ sẽ tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, tập trung mở rộng vùng nguyên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trên thị trường trong và ngoài nước. Địa phương cũng đang phấn đấu trở thành trung tâm chế biến, sản xuất cây dược liệu của tỉnh Quảng Trị.

Tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, sự hậu thuẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước của Trung



Đóng gói cao dược liệu tại Công ty TNHH cao dược liệu Định Sơn Mai Thị Thủy.
Ảnh: Sỹ Tiến

cứu, ứng dụng rộng rãi các quy trình, kỹ thuật tiên tiến, đẩy mạnh đưa cơ giới vào sản xuất để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm. Nhờ đó, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các sản phẩm dược liệu chủ lực của địa phương trên thị trường không ngừng được nâng lên, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lại ngành nông nghiệp, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

ương, của tỉnh, Cam Lộ sẽ phát huy những thành tích đã đạt được, vượt qua khó khăn, thử thách, tận dụng những lợi thế của địa phương, những chính sách ưu đãi của Nhà nước và vị trí thuận lợi trên Hành lang kinh tế Đông Tây để các sản phẩm của mình có tên tuổi, có chỗ đứng vững mạnh trên thị trường, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà.

T.H.L

Chợ Tết quê

HẢI LINH

Hòa vào giữa dòng người đang vội vã
Tiếng mời rao nghe rộn rã chợ quê
Hàng hóa đua chen thấy tết đang về
Thương đảm trẻ mãi mê quần áo mới

Nghe ngọt lịm cô hàng hoa mời gọi
Tiếng chào nhau cũng vội giữa đông người
Miệng nhai trà các mẹ nét xinh tươi
Nải chuối, mớ rau nụ cười rạng rỡ

Tiếng í ới gánh hàng hoa hăm hở
Những chuyến xe xuôi ngược chở thêm hàng
Tiếng nhạc xuân đâu đó bỗng rộn vang
Thanh âm tết hòa trong ngàn hương sắc

Tuổi thơ ấu ulla về trong khoảnh khắc
Kỷ niệm xưa giữa trăm mặc đất trời
Thấy xuân về trong cảm xúc đầy với
Vui chợ tết thấy tình người đẹp quá.

XÂY DỰNG MÔ HÌNH TRỒNG CÂY CÀ CHUA CHERRY SIÊU NGỌT TẠI VÙNG BẮC HƯƠNG HÓA

KS. HÀ THỊ THU HIỀN

Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cà chua cherry có tên khoa học là *Tomato Sprut Cherry KDO*, thuộc họ Bạch Anh, có thân mềm bò trên mặt đất hoặc leo, ưa sống ở vùng có khí hậu mát mẽ. Trong vài năm trở lại đây, cà chua cherry du nhập vào Việt Nam và rất được ưa chuộng với các màu chủ đạo là màu chocolate, màu đỏ, màu vàng và màu cam sữa. Trái căng mọng hấp dẫn, thịt mềm, vị thơm ngon ngọt ngào. Cà chua cherry có giá trị dinh dưỡng cao gấp 4 lần cà chua thường, rất giàu vitamine A, C, K có tác dụng rất tốt cho mắt và da, làm chậm quá trình lão hóa. Đây cũng là loại thực phẩm có khả năng ngăn ngừa ung thư rất tốt. Ngoài ra nó còn giúp điều hòa lượng đường trong máu, rất phù hợp với người ăn kiêng hoặc tiểu đường.

Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng Khoa học và công nghệ Bắc Hương Hóa là vùng đất được ví như “tiểu Đà Lạt” ở Quảng Trị. Nơi đây có khí hậu tương đối ôn hòa trong năm, mang sắc thái á nhiệt đới, nhiệt độ bình quân cả năm là 22°C. Đặc biệt, có biên độ nhiệt độ giữa ngày và đêm khá lớn (8-10°C), độ ẩm trung bình 83%.

Nhận thấy đây là vùng đất có điều kiện thích hợp cho sự sinh trưởng và phát triển của cây cà chua cherry, năm

2020 Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Trị đề xuất nhiệm vụ “Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây cà chua cherry siêu ngọt tại vùng Bắc Hương Hóa” nhằm tuyển chọn được một số giống cà chua cherry cho năng suất cao, có khả năng thích nghi với điều kiện khí hậu của vùng; xác định được thời vụ trồng, giá thể trồng, chế độ phân bón và nước tưới thích hợp, năng suất, phẩm chất các giống cà chua cherry, khả năng chống chịu sâu bệnh hại cũng như khả năng nhân rộng của loại cây trồng này để xây dựng và hoàn thiện quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch cà chua cherry thương phẩm phù hợp điều kiện của địa phương. Từ đó, khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, góp phần chuyển đổi phương thức sản xuất nông nghiệp theo hướng tiên tiến, hiện đại, tăng thu nhập trên đơn vị diện tích, góp phần phát triển diện tích cây cà chua trên địa bàn tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu gồm 3 giống cà chua cherry (đỏ, vàng, socola) được sản xuất bởi Công ty cổ phần giống cây trồng Sakata, Nhật Bản. Hạt giống được nhập khẩu và phân phối bởi Công ty cổ

phần giống cây trồng Sakata, Việt Nam.

2.2. Nội dung nghiên cứu

- Đánh giá khả năng thích nghi

xuất thí nghiệm (số lượng: 1200 cây cà chua cherry đỏ, 1200 cây cà chua cherry socola, 200 cây cà chua cherry vàng):

Lô sản xuất chính	Lô sản xuất thử nghiệm 1	Lô sản xuất thử nghiệm 2
Thí nghiệm 1 (Áp dụng: GT1, PB1, NT1)	Thí nghiệm 4 (Áp dụng: GT1, PB2, NT2)	Thí nghiệm 7 (Áp dụng: GT1, PB3, NT3)
Thí nghiệm 2 (Áp dụng: GT2, PB1, NT1)	Thí nghiệm 5 (Áp dụng: GT2, PB2, NT2)	Thí nghiệm 8 (Áp dụng: GT2, PB3, NT3)
Thí nghiệm 3 (Áp dụng: GT3, PB1, NT1)	Thí nghiệm 6 (Áp dụng: GT3, PB2, NT2)	Thí nghiệm 9 (Áp dụng: GT3, PB3, NT3)

Sơ đồ bố trí thí nghiệm mô hình trồng cà chua cherry

Ghi chú:

- Giá thể:
 - + GT1: Trấu hun, xơ dừa, vỏ cà phê và phân chuồng tỉ lệ 1:1:1:1
 - + GT2: Trấu hun, xơ dừa, vỏ cà phê và phân chuồng tỉ lệ 0,5: 0,5:2:1.
 - + GT3: Trấu hun, vỏ cà phê và phân chuồng theo tỉ lệ 1: 1:1.
- Phân bón:
 - + PB1: Quy trình bón phân cho cà chua trồng trên giá thể
 - + PB2: Quy trình bón phân của Trung tâm CINADCO – Israel
 - + PB3: Tự đề xuất
- Nước tưới:
 - + NT1: áp dụng tưới nhỏ giọt (3 lần/ngày: 8h, 10h, 14h), liều lượng tưới tùy thuộc vào tuổi của cây, thời tiết, lượng nước thoát ra và lưu lượng ghim nhỏ giọt
 - + NT2: Cung cấp 1.500 ml nước từ giai đoạn nở hoa đến quả già và 1.800 ml giai đoạn quả già đến hết vụ cho 1 cây mỗi ngày. Không sử dụng hệ thống tưới ghim nhỏ giọt.
 - + NT3: Cung cấp 1.800 ml nước từ giai đoạn nở hoa đến quả già và 2.100 ml giai đoạn quả già đến hết vụ cho 1 cây mỗi ngày. Không sử dụng hệ thống tưới ghim nhỏ giọt.

của 3 giống cà chua cherry (đỏ, vàng, socola) với điều kiện khí hậu vùng Bắc Hướng Hóa.

- Đánh giá đặc điểm sinh trưởng, phát triển của các giống cà chua cherry trên các công thức giá thể, phân bón và chế độ nước tưới khác nhau.

- Đánh giá năng suất, phẩm chất quả của các giống cà chua cherry.

- Đánh giá mức độ nhiễm các sâu bệnh hại chính của các giống cà chua cherry.

2.3. Phương pháp bố trí thí nghiệm

Mô hình được bố trí theo 3 lô sản

2.4. Thời gian và địa điểm bố trí thí nghiệm

- Thời gian: Chúng tôi lựa chọn thời vụ trồng vào đầu mùa mưa (từ tháng 5-7 dương lịch). Tuy nhiên do tình hình thời tiết và bão lụt năm 2020, cho nên chúng tôi phải bố trí thời vụ trồng lại là gieo hạt vào cuối tháng 01 dương lịch và trồng vào đầu tháng 3 dương lịch.

- Địa điểm: Cà chua cherry được trồng trong nhà lưới, có hệ thống tưới nhỏ giọt tại Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Hướng hóa - xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa,

tỉnh Quảng Trị.

2.5. Phương pháp theo dõi thí nghiệm

Các lô sản xuất bố trí theo phương pháp ngẫu nhiên. Các biện pháp kỹ thuật khác được áp dụng đồng đều và thích hợp.

Theo dõi các chỉ tiêu:

+ *Khả năng thích nghi của các giống cà chua cherry*

lô sản xuất.

+ *Chỉ tiêu về năng suất*: Các yếu tố cấu thành năng suất

Số hoa/cây, số hoa hữu hiệu/cây, số chùm quả/cây (chùm). Theo dõi 10 cây/giống của các lô sản xuất.

Độ lớn của quả (cm): đo kích thước chiều dọc và chiều ngang quả. Theo dõi 10 cây/lô sản xuất, mỗi cây 2 chùm (thứ 5, 10 tính từ gốc lên), đo tất cả quả trên



Đồng chí Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại Hội đồng nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Xây dựng mô hình trồng cây cà chua cherry siêu ngọt tại vùng Bắc Hướng Hóa”. Ảnh: Sỹ Tiến

+ *Các chỉ tiêu về sinh trưởng*: Chiều cao cây (cm), được tính từ mặt giá thể đến đỉnh sinh trưởng; số lá trên cây (lá): Đo đếm chiều cao và số lá của 10 cây/giống trong các lô sản xuất tại các giai đoạn 20, 30 ngày sau trồng và thời điểm thu hoạch.

+ *Các chỉ tiêu về phát triển*: Thời gian phát triển (ngày). Từ trồng đến 50% cây có hoa đầu tiên nở; từ trồng đến 50% cây có quả đầu tiên chín; từ trồng đến tận thu. Theo dõi 10 cây/giống của các

chùm theo dõi.

Khối lượng quả (g). Theo dõi 10 cây/lô sản xuất, mỗi cây 2 chùm (thứ 5, 10 tính từ gốc lên), đo tất cả quả trên chùm theo dõi.

+ *Chỉ tiêu đánh giá chất lượng quả*: Độ dày thịt quả (mm); Độ ngọt của quả (đo độ Brix: dùng máy đo khúc xạ kế (%)). Theo dõi 10 cây/lô sản xuất, mỗi cây 3 quả ở 2 chùm thứ 5, 10 tính từ gốc lên.

+ *Tình hình sâu bệnh hại*: Theo dõi tình hình sâu bệnh hại

Sâu, bệnh hại: Theo dõi tình hình sâu hại và bệnh hại chính trên các giống cà chua (theo dõi định kỳ 7 ngày/lần); tính số liệu cộng dồn đối với bệnh chết cây và vi-rút;

Bộ phận trắng (con/lá): đếm số con trưởng thành và ấu trùng trên 3 lá ngọn thành thực của mỗi cây. Theo dõi 10 cây/lô sản xuất;

III. KẾT QUẢ

- Qua kết quả theo dõi ở mỗi thí nghiệm, chúng tôi đã có những đánh giá bước đầu về khả năng thích nghi, sinh trưởng, phát triển và hiệu quả kinh tế của cây cà chua cherry như sau:

+ Thời vụ trồng: Đề tài được triển khai thực hiện tại Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Hướng Hóa - xã Hướng Phùng, huyện



Chăm sóc cà chua tại Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa.
Ảnh: Sỹ Tiến

Tỷ lệ cây bị bệnh virus: Theo dõi trên cả các lô sản xuất. Phân làm 3 cấp (nhẹ: thấy vết bệnh nhưng vẫn cho trái 70%; Trung bình: thấy vết bệnh nhưng vẫn cho trái 50%; nặng: cho trái dưới 50%);

Tỷ lệ cây bị bệnh mốc sương, bệnh đốm lá: Theo dõi trên cả các lô sản xuất. Phân làm 3 cấp (nhẹ: thấy vết bệnh 1 lá/cây; Trung bình: thấy vết bệnh 2 lá/cây; nặng: vết bệnh xuất hiện trên 3 lá/cây);

Bệnh héo rũ: Theo dõi trên cả các lô sản xuất.

Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị là gieo hạt vào cuối tháng 1 dương lịch và trồng vào đầu tháng 3 dương lịch. Tuy nhiên, sau khi đề tài kết thúc, chúng tôi đưa ra khuyến cáo về thời vụ trồng thích hợp là nên gieo hạt tháng 11, trồng vào tháng 12 dương lịch (lúc thời tiết tại Sa Mù có nhiều ánh sáng) và thu hoạch từ tháng 3 đến tháng 6 năm sau (trước khi thời tiết tại Sa Mù bước vào mùa mưa, có sương mù dày đặc), nhằm tránh thiệt hại về năng suất do hiện tượng nứt quả do thời tiết và sâu bệnh hại trên cây cà chua.

+ Cả 3 giống cà chua cherry: đỏ, socola, vàng khá phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng tại Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa: cây sinh trưởng và phát triển tốt, quả có màu sắc đẹp độ bóng trái cao, hương thơm và vị ngọt dịu... Thời gian từ trồng đến khi thu hoạch lứa đầu tiên của 3 giống từ 75 ngày đến 83 ngày, trong đó giống đỏ là từ 75-76 ngày, giống socola từ 78-80 ngày, giống vàng từ 77-79 ngày.

cho cà chua trồng trên giá thể, áp dụng tưới nhỏ giọt (3 lần/ngày: 8h, 10h, 14h), liều lượng tưới tùy thuộc vào tuổi của cây, thời tiết, lượng nước thoát ra và lưu lượng ghim nhỏ giọt) cho kết quả tốt nhất về tất cả các chỉ tiêu (chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển, năng suất, chất lượng quả loại 1). Các công thức còn lại không sử dụng phương pháp tưới nhỏ giọt nên hiệu quả không cao, không tiết kiệm được công lao động, lượng phân và nước thất thoát nhiều (từ 30-40%), so với phương pháp



Mô hình trồng cà chua Cherry bằng công nghệ cao tại Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa. Ảnh: Sỹ Tiến

+ Cả 3 giống cà chua cherry được trồng trên giá thể công thức GT1 (Trấu hun, xơ dừa, vỏ cà phê và phân chuồng tỉ lệ 1:1:1:1): Giá thể tơi xốp, pH từ 5,8 - 6,5; EC < 0,5 mS/cm là thích hợp nhất để cây cà chua hấp thu nước, phân bón và dinh dưỡng.

+ Cả 3 giống cà chua cherry sử dụng phân bón công thức BP1 và thời gian tưới công thức NT1 (Quy trình bón phân

tưới nhỏ giọt chỉ <10%.

+ Số quả/chùm của 3 giống cà chua cherry đỏ, socola, vàng đạt lần lượt là 11,5; 11,3 và 11,8.

+ Về sản lượng: Từ tháng 5 - 8/2021, Trung tâm đã thu hoạch được 2520 kg quả cà chua cherry: 1248kg đỏ (1200 cây), 1062kg socola (1200 cây), 210 kg vàng (200 cây). Trong đó ở công thức tối ưu nhất năng suất đạt: 2254kg/2200

cây, trong đó: năng suất trung bình của mỗi giống lần lượt là 1,09kg đở/cây; 0,95kg/cây; 1,10kg/cây.

+ Về khối lượng quả: Giống cà chua cherry socola có trọng lượng cao nhất (TB 20g/quả), sau đó đến giống cherry đở (TB 19g/quả) và thấp nhất là giống cherry vàng (TB 18g/quả).

+ Về độ dày thịt quả: Giống Socola có độ dày trung bình khoảng 4,4mm, sau đó đến quả đở là 4,1mm, thấp nhất là quả vàng khoảng 4,0 mm.

+ Về chất lượng: cả 3 giống cà chua cherry đều đạt chất lượng tốt, độ brix đạt được từ 9,0 - 9,2 ở công thức tối ưu nhất.

+ Khả năng bảo quản: Ở cùng 1 điều kiện nhiệt độ thường, khả năng bảo quản của cherry đở tốt hơn (8-10 ngày), sau đó đến vàng (8-9 ngày), cuối cùng là socola (7-8 ngày).

- Sâu, côn trùng phổ biến nhất trên cây cà chua cherry là sâu xanh đục quả và bọ phấn trắng. Sử dụng luân phiên các loại thuốc thuốc sinh học như Anisatch, OAU 01-6,3EN, Catex 1,8EC & 3,6EC cho hiệu quả tốt nhất.

- Bệnh hại phổ biến nhất trên cây cà chua là bệnh khảm lá do virus và sương mai. Sử dụng luân phiên các loại thuốc thuốc sinh học như Ditacin, Biobac, chế phẩm *sinh học* EMINA, Exin cho hiệu quả phòng và trị bệnh cao nhất.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Nhìn chung, cả 3 giống cà chua cherry: đở, socola, vàng đều có khả năng thích nghi với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng tại Trạm Nghiên cứu, Ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa: cây sinh trưởng và phát triển tốt, quả có màu sắc đẹp, độ bóng trái cao, hương thơm và vị ngọt dịu...

- Thời vụ trồng thích hợp là nên gieo hạt tháng 11, trồng vào tháng 12 dương lịch (lúc thời tiết tại Sa Mù có nhiều ánh

sáng) và thu hoạch từ tháng 3 đến tháng 6 năm sau (trước khi thời tiết tại Sa Mù bước vào mùa mưa, có sương mù dày đặc), nhằm tránh thiệt hại về năng suất do hiện tượng nứt quả do thời tiết và sâu bệnh hại trên cây cà chua.

- Thời gian từ trồng đến khi thu hoạch lứa đầu tiên của 3 giống từ 75 ngày đến 90 ngày.

- Cà chua cherry cho năng suất trung bình trên 1,04 kg/cây; độ dày thịt quả > 4mm; độ brix đạt từ 9,0 - 9,2; khả năng bảo quản > 8 ngày ở điều kiện tự nhiên.

- Sâu, côn trùng phổ biến nhất trên cây cà chua là sâu xanh đục quả và bọ phấn trắng. Sử dụng luân phiên các loại thuốc thuốc sinh học như Anisatch, OAU 01-6,3EN, Catex 1,8EC & 3,6EC cho hiệu quả tốt nhất. Bệnh hại phổ biến nhất trên cây cà chua là bệnh khảm lá do virus và sương mai. Sử dụng luân phiên các loại thuốc thuốc sinh học như Ditacin, Biobac, chế phẩm *sinh học* EMINA, Exin cho hiệu quả cao nhất.

- Đề nghị Sở KH&CN cho phép đơn vị chủ trì xây dựng mô hình trình diễn tại Trạm thực nghiệm ở thôn Hướng Phú, xã Hướng Phùng, nhằm hoàn thiện quy trình sản xuất và chỉ đạo ứng dụng, nhân rộng mô hình trong thời gian tới.

H.T.T.H



NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÚP NGÀNH Y TẾ TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN

BỘI NHIÊN

Trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường và ngành y tế cùng toàn xã hội dồn sức tập trung phòng chống dịch bệnh, đội ngũ y, bác sỹ, nhân viên y tế công tác ở các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị vẫn nỗ lực thực hiện nghiên cứu khoa học (NCKH) để phát triển kiến thức nghề nghiệp đồng thời sáng tạo phương pháp kỹ thuật mới cao hơn, có giá trị hơn trong dự phòng dịch bệnh, chữa trị bệnh tật và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe con người trong năm 2021.

Song song với việc ứng dụng công nghệ và đầu tư trang thiết bị y tế ngày một hiện đại, Bệnh viện Đa khoa (BVĐK) tỉnh Quảng Trị đẩy mạnh hoạt động NCKH, khuyến khích cải tiến kỹ thuật để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc người bệnh. Trong năm 2021, đã có nhiều đề tài NCKH chất lượng được tiến hành tại BVĐK tỉnh

Quảng Trị như Nghiên cứu vai trò của cộng hưởng từ trong chẩn đoán ung thư tế bào nguyên phát, Đánh giá sự liên quan giữa suy giảm nhận thức và tổn thương não trên cộng hưởng từ ở người lớn tuổi, Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật nội soi ung thư đại trực tràng tại khoa Ung bướu, Các yếu tố tiên lượng kết quả điều trị người bệnh nhồi máu



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG CÁC KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM CHẨN ĐOÁN PHỤC VỤ PHÂN LẬP CHÍNH XÁC CÁC CHỦNG VIRUS GÂY DỊCH BỆNH. Ảnh: Bội Nhiên

não cấp được điều trị tái thông bằng thuốc tiêu sợi huyết và hoặc can thiệp nội mạch, Đánh giá hiệu quả và các yếu tố liên quan của phương pháp bơm tinh trùng vào buồng tử cung trong điều trị vô sinh,... Các đề tài nghiên cứu này đều hướng tới việc ứng dụng vào thực tiễn khám chữa bệnh nhằm góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán bệnh tật, giảm thiểu tổn thương trong phẫu thuật, rút ngắn thời gian điều trị bệnh, giúp

ngực, chăm sóc sơ sinh non tháng và sơ sinh có cân nặng thấp để có thể giải quyết phần lớn trường hợp mắc ung thư trong tỉnh, hạn chế chuyển tuyến trên, giảm chi phí và gánh nặng bệnh tật với người bệnh.

*Tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh khác của ngành y tế tỉnh Quảng Trị, nỗ lực NCKH của đội ngũ y, bác sỹ thể hiện rất tốt qua đề tài **Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi***



Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị phối hợp với Hội Chẩn đoán hình ảnh- Y học hạt nhân Thừa Thiên Huế tổ chức Hội Thảo "Cập nhật chẩn đoán hình ảnh và hình ảnh học can thiệp một số bệnh lý khối tá tụy". Ảnh: <http://quangtrihospital.vn/>

người bệnh sớm phục hồi sức khỏe, tạo điều kiện thuận lợi để người dân có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng cao tại tỉnh nhà. Và hiệu quả chuyên môn đã khẳng định BKĐK tỉnh Quảng Trị hiện đã làm chủ được các kỹ thuật của Bệnh viện tuyến Trung ương trong một số chuyên ngành như tim mạch can thiệp, chẩn đoán và điều trị ung bướu, hỗ trợ sinh sản điều trị hiếm muộn, phẫu thuật nội soi lồng

niệu quản đoạn bụng tại BVĐK khu vực Triệu Hải; các đề tài Khảo sát tỷ lệ người bệnh mắc các triệu chứng hàn nhiệt trên lâm sàng tại khoa Y học cổ truyền, Đánh giá tác dụng của phương pháp thủy châm điều trị trên người bệnh thoái hóa khớp gối tại khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng; đề tài Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh võng mạc đái tháo đường bằng tiêm nội nhãn anti VEGF tại Bệnh viện

Mất; đề tài nghiên cứu Tình hình mắc lao tiềm ẩn của người tiếp xúc hộ gia đình với người bệnh lao phổi tại huyện Đakrông của Bệnh viện Chuyên khoa Lao và bệnh phổi; đề tài Khảo sát tình trạng sâu răng và các yếu tố liên quan của các đối tượng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại phòng Quản lý Sức khỏe cán bộ.

Ở các Trung tâm Y tế (TTYT) huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh Quảng Trị, NCKH tiếp tục là bước tiến mới của

thắt lưng cấp; TTYT thành phố Đông Hà với các đề tài Đánh giá kiến thức về bệnh tăng huyết áp và điều trị của người cao tuổi khám chữa bệnh ngoại trú; Nghiên cứu tình trạng sâu răng vĩnh viễn và nhu cầu điều trị của trẻ em đến khám và điều trị; Khảo sát kết quả điều trị viêm tủy răng vĩnh viễn và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Guttapercha nguội có sử dụng trâm xoay cầm tay; TTYT huyện Triệu Phong với đề tài Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng của viêm phổi ở trẻ em



Nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ thầy thuốc.
Ảnh: Bội Nhiên

mỗi đơn vị trên các lĩnh vực chuyên môn kỹ thuật thuộc phạm vi phân tuyến theo quy định. Đó là TTYT huyện Gio Linh với các đề tài nghiên cứu *Khảo sát nguy cơ đột quy và thuyên tắc mạch ở người bệnh rung nhĩ từ năm 2017 đến năm 2021, Đánh giá hiệu quả kiểm soát hen ở người bệnh hen phế quản từ 18 tuổi trở lên điều trị tại khoa Nội - truyền nhiễm, Đánh giá hiệu quả điều trị điện châm kết hợp tia hồng ngoại trên người bệnh đau*

dưới 5 tuổi và nhận biết của bà mẹ khi có con bị viêm phổi, đề tài Nghiên cứu tình trạng loãng xương và một số yếu tố nguy cơ ở người bệnh trên 50 tuổi đến khám; TTYT thị xã Quảng Trị tiến hành khảo sát kiến thức, thái độ về nguy cơ hạ đường máu của người bệnh đang điều trị đái tháo đường type 2; TTYT huyện Hải Lăng nghiên cứu tỷ lệ nhiễm vi khuẩn Helicobacter pylori và hình ảnh nội soi trên người bệnh được nội soi dạ

dày, thực trạng tuân thủ điều trị và một số yếu tố liên quan ở người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú... Bên cạnh đó, các TTYT huyện, thị xã, thành phố thực hiện những đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực y tế dự phòng như *Đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống bệnh sốt xuất huyết của người dân trên địa bàn phường 5, thành phố Đông Hà; Nghiên cứu kiến thức, thái độ thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng chống bệnh sốt xuất huyết của người dân trên địa bàn thị xã Quảng Trị; Khảo sát nguy cơ đái tháo đường ở người từ 30 tuổi đến 50 tuổi tại xã Hải Quy, huyện Hải Lăng; Tìm hiểu kiến thức, thái độ, kỹ năng, thực hành của người dân xã Hướng Sơn huyện Hướng Hóa trong công tác phòng chống bệnh bạch hầu; Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống bệnh đái tháo đường type 2 tại huyện Đakrông...* Trong nghiên cứu về sử dụng thuốc, BVĐK khu vực Triệu Hải đã tiến hành đánh giá kết quả sử dụng kháng sinh Ceuroxime phối hợp Metronidazol dự phòng trong điều trị phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa viêm chưa biến chứng; Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm kiểm tra chất lượng thuốc Đông dược-dược liệu; Trường Cao đẳng Y tế nghiên cứu công thức bào chế thuốc cốm pha hỗn dịch uống Cefadroxil 250 mg; TTYT thành phố Đông Hà khảo sát tình hình kê đơn sử dụng thuốc điều trị ngoại trú; TTYT huyện Triệu Phong phân tích thực trạng sử dụng thuốc trên người bệnh tăng huyết áp mắc kèm đái tháo đường tại khoa Khám bệnh; TTYT huyện Hải Lăng phân tích hoạt động quản lý sử dụng thuốc tại đơn vị; TTYT Đakrông khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp ở người bệnh nội trú.

Ngày 02/12/2021, Hội đồng Khoa học kỹ thuật Sở Y tế tỉnh Quảng Trị đã

tổ chức nghiệm thu đề tài NCKH năm 2021. Kết quả cho thấy, các đề tài NCKH trong năm 2021 là nỗ lực của ngành y tế tỉnh Quảng Trị trong việc tiếp tục phát huy nội lực để phát triển chuyên môn kỹ thuật, nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, tăng cường hiệu quả chăm sóc sức khỏe nhân dân và tăng cường giá trị nghề nghiệp. Tiến sĩ - bác sĩ Trương Vĩnh Quý, Trưởng khoa Ung bướu của BVĐK tỉnh Quảng Trị, thành viên Hội đồng Khoa học kỹ thuật Sở Y tế tỉnh Quảng Trị năm 2021 nói: “Trong giai đoạn hiện nay, hoạt động NCKH trong lĩnh vực lâm sàng của ngành y tế tỉnh Quảng Trị tuy đã được đầu tư và tiến hành với rất nhiều nỗ lực của nhiều người nhưng vẫn chỉ mang tính báo cáo kết quả của các can thiệp so với chuẩn của thế giới chứ chưa tìm ra được cái mới có hiệu quả có thể thay thế phác đồ chuẩn đã được nghiên cứu, công bố và áp dụng rộng rãi. Dù vậy, NCKH vẫn giúp thầy thuốc trau dồi kiến thức chuyên môn và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn có ý nghĩa đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trong tỉnh. Hy vọng trong giai đoạn hậu Covid-19, hoạt động NCKH của ngành y tế tỉnh Quảng Trị sẽ có điều kiện nghiên cứu những vấn đề mới như dịch bệnh từng vùng, tâm sinh lý từng độ tuổi, tỷ lệ người mắc ung thư ở từng vùng liên quan đến chất độc da cam, các bệnh lý ung thư trong nhóm người bệnh là dân tộc ít người”...

B.N

Con hổ trong đời sống dân gian Việt Nam

Võ Hoàng Nam

Một mùa xuân mới lại về, xuân Nhâm Dần (2022) mà dân gian thường gọi là năm con Hổ. Có lẽ trong các loài thú, chưa có con thú nào dũng mãnh, oai phong như con Hổ và cũng chưa có một con thú nào được con người sợ hãi và tôn thờ như con Hổ. Vậy nên, con Hổ được dân gian thể hiện với nhiều tên gọi, thông qua ca dao, tục ngữ, thành ngữ, những câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn ... chính vì thế mà con Hổ đã góp phần không nhỏ vào trong kho tàng văn học, nghệ thuật Việt Nam.

Ngoài tên thường gọi là Hổ, là cọp, nó còn có tên là Dần (Hán Việt). Người dân ở một số địa phương bắc miền trung còn có tên gọi là con Khái, là con Hùm, hay con beo... Ở Nam Bộ thì gọi Hổ là Ông Cả, hay là Ông Ba Mươi. Con số ba mươi này có nhiều cách giải thích: Hổ sống trung bình trong khoảng ba mươi năm, Hổ thường đi ba mươi bước là quên hết mọi thù oán... Khi người dân phải lên rừng núi để khai thác lâm thổ sản...vì quá sợ nó nên họ thường gọi tránh đi là Ông, hay Ngài để tỏ lòng tôn trọng. Con người coi Hổ là con vật linh thiêng, do đó, trong ngày Tết nguyên đán, người dân có tục lệ thường dán trước cửa nhà mình mảnh giấy hồng điều có hình Hổ với lòng tin là sẽ trấn giữ không cho những loài nguy hiểm, độc ác, ma quỷ vào nhà. Người sinh năm Hổ, cầm tinh tuổi Dần được mô tả là: “*Tuổi Dần ông Hổ góm ghé/ Bắt người móc họng tha về non cao.*”. Dĩ nhiên, là không phải người nào tuổi cầm tinh Hổ cũng ... hung ác như Hổ. Tuy Hổ hung dữ như thế, nhưng nó không bao giờ *ấn thịt con mình*. Thật khen cho ai dám “*vuốt râu Hổ, xỉa răng Hùm*” và lúc nào cũng “*làm Hùm, làm Hổ*”. Nhưng cũng có người “*sợ Hổ sợ luôn cả cú*

Hổ” nữa. Những kẻ nhát gan, nhưng tỏ vẻ *hùng Hổ* thì đúng là “*miệng hùm gan sứa, miệng hùm gan thỏ*”, làm sao bì được với người tuyên bố “*sợ Hổ chứ không sợ cú*” và “*miệng hùm chẳng sợ, vẫy rồng chẳng ghê*”. Hình ảnh con Hổ cũng đã đi vào việc hôn nhân xưa của dân tộc ta. Có những cuộc hôn nhân do cha mẹ sắp đặt đã đưa đến sự tan vỡ của đôi lứa: “*Cha mẹ em vội tham vàng/ Hang Hổ lại ngỡ hang vàng gả con*”. Hay có những so sánh trong đời



sống vợ chồng không phù hợp: “*Con gái gả lấy chồng xa/ Cũng như con lợn, Hồ tha về rừng*”. Ngay cả trong cuộc sống, việc đối nhân xử thế giữa con người với con người cũng dùng con Hồ để ví von: “*Họa Hồ họa bì nan họa cốt/ Tri nhân tri diện bất tri tâm*”. Vẽ hình hồ, vẽ da Hồ thì dễ, nhưng vẽ được xương ở bên trong của Hồ thì khó có thể vẽ được, cũng như biết người biết mặt khó biết được lòng dạ của họ ra sao. Người đời cho rằng: “*Lên non bắt Hồ còn dễ hơn chiều miệng thế gian*”. Hồ hung dữ, oai phong như thế đấy, nhưng cũng có khi “*Hồ thiêng đến lúc sa cơ cũng hèn*”. Hay: “*Người khôn thất trí cũng khờ/ Ba mươi đời Hồ dữ, sa cơ cũng hèn*”. Chính vì Hồ oai phong và rất hung dữ như vậy nên cũng có không ít kẻ “*dựa hơi Hồ, vẽnh râu cáo, cáo đội lột Hồ...*”. Đó là những người dựa vào quyền thế của người khác để huynh hoang, dương

dương tự đắc, để làm những việc táng tận lương tâm. Sức mạnh của Hồ mạnh đến nỗi con người chẳng dám có phản ứng gì, “*Mèo tha thịt mỡ thì la/ Hồ tha con lợn cả nhà ngồi im*”. Có người “*bất uy mãnh hổ*”, chẳng sợ cọp dữ nhưng lại sợ “*nhi úy sàm ngôn*” là sợ những lời dèm pha và cả những âm mưu thâm độc của con người.

Con Hồ dưới góc nhìn dân gian, nó đã trở thành một hình ảnh thật sinh động. Hình ảnh ấy được đưa vào tất cả mọi mặt của đời sống con người, từ đó vẽ lên được một bức tranh trong xã hội với những gam màu khác nhau của cuộc sống.

Cuối cùng, người dân Việt ta cũng mượn hình ảnh cọp để lại cho đời sau một lời khuyên có giá trị muôn đời về cuộc sống đó là con người ta “*Hồ chết để da, người chết để tiếng thơm*”.

V.H.N



Vài suy nghĩ về nghi lễ cúng tế đầu năm trong dịp tết cổ truyền của người Việt Quảng Trị

Trịnh Cao Nguyên

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Đời sống tâm linh của người Việt vô cùng phong phú và đa dạng. Với quan niệm “vạn vật hữu linh”, “có thờ có thiêng, có kiêng có lành” cho nên trong cuộc sống hàng ngày có rất nhiều nghi thức cúng tế diễn ra với nhiều mục đích và ý nghĩa khác nhau. Nhưng chung quy lại thì từ trong cốt lõi của vấn đề, việc tế lễ chính là biểu hiện của sự tạ ơn và cầu mong được che chở, bảo hộ của thế giới thần linh cho cuộc sống được an lành, bình yên và thịnh vượng.

Với người Việt vùng Quảng Trị, tại các làng quê thuần túy trong một năm có rất nhiều nghi lễ được diễn ra như lễ tế minh niên, tất niên, lễ kỳ an/kỳ phước, lễ tế thần nông, tảo mộ cô hồn, lễ cánh quân, lễ cúng đất/tá thổ,... Có những nghi lễ chung mang tính cộng đồng, có những nghi lễ riêng mang tính cá nhân. Tuy nhiên, có một số nghi lễ mà đối tượng tổ chức thực hiện vừa là cộng đồng đoàn thể vừa là cá nhân gia đình. Lễ cúng đầu năm là một trong số nghi lễ thể hiện rất rõ điều đó. Hàng năm, cứ mỗi độ tết đến xuân về, mọi người nô nức đón chào thời khắc giao thừa thiêng liêng giữa năm cũ và năm mới, giữa chu kỳ vận hành của đất trời và vạn vật. Sau một năm trời vất vả với cuộc sống mưu sinh, dù vất vả khó nhọc hay yên bình thịnh vượng thì cũng đều luôn ý thức việc chuẩn bị một cái tết sao cho đầy đủ, tươi tốt. Với đại đa số người thì đây chính là thời gian nghỉ ngơi thư giãn, là dịp dừng có giới hạn để chuyển tiếp cho hành trình sống và lao động phía trước. Tuy nhiên, ẩn trong trong sâu thẳm tâm thức của bao lớp người xưa nay, từ bao đời, dù ngày tết là dịp để sum vầy đoàn tụ vui chơi nhưng cũng không bao giờ quên đi bổn

phận thực hiện những nghi lễ cúng tế. Đây là một phần không thể thiếu trong cuộc sống và trở thành tập quán xã hội từ khi nào cũng không rõ. Chỉ biết rằng, lễ thường này được dân gian gọi bằng một từ hết sức ngắn gọn mà bao chứa đầy đủ mọi ý nghĩa đó là “lệ”.

Nghi lễ cúng tế đầu năm của người Việt vùng Quảng Trị tại các làng quê, thôn xóm, dòng họ, gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh... chính là “lệ” thường mà xưa nay luôn được người dân thực hiện một cách đầy đủ, trang nghiêm. Cho dù quy mô từng năm có sự khác biệt nhưng không vì thế mà nghi lễ này bị gián đoạn hay lãng quên.

Nguồn gốc ra đời của nghi lễ cúng tế đầu năm cho đến nay chưa có tài liệu nào chỉ rõ nhưng có thể khẳng định rằng đây là một tục lệ đã có từ rất lâu đời, vốn được định hình từ trong quá trình sống và lao động. Để lý giải về nguồn gốc ra đời của các nghi lễ cúng tế của người Việt nói chung và nghi lễ cúng tế đầu năm nói riêng có lẽ phải bắt đầu suy luận từ trong lịch sử. Văn hóa người Việt thuộc nền văn minh nông nghiệp lúa nước, do nhu cầu sản xuất canh tác nông nghiệp, phải đương đầu với muôn vàn khó khăn khắc nghiệt, người Việt

đã sớm thích nghi với điều kiện và hoàn cảnh như vậy và đã cùng nhau sinh sống, lao động định hình nên làng quê, thôn xóm để rồi từ đó sản sinh ra một hệ thống tín ngưỡng tâm linh, lễ nghi tôn giáo, luật tục... mang đậm bản sắc văn hóa. Chính bởi địa hình địa hình cư trú, tập quán lao động và sinh hoạt chính là bản lề, là xuất phát điểm để hình thành nên những nghi lễ cúng tế này.

này ít nhiều bị chi phối bởi văn hóa vùng miền nhưng có thể nói rằng tính chất và mục đích hướng đến cuối cùng là tạ ơn thần linh và cầu mong được ban phước lành. Cũng vì lẽ đó mà lễ cúng này luôn được mọi người rất coi trọng và chuẩn bị hết sức kỹ lưỡng. Trước hết là chọn ngày giờ tốt (ngày giờ hoàng đạo), đảm bảo đúng nguyên tắc phong thủy theo lịch vạn niên. Đối với lễ cúng của tập thể



Lễ cúng đầu năm. Ảnh: <https://thecolumbiapartnership.org/>

Lễ cúng đầu năm là một nghi lễ quan trọng hàng đầu và không thể thiếu trong văn hóa của người Việt. Mục đích là để cầu mong cho một năm sức khỏe, chân cứng đá mềm, làm ăn thuận lợi gặp nhiều may mắn. Tùy theo từng làng quê, gia đình, cơ sở sản xuất hay đơn vị kinh doanh khác nhau mà cách thức thực hiện nghi lễ này có sự khác nhau. Điều

như một làng hoặc một cơ quan đơn vị thì ngày giờ được chọn phải phù hợp với mệnh của người đại diện đứng ra thực hiện nghi thức tế lễ; đối với gia đình phải phù hợp với mệnh của gia chủ. Mục đích của việc này là để cho quá trình thực hiện nghi lễ được diễn ra một cách suôn sẻ tốt đẹp và hy vọng sẽ được thần linh chứng giám và phù hộ.

Khi đã ấn định ngày giờ cụ thể thì sẽ chuẩn bị lễ vật để dâng tế. Lễ vật này cũng tùy theo tục lệ và tiềm lực kinh tế của từng nơi hay từng gia đình nhưng nhìn chung thì trên bàn lễ cúng đầu năm của đại đa số làng quê và gia đình của người Việt vùng Quảng Trị đều thường được thiết bày 3 mâm phân bố theo nguyên tắc thượng - trung - hạ. Lễ vật dâng tế trong nghi lễ cúng đầu năm theo thường lệ trên mâm lễ cao nhất (mâm thượng) bắt buộc phải có 1 con gà trống luộc, 1 đĩa xôi, 1 nải chuối cùng với cau, trầu, rượu và hương hoa, vàng mã. Mâm ở giữa (mâm trung) là một mâm cơm thường với các món ăn quen thuộc thường nhật và 1 đĩa trái cây, cau trầu rượu. Những gia đình có chút điều kiện thường có thêm 1 cái đầu heo và 1 đĩa xôi. Cũng có khi dâng tế cả 1 con heo quay (gọi là heo đờ). Mâm dưới cùng (mâm hạ) đặt cau trầu rượu, xôi, chè, cháo thánh, vàng mã, áo binh các loại, giấy ngũ sắc, gạo muối, nổ, đường phèn, bánh đa ...

Đối tượng hướng đến trong lễ cúng đầu năm là các vị thần ngự trị trong không gian sinh sống và lao động của làng, xóm, gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh... Điều này được thể hiện rất rõ trong văn sớ cho dù là bài tế của Phật giáo hay Lão giáo. Để có thể hình dung rõ về các vị thần được xưng danh (gọi tên) trong quá trình thực hiện lễ tế cũng như hiểu thêm về nội dung và ý nghĩa của nghi lễ này, người nghiên cứu sẽ trích dẫn một đoạn văn tế thông dụng được lưu truyền trong dân gian tại các làng quê của vùng Quảng Trị xưa nay. Sau phần quốc hiệu, tên tỉnh, thành phố/huyện, phường/xã, thôn, ngày, tháng năm thực hiện lễ tế, người đứng ra tế thì đến phần xưng tên các vị thần theo thứ tự gồm có:

“Thiên hạ đô đại Thành Hoàng đại

vương;

Kim niên hành khiển đại vương;

Thái tuế chí đức tôn thần;

Đương cảnh Thành Hoàng đại vương;

Cao Sơn cương nghị đại vương;

Cao Các quảng độ đại vương;

Ngũ phương Hà Bá thủy quan;

Ngũ hành liệt vị tiên nương;

Bổn thôn tự phụng sự điển liệt vị tôn thần;

Đương cảnh Thổ Địa chính thần;

Ngũ phương quản giới thần quan;

Bổn thổ Thành Hoàng tôn thần;

Tiêu diện đại sĩ diêm khẩu quý vương;

Hoà ôn đại thánh khương phụ tiên sinh;

Chưởng chấp cô hồn án quan sứ giả;

Tiền hậu khai khẩn liệt vị tôn thần;

Chư gia Thủy tổ liệt vị tôn vị;

Thập nhị tôn phái liệt vị tôn linh;

Thị tông bộ hạ nhất thiết oai linh đồng lai giáng giám. Cập bổn xứ cô hồn hữu linh vô tự anh húng liệt sĩ văn võ quan liêu chiến sĩ trận vong chiến tranh tử nạn thập loại anh linh nam nữ lão thiếu liệt vị cô hồn âm linh đẳng đồng lai hiệp hưởng”.

Tiếp đến là phần tán dương sự hiển hách anh linh của các vị thần, đồng thời thể hiện sự tôn kính đối với các vị thần và thông qua đó cầu mong sự phù hộ giúp rập để cuộc sống trong năm được yên bình, mọi sự được hanh thông, không gặp phải bất kỳ tai ương ách tắc trong cuộc sống.

“Viết cung duy tôn thần, chức thọ thiên tào vị tôn thái tuế định họa phúc ư hạ dân, loại tấu văn ư thượng đế, tiết tư nguyên đán kỳ an, lễ hạ tân niên, tảo ách trừ tai đức trọng tế dân độ thế, phò hộ môn đình, điều hoà cát hỉ. Xuân tiêu quang cảnh, tam dương khai thái, hân

hân hạ nhật phú vinh, vạn vật hàm hanh tế tế, thu miễn tai ương, đông nghinh phước chỉ. Tứ thời vô hoạch họa chi tai, bát tiết nạp thái lai chi khánh. Ngưỡng lại tôn thần chi gia huệ giả.”

Nghi lễ cúng tế đầu năm trong dịp tết cổ truyền của người Việt mang một ý nghĩa nhân văn vô cùng sâu sắc. Đây chính là biểu hiện của sự giao cảm giữa con người với thần linh, thể hiện sự khao khát của con người về một cuộc sống trường tồn, sự hài hòa trong quan niệm Thiên - Địa - Nhân. Thể hiện nhân sinh quan, thế giới quan vũ trụ về mối quan hệ giữa con người với thế giới tự nhiên trong tinh thần văn hóa nông nghiệp; với làng xóm dòng họ và gia đình trong tính cố kết cộng đồng dân tộc; với niềm tin thiêng liêng và cao cả trong đời sống tín ngưỡng văn hóa tâm linh. Thông qua nghi lễ này cho thấy rằng trong ý thức sinh tồn củangười Việt luôn có sự hiện hữu củathế giới thần linh và niềm tin vào sức mạnh của thần linh, của thiên nhiên mà con người không thể giải thích được. Chính bởi niềm tin đó đã hình thành nên nghi thức cúng tế nhằm cầu mong sự phù hộ, giúp rập, che chở, bảo vệ của thần linh để cuộc sống được bình yên,vạn sự như ý. Cầu cho mọi người được mạnh khỏe, không ốm đau bệnh tật, không gặp phải bất trắc tai ương trên hành trình sống và lao động. Mục đích của nghi lễ này là để cầu mong sự yên ổn, cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hoà, mọi người không ốm đau bệnh tật, mùa màng bội thu, làm ăn phát đạt, vong hồn người chết được siêu thoát... Chung quy lại thì lễ cúng đầu năm mang hai ý nghĩa: một là để tưởng nhớ công lao của các vị thần linh trị vì mở cõi; hai là cầu mong, ước vọng về một cuộc sống no đủ bình an, hạnh phúc.

Nghi lễ này là sự phản ánh nét đặc sắc trong đời sống văn hóa tinh thần của người đồng thời thể hiện sự phong phú và đa dạng trong nghi thức cúng tế của người Việt Quảng Trị. Đây là nét đẹp truyền thống uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

Ngày nay, đứng trước quá trình phát triển của lịch sử xã hội,sự ảnh hưởng và giao thoa văn hóa diễn ra một cách mạnh mẽ đã khiến cho không gian văn hóa bản địa đã có những thay đổi nhất định. Các nghi lễ truyền thống ít nhiều đã bị mai một hoặc giản lược đáng kể không còn tinh nguyên bản. Tuy nhiên, lễ tế đầu năm trong dịp tết cổ truyền của người Việt vẫn đang được thực hiện một cách bài bản và khá quy cũ. Điều này một lần nữa khẳng định tính bản sắc trong đời sống văn hóa tín ngưỡng của cư dân người Việt, một lần nữa khẳng định tinh thần hòa nhập nhưng không hẫ hòa tan trong giai đoạn và bối cảnh xã hội hiện nay./.

T.C.N

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đào Duy Anh. Việt Nam văn hoá sử cương, NXB Tp. Hồ Chí Minh, 1992.
 Thiều Chửu. Hán Việt tự điển, NXB Thanh Niên, 2013.
 Phan Kế Bính. Việt Nam phong tục, NXB Tp. Hồ Chí Minh, 1992.
 Trần Ngọc Thêm. Cơ sở văn hoá Việt Nam, NXB Giáo Dục.

Ngày tết - về Quảng Trị mà chơi cờ chòi

Hoàng Ngọc Thiệp

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị

Trò chơi dân gian là một sinh hoạt văn hoá do nhân dân sáng tạo ra trong quá trình lao động sản xuất và được lưu truyền tự nhiên, rộng rãi trong cộng đồng. Trò chơi dân gian là bản thông điệp giàu sức chuyển tải các giá trị văn hóa, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng phát triển trí tuệ, truyền thống bản sắc cho từng cá nhân và cộng đồng.

Trò chơi dân gian rất đơn giản, dễ chơi mà có sức cuốn hút, hấp dẫn lạ kỳ. Những thú vui lành mạnh đó không chỉ là phương tiện thư giãn, giải trí bổ ích sau những lúc lao động mệt mỏi mà còn rèn luyện sức khỏe, tạo sự phản ứng nhanh nhạy, khéo léo trong mỗi con người. Cứ thế, trò chơi dân gian được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác như một di sản văn hoá dân tộc.

Ở Quảng Trị, ngày xưa các trò chơi dân gian thường được diễn ra trong các ngày đầu năm, những dịp lễ tết, các ngày hội làng đã mang lại không khí đầm ấm, vui tươi, tinh thần đoàn kết trong cộng đồng làng xã. Chơi cờ chòi cũng vậy, xuất phát từ trong dân gian theo kiểu chơi cờ quân của những người có tuổi, dần dần, được các nghệ sĩ chân đất đưa lên sân khấu và trở thành trò chơi truyền thống của người dân các làng quê Quảng Trị trong mỗi độ tết đến xuân về hay trong hội làng. Cờ chòi, trước đây có mặt ở rất nhiều làng quê, nhưng nay chỉ còn được tổ chức ở các làng thuộc huyện Gio Linh như Hà Trung; thuộc huyện Hải Lăng như làng Diên Sanh, Đại An Khê, Long Hưng, Văn Quý, An Thơ, Phú Kinh, Hưng Nhơn, Lam Thủy... Chơi cờ chòi được chuẩn bị từ những

ngày trước tết, chính thức chơi từ ngày đầu năm kéo dài trong ba bốn ngày.

Để tổ chức hội cờ chòi, trước hết phải dựng chòi, người dân thường dựng chòi ở những nơi rộng rãi có đông người qua lại hay ở trong sân đình. Chòi được làm bằng tre, dựng lên theo kiểu chòi canh, dưới rộng trên nhỏ hơn. Mỗi chòi dựng 4 cột tre cao chừng 2,5m. Từ mặt đất lên 1m đến 1,2 m để trống. Từ đoạn 1m đến 1,2 m làm sạp tre rộng khoảng 1,2 m. Hai mặt hai bên và mặt sau có làm lan can và được che chắn kín bằng tre hoặc tranh, có khi làm bằng lá cọ. Mái lợp tranh. Ở mỗi chòi có bắc một cái thang bằng tre để người chơi lên xuống.

Trong một hội chơi, các chòi quân được quy định đánh số thứ tự từ số 1 đến chòi số 4 hay Giáp - Ất - Bính - Đinh hoặc Đông - Tây - Nam - Bắc và một chòi cái nằm chính giữa. Mỗi chòi như vậy có từ 1 - 2 người chơi, đôi khi trên chòi có 3 người cùng chơi. Tất cả những người chơi đều phải ngồi trên chòi, chỉ có 1 người chạy cờ (chịu trách nhiệm nhận cờ và trao cờ khi chơi) được đứng dưới. Trên mỗi chòi có 1 cái mỗ làm bằng ống tre dùng để làm hiệu khi đánh cờ. Tại chòi cái nhưng thực chất ở đây chỉ bố trí 1 bàn phụ trách công tác trọng

tài để điều khiển trò chơi mà thôi. Chòi cái này gồm 3 người: 1 ông cai, 1 người đánh trống đại và 1 người sắp cờ. Trên bàn để cờ rãi 32 ống đựng cờ bên trong có 32 quân cờ và 1 cái vạ 4 mặt có đánh các chấm từ 1 đến 4 tương ứng với bốn chòi trong hội chơi.

Đánh cờ thì phải có quân cờ, quân cờ có tất cả 32 con chia làm hai màu khác nhau được làm từ một thanh tre dài chừng 30 cm, bên trên gắn một miếng vải nhỏ hình tam giác. Trên tấm vải viết

nào cũng rộn ràng âm thanh kèn trống, lời cuốn thúc giục.

Cách thức chơi cờ chòi cũng giống như cách chơi cờ quân (cờ quân cũng có 4 người chơi, thường tổ chức ở gia đình phù hợp với những người lớn tuổi phổ biến trong vùng thôn quê Quảng Trị, Thừa Thiên).

Sau khi các chòi đã ổn định. Ông cai đánh 1 hồi trống và 3 dùi (gọi là 1 hồi 3 dùi) ngay lập tức 4 người chạy cờ của 4 chòi chạy đến bàn trọng tài. Trong khi



Cờ chòi - trò chơi truyền thống của người dân các làng quê Quảng Trị.
Ảnh: Hoàng Ngọc Thiệp

tên các quân cờ Tướng, Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã, Tốt giống như tên các quân trong bàn cờ tướng. Các quân cờ này được quấn lại và đút vào ống tre.

Muốn đánh cờ chòi, người chơi phải đến ban tổ chức để ghi danh và sắp xếp vào từng hội cờ. Người xem đứng dọc theo các chòi và rạp, làm thành một vòng bao quanh sân khấu. Mỗi ngày cuộc chơi kéo dài từ sáng tới khuya, lúc

đó người sắp cờ sẽ chia các quân cờ thành 4 phần, gọi là tay cờ, mỗi tay có 8 quân cờ. Khi ông cai quay vạ, vạ dừng lại, mặt nổi lên trên có chữ cái nào thì chòi đó được quyền chọn tay cờ trước và cứ như thế các chòi luân phiên nhau bắt tay cờ theo chiều kim đồng hồ. Mỗi chòi sau khi bắt cờ xong sẽ có 8 quân cờ, 4 người chạy cờ mang cờ trở về chòi mình và đưa lên cho những người

trên chòi sắp cờ và nghiên cứu nước đi.

Chòi được bắt cờ trước đồng thời sẽ trở thành người làm cái trong nước đi đầu tiên của hội chơi. Sau khi nghiên cứu xong, họ quyết định số lượng quân cờ sẽ ra thông qua tiếng mõ để cho các chòi khác được biết và chòi cái đánh trống nhắc lại. Các chòi khác nghe tiếng phát lệnh đó mà chuẩn bị quân cờ mang ra ứng thí.

Lúc này, người chạy cờ ở các chòi mang quân cờ của mình đến chòi cái (bàn trọng tài) để đánh. Sau khi độ quân, chòi nào có quân lớn thì giành phần thắng, được mang quân cờ đó về cắm ở chòi mình và đồng thời giành quyền làm cái trong lượt đấu tiếp theo. Những chòi còn lại bị thua thì để cờ lại ở bàn trọng tài. Và cứ như vậy, các chòi tiếp tục chơi cho đến hết cờ thì cờ kết thúc ván cờ. Phần thưởng cho chòi chiến thắng là số tiền mà các chòi đã đặt cược cho mỗi quân cờ trước khi vào hội chơi (tiền đặt cược được tượng trưng bằng các thẻ tre, mỗi chòi gồm 10 thẻ và mỗi thẻ tre tương ứng với một quân cờ, chòi nào trong quá trình chơi số thẻ tre đã thua hết mà muốn chơi tiếp thì có thể mua lại thẻ tre của những chòi giành phần thắng). Ngoài ra còn được làng tặng một phần thưởng mang tính khích lệ, động viên nữa.

Luật chơi và cách ăn giống như luật chơi của cờ quân. Có hai cách ăn là ăn lùa (ăn đúp) và ăn kết.

Ăn lùa là hình thức ăn hết, nghĩa là chòi nào có số quân cờ thắng hết trong các lần độ quân của ván đấu, hay gọi là 8 ăn 9, nghĩa là mỗi chòi thua 3 quân. Ăn kết là các chòi có số quân thắng sau cùng (trừ quân tướng), số quân thắng càng nhiều thì phần thưởng của ván đó được tăng thêm, ví dụ chòi nào có số quân thắng sau cùng là 1, thì ăn kết là 1 ăn 2; thắng 2 con thì ăn kết 2 ăn 3

và cứ tiếp tục như thế để tính lên. Nếu chòi nào có số quân thắng trong ván đấu đó là 3 quân thì không thua, còn chòi nào không có quân nào thắng cả thì chỉ thua 3 quân. Trong ván chơi, nếu quân Tướng về sau cùng tức là ván cờ hòa, không bị thua kết, chòi nào có số quân thắng trong ván đấu đó là 2 quân là đủ, nghĩa là không phải thua, còn chòi nào không thắng được con nào thì chỉ thua 2 quân. Thông thường theo quy định chòi nào ăn kết từ 5 ăn 6 hoặc 6 ăn 7 thì lưu lại một đến hai suất cho ban tổ chức dùng để chi phí.

Hội cờ chòi là một trò chơi dân gian thể hiện trí thông minh nhanh nhạy, mưu lược và tài tiên đoán của các thành viên trong các chòi thông qua việc bàn bạc, tính toán để đưa ra các quân bài phù hợp, chính xác nhằm giành lợi thế trong từng ván đấu và giành phần thắng về cho chòi mình toàn bộ cuộc chơi. Khác với các trò chơi khác, hội cờ chòi thích hợp với những người lớn tuổi, họ đến chơi không phải vì đam mê cờ bạc mà đến với hội cờ chòi để tìm nguồn vui, được giao lưu, học hỏi nhau trong từng thế đánh, từng nước đi và so tài cao thấp trong từng ván cờ để rồi hẹn năm sau cùng tái ngộ. Mặt khác, hội cờ chòi còn là nơi thể hiện tinh thần đoàn kết của các thành viên trong cộng đồng, nơi thư giãn sau một năm làm lụng vất vả, chuẩn bị bước vào mùa vụ mới. Vì thế, hội cờ chòi cần được các cấp chính quyền địa phương quan tâm, tạo điều kiện hoạt động để di sản văn hóa phi vật thể này không bị mai một.

H.N.T



Thờ cúng tổ nghề - nét đẹp văn hóa của người Việt Quảng Trị

Cái Thị Vượng

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Quảng Trị

Tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề của người Việt Quảng Trị xuất hiện và đồng hành cùng với các ngành nghề thủ công và làng nghề truyền thống. Đây là một nét văn hóa tốt đẹp thể hiện lòng tri ân, biết ơn những người sáng lập, mở mang tri thức, phát triển các ngành nghề để góp phần xây dựng, chăm lo đời sống của cả cộng đồng. Nó thể hiện đạo lý cao đẹp “tôn sư trọng đạo”, “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của người Quảng Trị. Tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề có ảnh hưởng to lớn đến đời sống kinh tế, văn hóa của cộng đồng cư dân người Việt trên vùng đất Quảng Trị.

Cùng với nghề nông, người Việt Quảng Trị còn sinh sống bằng nhiều nghề thủ công truyền thống khá phong phú và đa dạng; hàng năm, những người hành nghề thủ công truyền thống đều tổ chức một ngày giỗ vị tổ sư nghề mình với những nghi thức trang trọng, uy nghiêm. Con cháu đời sau cứ thế mà tôn vinh, noi gương, lấy đó để phấn đấu, học tập, mở mang và phát triển nghề truyền thống mà cha ông để lại. Bởi vậy, thờ cúng tổ nghề luôn có vai trò quan trọng, ngoài việc tri ân, tưởng nhớ, còn là dịp để thể hiện trong việc giáo dục đạo đức cho các thế hệ, văn hóa ứng xử, lòng tự hào, ngưỡng mộ, tinh thần hướng về nguồn cội, với ý thức luôn trau dồi học hỏi, sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn để đi đến thành công trong cuộc sống.

1. Thờ cúng tổ nghề

- Giỗ tổ nghề cào hến

Các làng Vĩnh Phước, Đại Áng, Trung Chỉ, Lập Thạch, Vân An, Mai Xá, Giang Hén, Trung Yên, An Lợi... đây là những làng quê sinh sống quanh lưu vực các con sông lớn Quảng Trị như Thạch Hãn và Hiếu Giang, Hiền Lương, Ô Lâu... từ xa xưa các làng quê này đã hình thành một nghề thủ công truyền thống rất đặc trưng - nghề cào hến. Đây chỉ là nghề

bắt đầu bằng hoạt động tự phát để thích nghi, khai thác môi trường tự nhiên phục vụ nhu cầu con người. Lúc đầu chỉ một vài người, một vài gia đình, về sau phát triển rộng ra thành nghề chính - nghề cào hến .

Vào ngày Rằm tháng 2 Âm lịch, những người dân làm nghề tổ chức lễ rước và giỗ tổ nghề cào hến. Đây là dịp khởi đầu mùa cào hến trong năm, khoảng 3 giờ sáng, nhân dân các làng từ Mai Xá, Giang Hén, Lập Thạch ... chèo thuyền ngược dòng Thạch Hãn đến làng Phường Hén (Giang Hén), sau đó kết thuyền lại giữa dòng sông, khấn vọng và rước tổ về làng. Bài văn tế Tổ nghề của nhiều làng với nội dung chung chung, không nói rõ lai lịch, hành trạng, công tích vị tổ là ai, tên gì mà chỉ cầu cho hén sinh sôi, nảy nở ngày càng nhiều lên. Mãi đến giờ Ngọ các thuyền rước mới về đến bến sông của làng mình để hòa nhập vào không khí rộn ràng, vui vẻ của lễ hội. Các trò chơi dân gian lễ giỗ tổ nghề cào hến chủ yếu là đua ghe/ bơi trải được tổ chức hàng năm, nhưng cứ ba năm thì tổ chức lớn để quy tụ nhiều ghe đua cả vùng. Đến Rằm tháng Bảy, các làng làm nghề cào hến lại tổ chức làm Lễ cầu an tại bến sông để cầu cho

dân làng làm ăn thuận lợi, may mắn; tạ ơn vị tổ đã truyền dạy nghề cào hén và cho loài hén sinh sôi, phát triển ngày càng nhiều. Tín ngưỡng này đã đi vào sâu thẳm trong tâm thức của những người hành nghề cào hén bao đời nay: «Rằm tháng Hai cầu rạ, Rằm tháng Bảy cầu an»¹.

- *Giỗ Tổ nghề thầy pháp*

Phú Hải là một làng nằm về phía đông bắc huyện Hải Lăng, cách biển

pháp và sử dụng các bí quyết như bùa chú, bắt ấn và các công cụ hỗ trợ như: Ấn thần huyền (pháp ấn), gương hành tri, nhãn hương và khăn ấn trừ tà để sai khiến các thế lực phù trợ (thần thánh, âm binh) giúp đuổi ma, trừ tà và đem lại sự bình yên của gia chủ. Nghề thầy pháp là một nghề cổ truyền của người dân làng Phú Hải, các thầy pháp của làng thường cúng và trừ tà ma theo yêu cầu của người dân, chủ yếu trong các lễ



Lễ giỗ tổ nghề Kim hoàn. Ảnh: Tư liệu

đông khoảng 3 km. Vốn là nơi đất đai khô cằn, phần lớn là cát trắng nên từ xưa đến nay dân làng không thể mưu sinh bằng nghề nông mà chủ yếu nhờ vào nghề dệt vải, làm hàng mã, bát âm cổ nhạc và đặc biệt nhất là nghề thầy pháp. Theo người dân làng Phú Hải thì nghề này được hình thành từ lâu trong cộng đồng làng, ông tổ của nghề là Thái Thượng Lão Quân - ông là người đạo cao đức trọng, thánh hiệu Tổ pháp truyền sư.

Thông qua quyền năng của các thầy

sau: Lễ cúng đất, lễ tạ mộ, lễ trai đàn, lễ chiêu hồn nhập mộ, cúng quan sát (trẻ sơ sinh hay ốm đau), những người đau ốm bị thần linh quở trách, cúng nhà mới, lễ mở cổng nhà...

Hiện nay, bất kỳ nhà nào có hành nghề thầy pháp và hàng mã đều có thờ cúng tổ nghề. Vào ngày Rằm tháng hai Âm lịch họ tổ chức giỗ tổ, những năm giỗ nhỏ, toàn thể dân làng tập trung tại chùa làng Phú Hải; nhưng cứ 3 năm một lần đến dịp những kỳ lễ lớn làng phải cử đại diện vào chùa Linh Hựu - Thành phố

Huế để rước ngài về cúng tế tại chùa làng với không khí trang nghiêm.

- Giỗ tổ nghề kim hoàn

Giỗ tổ nghề kim hoàn được tổ chức vào ngày 27 tháng 2 Âm lịch hàng năm, trong ngày này hầu như tất cả thợ kim hoàn, những người kinh doanh vàng bạc, đá quý trên địa bàn toàn tỉnh đều hướng về ngày giỗ tổ với tấm lòng tưởng nhớ, biết ơn đến những người đã truyền dạy lại nghề cho lớp lớp con cháu đời sau. Theo sử sách lưu lại, người có công khai sáng nghề kim hoàn chính là hai vị tổ sư họ Cao: Cao Đình Độ và Cao Đình Hương.

Ông Cao Đình Độ sinh năm 1744 tại làng Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Ngay từ nhỏ, ông rất ham học và được truyền thụ nền giáo dục của đạo Nho. Lớn lên ông làm nghề bịt đồng nhưng ông có niềm đam mê lớn là trở thành một người thợ kim hoàn xuất sắc. Năm 1783, Ông đưa vợ con vào làng Kế Môn, huyện Phong Điền, Thuận Hóa lập nghiệp và truyền nghề cho con. Thừa hưởng đức tính thông minh của cha, con trai ông - Cao Đình Hương, tiếp thu nghề kim hoàn một cách nhanh chóng và trở thành một nghệ nhân thành thực trong nghề. Tại Thuận Hóa, hai cha con ông có thu nhập đê tử khắp nơi trong vùng để truyền nghề cho họ.

Từ đó về sau, những người thợ kim hoàn và những người làm nghề kinh doanh vàng bạc, đá quý không chỉ ở Quảng Trị mà khắp khu vực miền Trung đều tổ chức giỗ tổ, có khi tại quê nhà; nhưng khoảng vài ba năm khi tổ chức đại lễ, họ lại tụ hội ở làng Kế Môn để tổ chức lễ giỗ tổ.

Dù ngày nay, nữ trang vàng bạc được sản xuất chủ yếu trên dây chuyền hiện đại, nhưng tổ nghề vẫn được coi trọng và tôn thờ trang nghiêm trong lòng các nghệ nhân kim hoàn ở Quảng Trị.

- Giỗ tổ nghề mộc

Giỗ tổ nghề mộc được tổ chức vào ngày 20 tháng 12 Âm lịch. Tương truyền, tổ sư của nghề mộc là Lỗ Ban. Tên thật của ông là Công Du Ban, cũng còn gọi là Công Du Tử, người nước Lỗ (Trung Quốc). Cũng thường gọi là Ban Ban, hoặc Lỗ Ban. Ông là một người thợ xây dựng nổi tiếng và thợ thủ công trong lịch sử Trung Quốc và từng một lần làm quan trong bộ Công. Ông đã sáng tạo ra nhiều công cụ kỳ diệu và dạy nhiều học trò. Nghề thủ công của ông đã lưu truyền qua hàng nghìn năm, nhận được sự kính trọng của mọi người. Về sau, mọi người đều suy tôn Lỗ Ban như là ông tổ của nghề mộc và tổ chức giỗ chạp hàng năm nhằm ghi nhớ công ơn của ông.

- Giỗ tổ nghề rèn

Giỗ tổ nghề rèn ở Quảng Trị được tổ chức vào ngày mùng Chín tháng Giêng âm lịch. Ngay từ đêm hôm trước, các thành viên hành nghề tập trung về một lò rèn danh tiếng trong vùng để làm lễ. Lễ vật cúng tùy thuộc vào kinh tế của các gia đình, có năm làm lợn, năm làm bò cùng với mâm xôi, vàng mã. Người cao niên nhất trong nghề đốt đèn đuốc lên trước án hương trầm nghi ngút bái lạy tổ tiên, người đã lập và truyền dạy nghề; sau đó cầu mong cho con cháu mạnh khỏe, nghề rèn ngày càng được thịnh vượng.

Theo truyền tích: Tổ sư nghề rèn là tướng quân Cao Lỗ không chỉ là tướng chỉ huy quân đội mà ông còn được vua An Dương Vương giao cho trọng trách chỉ huy “binh công xưởng” sản xuất, rèn đúc binh khí cho quân đội Âu Lạc - trong đó loại vũ khí lợi hại nhất là “nỏ thần” và những “mũi tên thần”. Vào những năm cuối đời khi cáo quan rời khỏi triều đình, Cao Lỗ đi chu du thiên hạ, về đến vùng Cao Xá (Diễn Châu, Nghệ An), thấy có

mở sắt, nên dùng chân tại đây và dạy dân khai thác quặng sắt, lập lò rèn chế các dụng cụ bằng sắt để mở rộng canh tác ở các vùng lân cận. Sau khi mất ông được nhân dân lập đền, tôn thờ làm Thành hoàng, với tên hiệu là Lư Cao Sơn và tấn phong là thánh tổ của nghề rèn.

Xuất phát từ truyền thống tốt đẹp là thờ phụng tổ nghề, hàng năm, những người làm nghề rèn Quảng Trị, cứ đến ngày giỗ tổ thì bày soạn lễ vật để cúng tế nhằm thể hiện lòng trân trọng, biết ơn đối với các bậc hiền nhân đã có công truyền bá nghề cho các thế hệ sau này, đồng thời cầu mong cho công việc hành nghề được thuận lợi, phát đạt. Bên cạnh đó còn là sự tôn vinh, khẳng định thương hiệu của nghề.

- *Giỗ tổ nghề nề*

Những người làm thợ nề ở Quảng Trị thường tổ chức giỗ tổ nghề vào ngày 24 tháng 11 Âm lịch hàng năm. Tổ sư của nghề thợ nề là Hoàng Ngọc Quý (Hoàng Ngọc Quốc Công). Vào khoảng thế kỉ XVI, Chúa Nguyễn Hoàng trong khi Nam tiến, đã chiêu mộ rất nhiều thợ thủ công giỏi để thực hiện mưu đồ xây dựng nền móng của một triều đình riêng. Do vậy, đòi hỏi nghề thợ nề với lượng nhân lực lớn để phục vụ nhiệm vụ cấp bách lúc bấy giờ. Tới thế kỉ XIX, khi Phú Xuân (Huế) trở thành kinh đô của vua Nguyễn, trong điều kiện đất nước tiếp tục mở mang, các công trình tiếp tục được xây dựng, Bộ Công đã lập ra “Nề ngõa tượng cục”. Nhu cầu phát triển ngành xây dựng nên nhiều thợ nề khắp nơi được huy động về kinh đô làm việc. Trong điều kiện đó, nhà Nguyễn đã cắt một dải đất nằm dọc theo con “hói hàng Tổng” (nay là xóm Ngõa Tượng) để làm nơi cư trú cho họ². Xây dựng xong Đại Nội (Hoàng Thành), vua Nguyễn cho xây *Nề ngõa tượng đường* làm nơi thờ tổ sư ngành nề. Trong bài vị có nhắc tới

ông tổ nghề Hoàng Ngọc Quý (Hoàng Ngọc Quốc Công).

- *Giỗ tổ nghề nhạc lễ cổ truyền*

Nhạc lễ cổ truyền là một loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian mang tính đặc trưng, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và là một phần không thể thiếu trong các nghi thức cúng tế như: Lễ Đại tự kỳ an, tế minh niên, tất niên, giỗ họ (việc họ), tang ma, tạ mộ, tế cô hồn ... nhằm tăng thêm phần long trọng, tính trang nghiêm, ấm cúng cho nghi thức tế tự.

Đặc biệt, dưới thời phong kiến nhà Nguyễn, nhạc lễ cổ truyền được coi là một phần không thể thiếu trong nghi thức thiết triều cũng như các lễ hội sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, tâm linh. Từ đó làm cho nhạc lễ cổ truyền dần trở thành một loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian rất đặc trưng của vùng đất miền Trung.

Trên địa bàn Quảng Trị, loại hình âm nhạc này đã hình thành từ khá sớm ở rất nhiều làng quê mà điển hình có thể kể đến đó là làng Bích Khê (xã Triệu Long), làng Đại Hào (xã Triệu Đại), làng Ngô Xá Tây (Triệu Trung) - huyện Triệu Phong; làng Điếu Ngao (Phường 2 - thành phố Đông Hà), làng Hà Trung (xã Gio Châu - huyện Gio Linh)... Sự ra đời của các đội nhạc lễ cổ truyền vốn xuất phát từ nhu cầu thực tế của đời sống sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của người dân.

Từ xa xưa cho đến ngày nay, những người hành nghề nhạc lễ tổ chức giỗ tổ vào ngày 16 tháng 10 Âm lịch. Vào ngày này, họ tụ họp về nhà nhạc trưởng để tổ chức cúng tế tạ ơn vị tổ sư đã sáng lập ra nghề, đồng thời cầu mong cho cháu con của họ mạnh khỏe để tiếp tục nối nghiệp và bảo lưu nghề truyền thống.

2. Vai trò tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề trong đời sống người Việt Quảng Trị

2.1. Trong đời sống kinh tế

Từ sự cố kết với nhau trong sinh

hoạt văn hóa tâm linh, tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề có ảnh hưởng và quyết định đến các hoạt động của các nghề thủ công truyền thống. Kinh nghiệm, bí quyết nghề nghiệp và làm ăn buôn bán được các gia đình gặp gỡ, trao đổi vào dịp giỗ tổ nghề, hoặc lễ tế xuân thu nhị kỳ khi tất cả cùng nhau hàn huyên trong ngày giỗ tổ. Đối với mỗi nghề thủ công truyền thống, lễ giỗ tổ là ngày quan trọng, mang ý nghĩa tâm linh cao nhất trong một năm lo toan tất bật mưu sinh. Trong những ngày này, ngoài thể hiện lòng biết ơn, sự tri ân cũng là dịp đoàn viên của các phường nghề để ôn lại quá trình sản xuất trong một năm; qua đó trao đổi, phổ biến những kinh nghiệm hay, những bí quyết nghề để cải tiến dụng cụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Và quan trọng hơn cả, trong những dịp lễ, các phường nghề thường có lễ trình nghề, một hình thức giới thiệu, tiếp thị những sản phẩm mới của nghề mình. Từ đây, nhiều mối làm ăn, buôn bán được thiết lập, tạo dựng niềm tin, thương hiệu của mỗi nghề. Bên cạnh đó, việc hỗ trợ vốn phát triển sản xuất, giúp nhau nguồn nhân lực, giá cả buôn bán, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, trao đổi nguyên vật liệu, mở mang mạng lưới thị trường để buôn bán, tiêu thụ sản phẩm cũng như định hướng phát triển thương hiệu nghề trong tương lai. Mỗi quan hệ đó được gìn giữ thông qua các qui định của các thành viên làm nghề và mỗi gia đình trở thành một mắt xích thực hiện, kết nối truyền thống từ thời này qua thời khác.

2.2. Trong đời sống văn hóa tinh thần

- Giáo dục đạo đức truyền thống

Tín ngưỡng tổ nghề có vai trò nhất định trong đời sống văn hóa tinh thần, trong quan niệm của mỗi người, bất cứ một nghề nào đều có những người thầy để làm điểm tựa tinh thần cho họ trong những lúc gặp khó khăn, hoạn nạn.

Hình tượng tổ nghề có thể bằng xương bằng thịt, có thể là nhân vật huyền thoại nhưng đều là những người học rộng tài cao, hiểu sâu biết rộng, thông minh, tức thời, nhạy bén trước thời cuộc. Ở bất cứ hoàn cảnh nào, họ cũng nỗ lực vượt qua và thành công trong sự nghiệp. Hơn thế, đa số các vị tổ nghề đều có vai trò quan trọng với làng nước và đặc biệt với những người hành nghề truyền thống mà tổ đã khai sáng. Họ vừa là tổ nghề, một trí thức bậc cao và cũng có những vị tham gia vào các cuộc chiến đấu chống ngoại xâm, cứu nước, cứu dân... Người đời sau vì thế mà tôn vinh, noi gương, lầy đó để phấn đấu, học tập. Bởi vậy thờ cúng tổ nghề luôn có vai trò quan trọng trong việc giáo dục đạo đức cho các thế hệ con cháu cách ứng xử trong văn hóa, lòng tri ân, tự hào, ngưỡng mộ, tinh thần hướng về cội nguồn dân tộc, ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo, vượt mọi khó khăn để đi đến thành công.

- Mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc

Tục thờ tổ nghề là phong tục tập quán, nghi lễ linh thiêng của người dân đang hành nghề truyền thống. Hàng năm, lễ cúng tổ nghề thường được tổ chức vào ngày sinh hoặc ngày mất của vị tổ nghề, nếu không biết được ngày sinh, ngày mất của vị tổ nghề, thì người dân tổ chức vào ngày hội làng. Những người hành nghề tin rằng thờ cúng tổ nghề sẽ được ngài phù hộ cho họ sức khỏe, làm ăn tấn tới, để bảo tồn và phát triển nghề nghiệp của mình. Tục thờ tổ nghề cũng chính là đạo lý thờ cúng tổ tiên, trở thành sợi dây liên kết, gắn bó mọi người lại với nhau, thể hiện đạo hiếu trong nhân sinh quan của người Việt Nam. Nhà giáo, nhà nghiên cứu văn hóa Vũ Ngọc Khôi, cho biết: “Đạo hiếu gắn với thờ cúng tổ nghề. Chuyện thờ các vị tổ nghề chứng tỏ là chúng ta thể hiện thái độ tri ân của những kẻ hậu sinh, nhớ công lao những

người đi trước đã khai thông, mở lối cho mình. Nếu như chúng ta không có thái độ biết ơn, tri ân như thế chắc chắn sau này chúng ta không thể mở mày mở mặt ra được³.

Với đạo lý: “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “uống nước nhớ nguồn”, “ly hương, bắt ly tổ”; những nghệ nhân, thợ thủ công truyền thống luôn gắn bó máu thịt với quê hương nơi mình sinh ra và được học nghề; nhưng vì một lý do nào đó mà rời làng quê đến vùng đất mới sinh sống, lập nghiệp, thì họ luôn ý thức việc giữ nghề, truyền nghề cho con cháu đời sau. Lòng tri ân những vị tổ nghề trong họ không hề mất đi mà trái lại họ gieo vào vùng đất mới những hạt giống của lòng biết ơn bằng cách hành nghề, tạo lập nghề mới và thiết lập truyền thống thờ vị tổ nghề - tục thờ tổ nghề ở các làng Quảng Trị ra đời từ đó.

Sinh hoạt văn hóa tâm linh được thể hiện rõ nét nhất qua ngày giỗ tổ, ngày lễ xuân thu nhị kỳ, những ngày tuần tiết, sóc vọng. Đây là dịp để mỗi người thợ thể hiện lòng tri ân với tổ nghề, đồng thời củng cố tính cộng đồng, xây dựng tình đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, tạo niềm tin trong làm ăn, buôn bán, cách ứng xử của mỗi thành viên trong phường nghề. Những nghi thức thờ cúng, tế lễ... chính là sự kết nối giữa con người với thế giới thần linh để tạo nên sự thiêng hóa của vị tổ nghề.

Cùng với nghề nông, người Việt Quảng Trị còn sinh sống bằng nhiều nghề thủ công truyền thống khá phong phú và đa dạng, tín ngưỡng thờ cúng tổ nghề của người Việt Quảng Trị xuất hiện và đồng hành cùng với các ngành nghề thủ công và làng nghề truyền thống; đây là một đạo lý cao đẹp của người Quảng Trị và có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống kinh tế, văn hóa của cộng đồng cư dân người Việt. Tuy vậy, tín ngưỡng thờ

cúng tổ nghề Quảng Trị chưa thật sự phong phú và mang tính chuyên nghiệp theo từng làng nghề truyền thống riêng biệt ở từng vùng cụ thể như các làng nghề miền Bắc; bởi vì: các nghề thủ công truyền thống tuy xuất hiện khá sớm nhưng nó luôn gắn liền với các vùng nông nghiệp, ngư nghiệp; họ xem ngành nghề thủ công là nghề phụ giải quyết khoảng thời gian nông nhàn để làm ra những mặt hàng thiết yếu cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt và đời sống hàng ngày của người dân. Bên cạnh đó, do trong quá trình giao lưu, trao đổi, họ đã học tập lẫn nhau để làm ra các sản phẩm thủ công, đồ gia dụng, mỹ nghệ... Và cứ thế nghề thủ công được lưu truyền theo kiểu cha truyền con nối, ít có các vị tổ sư nổi tiếng trong vùng.

Thờ cúng tổ nghề là tín ngưỡng của một bộ phận người Việt hành nghề thủ công, nó mang màu sắc riêng biệt của mỗi nghề truyền thống trên vùng đất Quảng Trị, thể hiện ở các phong tục tập quán, nghi lễ, các quy ước của cộng đồng nghề mang lại. Tín ngưỡng này góp phần làm đa dạng bản sắc văn hóa của người Việt Quảng Trị./.

C.T.V

CHÚ THÍCH

¹Cầu rầy: là cầu cho con hén sinh sôi, nảy nở ngày một nhiều thêm.

²Xóm Ngõa Tượng nằm giữa hai làng Địa Linh và La Khê, cách trung tâm thành phố Huế khoảng 3 km về phía Bắc. Địa danh này trước đây thuộc làng Địa Linh, tổng Phú Xuân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay thuộc xã Hương Vinh, thành phố Huế .

³Trích trong tập tài liệu Hội thảo “Tục thờ Tổ bách nghệ tại Việt Nam”. Tr.52.

Những năm Dần trọng đại trong lịch sử

Quang Hưng

Hổ là loài vật hùng mạnh nhất và có ảnh hưởng sâu rộng tới cả đời sống vật chất lẫn tinh thần của người Việt Nam. Suốt chiều dài lịch sử dân tộc, những năm Dần (năm Hổ) cũng ghi dấu ấn đậm nét, là thời điểm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng và đầy ý nghĩa...

* Năm **Nhâm Dần 42**, mùa Hè, lực lượng đàn áp của triều Hán do Mã Viện chỉ huy từ Trung Quốc tràn sang, bị quân đội Hai Bà Trưng chặn đánh mãnh liệt và vây chặt tại Lãng Bạc (Bắc Ninh).

* Năm **Bính Dần 546**, tháng 9, vua Lý Nam Đế đầu ốm, trao gửi toàn bộ binh quyền và sứ mệnh chống giặc Lương cho Tả tướng quốc Triệu Quang Phục.

* Năm **Bính Dần 906**, ngày 7 tháng 2, trước phong trào đòi độc lập của nhân dân Giao Châu lãnh đạo bởi Tiết độ sứ Khúc Thừa Dụ, triều Đường buộc phải phong thêm cho Khúc Thừa Dụ chức Đồng bình chương sự, thừa nhận người Việt cai quản đất Việt, về cơ bản chấm dứt thời kỳ Bắc thuộc kéo dài hơn 1.000 năm của dân tộc ta.

* Năm **Bính Dần 966**, nhân lúc nhà Ngô suy yếu, các hào trưởng địa phương nổi dậy, mỗi người chiếm giữ một vùng riêng, tạo ra hiện tượng cát cứ độc đáo nhất trong lịch sử Việt Nam: chế độ 12 sứ quân.

* Năm **Nhâm Dần 1002**, tháng 4, nhà Tiền Lê thực hiện hàng loạt biện pháp chấn chỉnh và cải cách chính trị: ban hành pháp luật, đổi tên đơn vị hành chính lãnh thổ, chia quan hiệu làm hai ban (văn - võ), tổ chức trang bị lại cho quân đội...

* Năm **Mậu Dần 1038**, tháng 3, vua Lý Thái Tông đích thân ra cày ruộng (cày tịch điền) ở cửa Bồ Hải (Thái Bình) để

làm gương cho dân chúng. Tục lệ đẹp này được các triều đại sau đó duy trì và phát huy.

* Năm **Nhâm Dần 1182**, tháng 2, vua Lý Cao Tông xuống chiếu cầu người hiền tài, đồng thời cho chấn hưng nền văn hóa giáo dục và an ninh trật tự trong nước.

* Năm **Nhâm Dần 1242**, tháng 3, nhà Trần thực hiện cải cách hành chính địa phương với quy mô lớn: chia lại đơn vị hành chính lãnh thổ, cơ cấu lại hệ thống quan chức địa phương, làm sổ hộ khẩu, phân loại dân đinh, ấn định chi tiết mức tô thuế...

* Năm **Giáp Dần 1374**, tháng 3, nhà Trần bắt đầu tổ chức thi Đình cho các tiến sĩ, lấy đỗ Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa, Hoàng giáp cập đệ và đồng cập đệ, cả thảy 50 người (lệ cũ là thi Thái học sinh cứ 7 năm một lần, lấy đỗ 30 người). Tháng 11, áp dụng nhiều biện pháp để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc: cấm nhân dân mặc áo kiểu người phương Bắc, cấm bắt chước tiếng nói các nước Chiêm, Lào...

* Năm **Mậu Dần 1398**, tháng 4, Tể tướng Hồ Quý Ly giữ quyền nhiếp chính và tiến hành cải cách ruộng đất toàn diện.

* Năm **Bính Dần 1506**, nhà Hậu Lê tổ chức cuộc thi quân dân (với 2 môn: viết và toán) rất lớn ở sân điện Giảng Võ, hơn 3 vạn người dự, lấy đỗ 1.519

người.

* Năm **Giáp Dần 1614**, chữ quốc ngữ Việt Nam (do các giáo sĩ Bồ Đào Nha sáng tạo ra) bắt đầu hình thành.

* Năm **Nhâm Dần 1782**, khởi nghĩa Tây Sơn lớn mạnh, tấn công mãnh liệt vào cả chính quyền chúa Nguyễn ở miền Nam lẫn triều đình Lê-Trịnh ở miền Bắc, giành thế chủ động trên khắp các chiến trường. Chúa Nguyễn đại bại, phải chạy trốn và cầu viện nước ngoài.

* Năm **Bính Dần 1806**, tháng 6, Nguyễn Ánh chính thức lên ngôi Hoàng đế (Gia Long), trở thành vị vua đầu tiên của triều đại phong kiến cuối cùng trong lịch sử Việt Nam.

* Năm **Canh Dần 1830**, nhà Nguyễn cử nhiều đoàn sứ thần đến các nước để thiết lập và phát triển quan hệ ngoại giao.

* Năm **Giáp Dần 1854**, tháng 9, Cao Bá Quát nổi dậy chống sự áp bức của triều Nguyễn. Cuộc khởi nghĩa nhanh chóng lan rộng và được nhân dân ủng hộ mạnh mẽ.

* Năm **Bính Dần 1866**, nghĩa quân Trương Quyền liên kết với nghĩa quân Pokum Pao chống Pháp xâm lược, làm nên nhiều chiến thắng vang dội ở Việt Nam và Campuchia.

* Năm **Mậu Dần 1938**, tổng điều tra dân số và nước ta khi đó được xác nhận là có 19.510.000 người. Ngày 25 tháng 5, Hội Truyền bá Quốc ngữ chính thức ra mắt. Ngày 15 tháng 6, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định đặt Quần đảo Hoàng Sa thành một đơn vị hành chính riêng trực thuộc tỉnh Thừa Thiên (Thừa Thiên-Huế).

* Năm **Canh Dần 1950**, tháng 1 và 2, Việt Nam được các nước xã hội chủ nghĩa công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao. Mùa Thu và Đông, chiến

dịch Biên giới thắng lợi, quân ta giải phóng miền biên cương Việt - Trung dài 750 km, phá tan hàng lang chiến lược và thế bao vây của giặc Pháp. Ngày 19 tháng 11, thành lập Ủy ban Bảo vệ Hòa bình thế giới của Việt Nam.

* Năm **Giáp Dần 1974**, ngày 1 tháng 4, tổng điều tra dân số và miền Bắc khi đó có 23.787.375 người. Cũng năm này, quân dân ta giành toàn quyền chủ động trên chiến trường miền Nam nên ngày 30 tháng 9, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp duyệt kế hoạch, quyết định phương án hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

* Năm **Bính Dần 1986**, tháng 12, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 6 khởi động công cuộc đổi mới và phát triển toàn diện đất nước.

* Năm **Mậu Dần 1998**, tháng 1, khởi công xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam tại Dung Quất (Quảng Ngãi). Ngày 18 tháng 2, Bộ Chính trị ra Chỉ thị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Ngày 14 tháng 11, Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC).

* Năm **Canh Dần 2010**, đưa vào hoạt động hai công trình trọng điểm nhất quốc gia là Thủy điện Sơn La và Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Ngày 19 tháng 8, Giáo sư Ngô Bảo Châu trở thành người Việt Nam đầu tiên đoạt Huy chương Toán học Fields - giải thưởng toán học danh giá nhất thế giới. Tháng 9, Liên Hợp Quốc ghi nhận Việt Nam là quốc gia tiên phong trong thực hiện các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG). Tháng 10, tổ chức thành công Đại lễ 1.000 năm Thăng Long-Hà Nội. Tháng 10 và 11, mưa lớn gây lũ lụt khủng khiếp ở miền Trung, khiến 198 người thiệt

mạng và tổn thất kinh tế hơn 13.500 tỷ đồng. Cũng năm 2010, nhiều di sản văn hóa Việt Nam (Hoàng thành Thăng Long, Lễ hội Gióng, 82 bia Tiến sĩ ở Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Cao nguyên đá Đồng Văn) được UNESCO công nhận và vinh danh.

* Năm **Nhâm Dần 2022** này, cả nước bước vào xuân mới với những thành tựu

to lớn, ổn định chính trị và chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ. Cũng năm nay, chúng ta tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội 13 của Đảng, triển khai những chương trình lớn và chào mừng nhiều lễ kỷ niệm trọng đại.

Q.H



Chúc
Tết
Đón
Trăm
Điều
như
Ý

Mừng
Xuân
Sang
Vạn
Sự
Phồn
Cung

Nghị quyết 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025 qua 04 năm thực hiện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Để phù hợp với giai đoạn phát triển mới, ngày 09/12/2021 HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số: 163/2021/NQ-HĐND về “Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2026” để thay thế Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh với những chính sách mới như: lĩnh vực được hỗ trợ nhiều hơn, mức hỗ trợ cao hơn nhằm tạo động lực khuyến khích người dân và doanh nghiệp ứng dụng và nhân rộng có hiệu quả các kết quả KH&CN vào sản xuất và kinh doanh. Đặc san KH&CN Quảng Trị số 1.2022 giới thiệu toàn văn nghị quyết để bạn đọc thông tin đầy đủ về các nội dung chính của nghị quyết.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 163/2021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 6

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;
Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ, ngày 29/11/2005;
Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ;
Xét Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017- 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026 với các nội dung chủ

yếu sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh việc ứng dụng và nhân rộng các tiến bộ khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực của các tổ chức, cá nhân trong việc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao, tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh; từng bước tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, làm cho khoa học và công nghệ là động lực quan trọng để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Hỗ trợ thực hiện 50 mô hình/dự án nghiên cứu ứng dụng, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ tiến bộ, công nghệ mới, công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ, trong sản xuất và chế biến hàng hóa nông lâm, thủy sản; trong đó có 10 mô hình/dự án ứng dụng công nghệ cao.

Hỗ trợ thực hiện 15 mô hình/dự án ứng dụng công nghệ cao phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

Hỗ trợ thực hiện 40 dự án ứng dụng và nhân rộng các kết quả từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp phục vụ phát triển trong lĩnh vực công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất và chất lượng 100 doanh nghiệp/cơ sở; hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ 120 đối tượng.

II. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Hỗ trợ việc ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, công nghệ cao để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa trên thị trường trong và ngoài nước, tạo ngành nghề mới, xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

Tất cả các tổ chức, cá nhân trong tỉnh tham gia ứng dụng và nhân rộng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; đảm bảo các điều kiện cụ thể, có đủ khả năng huy động nguồn lực để thực hiện dự án và chưa được hưởng các hỗ trợ khác từ ngân sách nhà nước.

III. Các chính sách cụ thể

1. Hỗ trợ ứng dụng, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ, trong sản xuất và chế biến hàng hóa nông lâm, thủy sản; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp

a. Điều kiện hỗ trợ

Các ứng dụng phải được lập thành dự án của tổ chức/doanh nghiệp, dự án có mục tiêu, nội dung thực hiện và sản phẩm cụ thể phục vụ trực tiếp yêu cầu nâng cao hiệu quả, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm,

hàng hóa; có tính khả thi; được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; có đủ hồ sơ theo quy định.

b. Ưu tiên hỗ trợ

Các dự án hoàn thiện, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến, bảo quản các sản phẩm sử dụng nguồn nguyên liệu chủ yếu trên địa bàn tỉnh, có giá trị gia tăng cao, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và đáp ứng điều kiện xuất khẩu như: tiêu, cà phê, gạo, các sản phẩm từ cây dược liệu; các loại thủy sản; các loại thức ăn gia súc;

Các dự án ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp nhằm tạo sản phẩm hàng hóa có đặc tính ưu việt, năng suất, chất lượng cao, kháng bệnh tốt, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm, thân thiện với môi trường, giá trị gia tăng cao và phù hợp với yêu cầu của thị trường.

c. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ chuyển giao quy trình công nghệ; hoàn thiện, đổi mới công nghệ hoặc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao; hoàn thiện, đổi mới dây chuyền sản xuất để thực hiện các dự án; hỗ trợ sản xuất thử sản phẩm loạt đầu tiên của dự án; chi thuê tư vấn, chuyên gia; chi đào tạo, tập huấn cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật... phục vụ trực tiếp cho dự án; chi phí kiểm tra, phân tích các kết quả nghiên cứu trong quá trình thực nghiệm; chi phí kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hoá là kết quả của dự án; chi tuyên truyền, tiếp thị, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; các chi phí khác trực tiếp phục vụ thực hiện dự án.

d. Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 30% tổng mức kinh phí đầu tư và tối đa không quá 500 triệu đồng/dự án.

Hỗ trợ cho vay với lãi suất ưu đãi từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh để tạo điều kiện thực hiện dự án.

Nhà nước hỗ trợ 01 (một) lần sau khi dự án đã triển khai và sản xuất thử thành công sản phẩm loạt đầu tiên của dự án.

2. Hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp phục vụ phát triển kinh tế xã hội

a. Điều kiện hỗ trợ

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu ứng dụng và nhân rộng các kết quả từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, được đánh giá, nghiệm thu xếp loại khá trở lên, xây dựng thành dự án có quy mô phù hợp, có địa chỉ ứng dụng cụ thể dưới hình thức dự án sản xuất, được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; có đủ hồ sơ theo quy định.

b. Ưu tiên hỗ trợ

Sản xuất các sản phẩm nông nghiệp và ứng dụng rộng rãi các giống cây trồng, giống vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao; sản xuất nông nghiệp hữu cơ; áp dụng quy trình VietGAP, GlobalGAP; quy trình chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô công nghiệp, an toàn sinh học; nuôi thâm canh, tự động kiểm soát và xử lý môi trường bằng các công nghệ tiên tiến như chemicalfog, biofog, lọc sinh học; xây dựng và mở rộng mô hình ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm cho một số loại cây trồng nông, lâm nghiệp; ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, hiệu quả trong lĩnh vực sản

xuất chế biến các sản phẩm làng nghề, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm nông nghiệp đặc thù của các địa phương, có giá trị kinh tế, và khả năng tiêu thụ cao của thị trường.

c. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ một phần kinh phí để mua nguyên vật liệu; nhân công; chi đào tạo tập huấn kỹ thuật, tiếp nhận chuyển giao kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chi sản xuất thử sản phẩm loạt đầu tiên của dự án. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu ứng dụng, nhân rộng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng vốn ngân sách nhà nước sẽ được các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đó trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng và nhân rộng kết quả của nhiệm vụ theo quy định.

d. Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 30% tổng mức kinh phí đầu tư và tối đa không quá 500 triệu đồng/dự án.

Hỗ trợ cho vay với lãi suất ưu đãi từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh để tạo điều kiện thực hiện dự án.

Nhà nước hỗ trợ 01 (một) lần sau khi dự án đã triển khai và sản xuất thử thành công sản phẩm loạt đầu tiên của dự án.

3. Hỗ trợ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm hàng hóa

a. Điều kiện hỗ trợ

Các doanh nghiệp, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh có đơn đề nghị hỗ trợ, có đầy đủ hồ sơ, được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, có đầy đủ văn bằng, chứng nhận theo quy định trong các lĩnh vực: Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn tiên tiến trong sản xuất,

dịch vụ; xây dựng, công bố tiêu chuẩn chất lượng; đánh giá chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm; đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ phát minh hoặc sáng chế hoặc giải pháp hữu ích; đăng ký sở hữu công nghiệp nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp trong và ngoài nước; tham gia giải thưởng chất lượng quốc gia, quốc tế được xem xét, hỗ trợ theo chính sách này nếu chưa được hưởng các hỗ trợ khác từ ngân sách nhà nước.

b. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn tiên tiến (ISO 9000, ISO 14000, ISO 22000, ISO 27000 và các tiêu chuẩn khác) với mức tối đa 30 triệu đồng/doanh nghiệp.

Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở: xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; đánh giá chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn; đánh giá chứng nhận hợp quy với mức: 03 triệu đồng/tiêu chuẩn cơ sở; 05 triệu đồng/sản phẩm chứng nhận hợp chuẩn; 10 triệu đồng/sản phẩm chứng nhận hợp quy.

Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với mỗi phát minh hoặc sáng chế hoặc giải pháp hữu ích với mức 20 triệu đồng/văn bằng.

Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp bằng sở hữu công nghiệp đối với mỗi nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp và tối đa không quá 3 nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp/năm/doanh nghiệp, cơ sở với mức 8 triệu đồng/văn bằng.

Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp văn bằng sở hữu công nghiệp đối với mỗi nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp đăng ký ở nước ngoài với mức hỗ trợ tối đa 40.000.000 đồng/văn bằng bảo hộ tại các nước ASEAN, 60.000.000 đồng/văn bằng bảo hộ tại các nước khác.

Hỗ trợ xây dựng, đăng ký và được cấp văn bằng sở hữu công nghiệp đối với mỗi nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận trong nước với mức 50 triệu đồng/văn bằng.

Hỗ trợ tham gia xét tuyển và được tặng giải thưởng chất lượng, quốc gia, quốc tế với mức: 20 triệu đồng/giải vàng giải thưởng chất lượng quốc gia; 15 triệu đồng/giải bạc giải thưởng chất lượng quốc gia; 30 triệu đồng/giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương (GPEA).

Hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/doanh nghiệp được chứng nhận tiêu chuẩn thực hành tốt trồng trọt và thu hái (GACP - Good Agricultural and Collection Practices), tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt (GMP - Good manufacturing practice) và tối đa không quá 200 triệu đồng/doanh nghiệp cho chứng nhận lại; Hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp được chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ và tối đa không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp cho chứng nhận lại.

c. Phương thức hỗ trợ

Nhà nước xem xét, hỗ trợ 01 lần sau khi các nội dung đăng ký hỗ trợ hoàn thành và được cấp văn bằng theo đúng quy định hiện hành; thời điểm hỗ trợ không quá 01 năm kể từ khi văn bằng có hiệu lực.

IV. Kinh phí thực hiện

Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ giai đoạn 2022 - 2026: 15 tỷ đồng.

Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách, tỉnh cân đối bố trí vốn bổ sung cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh để thực hiện có hiệu quả.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Giao ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa VIII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021, thay thế Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2025 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, KH&CN;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ KH&CN;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, tp;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Quang

HỘI NGHỊ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG; TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2021

Chiều ngày 31/12/2021, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Quảng Trị tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Tổng kết hoạt động KH&CN năm 2021 dưới sự chủ trì của các đồng chí trong Ban Giám đốc Sở. Tham dự Hội nghị còn có các đồng chí trong Đảng ủy Sở; Trưởng/Phó các phòng, đơn vị và toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong toàn Sở.



Đồng chí Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở KH&CN trao tặng danh hiệu thi đua cho các tập thể năm 2021. Ảnh: Hải Yến

Năm 2021, trải qua nhiều khó khăn thách thức, Sở KH&CN đã nỗ lực thực hiện có hiệu quả và đã đạt được những kết quả rõ nét trên nhiều lĩnh vực, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiêu biểu như: *Công tác tham mưu*: Tập trung tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện nhiều văn bản quan trọng. *Công tác nghiên cứu và triển khai*: Các nhiệm vụ KH&CN được tổ chức thực hiện gắn với việc phát triển các hàng hóa chủ lực nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh sản phẩm, tập

trung triển khai các nội dung liên quan đến nhãn hiệu, thương hiệu, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến tạo sản phẩm chất lượng cao. *Công tác chuyển giao và ứng dụng KH&CN* vào quản lý, sản xuất, kinh doanh được đẩy mạnh, góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nâng cao đời sống, phát triển sản xuất, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong lĩnh vực nông nghiệp, các nhiệm vụ đã hỗ trợ tích cực cho người dân vùng ven biển ứng dụng KH&CN để phát triển sản xuất, ổn định đời sống sau sự cố môi trường biển; đồng thời tập trung phát triển các cây, con chủ lực, tiềm năng của tỉnh thông qua xây dựng thương hiệu, ứng dụng công nghệ cao, liên kết trong sản xuất, nhằm tạo ra sản phẩm bảo đảm an toàn thực phẩm và có giá trị kinh tế cao. *Lĩnh vực công nghệ sinh học*, tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và có bước tiến vượt bậc, đóng góp quan trọng phục vụ phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư và Chỉ thị 06-CT/TU ngày 01/8/2006 của BTV Tỉnh ủy về “đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước”. *Công tác quản lý nhà nước về các hoạt động KH&CN*: Công tác quản lý công nghệ và thị trường công nghệ, hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, thanh tra, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân, hoạt động KH&CN cấp huyện được chú trọng và triển khai có hiệu quả. Đẩy mạnh hợp tác KH&CN với các Viện, Trường trong và ngoài tỉnh. Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đã bám sát đúng nhiệm vụ, đem lại hiệu quả thiết thực, tạo nên một bước phát triển mới, khẳng định được vai trò, vị trí của KH&CN trong sự phát triển kinh tế -

xã hội của địa phương.

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Trần Ngọc Lâm ghi nhận sự nỗ lực và những đóng góp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đối với sự phát triển ngành KH&CN. Trong năm 2021, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết liệt cán bộ, công chức, viên chức KH&CN đã triển khai hoạt động KH&CN hiệu quả, đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thời gian tới, ngành KH&CN phải tích cực, tập trung nghiên cứu, ứng dụng KH&CN phục vụ các chương trình kinh tế, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong những ngành, lĩnh vực then chốt, mũi nhọn của tỉnh; nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử; đẩy mạnh triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong khuôn khổ các chương trình, kế hoạch KH&CN trọng điểm. Chuyển đổi số được xem là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu, vừa là động lực vừa là mục tiêu quan trọng nâng cao vai trò quản lý nhà nước. Tiếp tục phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường tiềm lực về KH&CN, xây dựng hệ sinh thái KH&CN và đổi mới sáng tạo. Tiếp tục đổi mới đồng bộ cơ chế, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động KH&CN./.

Hải Yến

HỘI NGHỊ KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ, CÁ NHÂN LÃNH ĐẠO SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2021

Ngày 10/01/2022, thực hiện Hướng dẫn 10 HD/BTCTU ngày 20/11/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Trị về một số nội dung kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp; Thực hiện Quyết định số 434-QĐ/TU ngày 19/11/2021 của BTV TU về đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Công văn số 683-CV/BTCTU ngày 01/11/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý năm 2021; Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tổ chức Hội nghị kiểm điểm tập thể và cá nhân lãnh đạo Sở năm 2021.



Đồng chí Trần Ngọc Lâm, TUV, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở, Chủ trì hội nghị.
Ảnh: Hải Yến

Đến dự hội nghị, có đồng chí Phan Minh Thành, Ủy viên Ủy ban Kiểm Tra Tỉnh ủy, Trưởng phòng tham mưu cấp ủy và Tổng hợp; Đồng chí Đỗ Trung Đức, Chuyên viên phòng Tổ chức-Cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Bà Nguyễn Thị Nguyệt, Chuyên viên phòng Công chức-Viên chức, Sở Nội vụ.

Về phía Sở KH&CN có đồng chí Trần Ngọc Lâm, TUV, Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc Sở và các đồng chí Phó Giám đốc Sở; Các đồng chí là Trưởng các phòng; Giám đốc các Trung tâm; Các đồng chí trong Đảng uỷ và Trưởng các tổ chức Đoàn thể.



Đồng chí Nguyễn Hữu Thắng – Phó Bí thư Đảng uỷ, Phó Giám đốc Sở trình bày Báo cáo kiểm điểm tập thể lãnh đạo Sở.
Ảnh: Hải Yến

Tại hội nghị, đồng chí Trần Ngọc Lâm, TUV, Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc Sở, Chủ trì hội nghị đã quán triệt mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung đánh giá và phân loại cán bộ. Hội nghị đã nghe Báo cáo kiểm điểm tập thể lãnh đạo sở do đồng chí Nguyễn Hữu Thắng - Phó Bí thư Đảng uỷ, Phó Giám đốc Sở trình bày.

Báo cáo kiểm điểm tập thể lãnh đạo Sở KH&CN đã nêu rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, khuyết điểm và đưa ra giải pháp khắc phục. Sau phần kiểm điểm tập thể là phần kiểm điểm cá nhân từng đồng chí trong Ban Giám đốc. Các đại biểu tham dự đã có ý kiến tham gia phát biểu đóng góp đối với nội dung kiểm điểm tập thể lãnh đạo Sở và cá nhân các đồng chí lãnh đạo, các ý kiến khẳng định: Năm 2021, tập thể lãnh đạo Sở đã đoàn kết, dân chủ trong chỉ đạo điều hành của BGD Sở; đổi mới quản lý

nhà nước, chỉ đạo điều hành, đổi mới trong đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN. Năm 2021, với sự nỗ lực, quyết tâm và đoàn kết, ngành KH&CN đã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ. Các đại biểu tham dự hội nghị cũng đã thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, đề nghị biện pháp khắc phục của tập thể và cá nhân các đồng chí lãnh đạo Sở.

Thay mặt tập thể lãnh đạo Sở, đồng chí Trần Ngọc Lâm, TUV, Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc Sở đã nghiêm túc tiếp thu ý kiến góp ý với tinh thần cầu thị, trách nhiệm. Đồng chí nhấn mạnh năm 2022, tập thể lãnh đạo Sở sẽ tiếp tục phát huy mặt mạnh, khắc phục hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành để đưa ngành KH&CN ngày càng phát triển vững mạnh hơn nữa./.

Anh Trang- Hải Yến

LỄ TỔNG KẾT VÀ TRAO GIẢI CUỘC THI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2021

Ngày 28/12/2021, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tổ chức Lễ Tổng kết và Trao giải Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2021. Đồng chí Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở đã tham dự và chủ trì buổi lễ. Tham dự lễ trao giải có đại diện Lãnh đạo các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội; đại diện Lãnh đạo của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Tỉnh đoàn cùng các tác giả/nhóm tác giả có ý tưởng, dự án đạt giải.

Theo đánh giá của Ban Tổ chức, cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2021 có nhiều tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân quan tâm hưởng ứng và đăng ký tham gia. Các ý tưởng/ dự án khởi nghiệp dự thi nhìn chung có tính sáng tạo, tính mới, đa dạng

có tiềm năng phát triển, đặc biệt nhiều ý tưởng, dự án khởi nghiệp chất lượng cao và có sự đầu tư. Qua đó, đã góp phần thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, phát huy được tính sáng tạo trong cộng đồng khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh nói riêng và cả nước nói chung.



Tác giả Trần Thị Trang thuyết trình về Dự án Muối cá lá tại chung kết cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị năm 2021. Ảnh: Hải Yến

Trên cơ sở khách quan, bình chọn chất lượng, Hội đồng đã tuyển chọn 9 ý tưởng/ dự án xuất sắc vào vòng chung kết cuộc thi năm 2021. Từ kết quả vòng chung kết, Ban Tổ chức đã chọn được 8 ý tưởng dự án khởi nghiệp xuất sắc nhất. Kết quả, Ban tổ chức cuộc thi đã trao 02 giải nhất cho dự án *Muối cá lá* –

tác giả: Trần Thị Trang; Sản xuất xe lăn điện đa năng hỗ trợ người già và người khuyết tật – tác giả: Lê Văn Hóa; 02 dự án đạt giải nhì: *Amazing English Tour* - tác giả: Nguyễn Thị Hải Oanh; và *Xây dựng mô hình sản xuất bún tươi sấy khô Vạn Linh* – Nhóm tác giả: Nguyễn Đăng Tôn Cảnh, Nguyễn Phước Ánh, Nguyễn Hữu Vinh; 4 dự án đạt giải ba; và một dự án được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở KH&CN về ý tưởng sáng tạo.

Biểu dương và chúc mừng các nhóm ý tưởng, dự án khởi nghiệp đã đạt được giải thưởng của cuộc thi, đồng chí Trần Ngọc Lâm, Giám đốc Sở nhân mạnh: Qua cuộc thi, Sở KH&CN sẽ chọn ra những ý tưởng, dự án KNĐMST xuất sắc nhất. Từ đó, Sở KH&CN sẽ có kế hoạch để hỗ trợ các dự án KNĐMST tiềm năng thông qua đặt hàng nhiệm vụ KH&CN góp phần hiện thực hóa và nhân rộng. Đồng chí hi vọng rằng, các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh trong các năm tiếp theo sẽ gặt hái nhiều thành công hơn nữa, tiếp tục sẽ là sân chơi để tìm kiếm ra những tài năng, những dự án, mô hình kinh doanh mới đem lại những giải pháp thiết thực, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà./.

Hải Yến

Chúc mừng
năm mới



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN

■ Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ - Phường Đông Lương - TP. Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị
 ■ ĐT: 0233. 2211643 ■ Website: <http://sanphamquangtri.com>

Sản phẩm chế biến từ thảo dược



Chế phẩm vi sinh

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN

Bio-QTMIC

CHẾ PHẨM VI SINH LÂM ĐỀM LỢI SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI

- ✓ Tăng tiêu hóa thức ăn, giảm mùi hôi thối, khử độc trong chuồng nuôi
- ✓ Không phải thay chất độn trong quá trình nuôi, giảm công dọn chuồng
- ✓ Giảm tỷ lệ mắc bệnh ở vật nuôi
- ✓ Tăng chất lượng vật nuôi và chất lượng của sản phẩm

1kg

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN

Compo-QTMIC

CHẾ PHẨM VI SINH XỬ LÝ CHẤT THẢI HỮU CƠ

- ✓ Xử lý chất thải hữu cơ làm phân bón
- ✓ Diệt mầm bệnh
- ✓ Khử mùi hôi thối
- ✓ Hạn chế ruồi muỗi

1kg

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN

Pro-QTMIC

THỨC ĂN BỔ SUNG VI KHUẨN CÓ LỢI CHO GIA SÚC, GIA CẦM

- ✓ Kích thích sự thèm ăn, ăn ngon của vật nuôi
- ✓ Tăng tỉ lệ và hiệu quả thức ăn, tránh lãng phí và dư thừa thức ăn thải ra ngoài
- ✓ Giảm bệnh gây ra bởi E.coli, Salmonella
- ✓ Tránh phụ thuộc và lạm dụng thuốc kháng sinh

1kg

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN

CHẾ PHẨM NẤM ĐỐI KHÁNG TRICHO-PSEU

DÙNG ĐỂ TƯỚI VÀ Ủ PHÂN CHUỒNG

- Trị các bệnh thối rữa, thối gốc do nấm Phytophthora, Fusarium... gây ra
- Phòng trị bệnh thối rữa
- Ủ phân chuồng, phân phụ phẩm nông nghiệp

1kg

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN

NITRO - QTMIC

CHẾ PHẨM VI SINH XỬ LÝ ĐÁY, KHỬ MÙI HÔI NÓ, AO NUÔI TÔM

- ✓ Phân hủy nhanh các chất hữu cơ từ thức ăn thừa, phân tôm, xác tảo.
- ✓ Giảm hàm lượng BOD, COD.
- ✓ Giảm phát sinh khí độc H₂S, NH₃, NO₂...

CHỈ DÙNG TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

1kg

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN

PERFECT-QTMIC

CHẾ PHẨM VI SINH BỔ SUNG THỨC ĂN NUÔI TÔM

- ✓ Hỗ trợ tiêu hóa, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn.
- ✓ Giúp tôm khỏe, chóng lớn, nở to đường ruột.
- ✓ Tăng cường sức đề kháng.

TÔM KHỎE - SẠCH BỆNH - TĂNG NĂNG SUẤT

1kg

Hoa, quả chất lượng cao



ĐỀ ÁN “ỨNG DỤNG CHẾ PHẨM VI SINH VẬT TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ”



ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN Quảng Trị

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ, P. Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0982.664.179

Thông tin Đề án

Đề án “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” (Đề án), được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt tại Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2021

Mục tiêu

Đề án được phê duyệt nhằm mục tiêu hướng tới một nền sản xuất nông nghiệp sạch, cung cấp những sản phẩm chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên cơ sở ứng dụng những chế phẩm vi sinh nhằm tái sử dụng hiệu quả các loại phế thải nông nghiệp, góp phần bảo vệ môi trường, cải tạo đất, nâng cao năng suất, chất lượng và tăng khả năng cạnh tranh cho các sản phẩm chủ lực, tăng hiệu quả kinh tế cho sản xuất nông nghiệp, góp phần xây dựng Nông thôn mới.

Cụ thể, phát động phong trào sử dụng chế phẩm vi sinh trong sản xuất nông nghiệp trên toàn tỉnh nhằm cải tạo đất, thúc đẩy phát triển các sản phẩm chủ lực, xử lý ô nhiễm môi trường, góp phần tạo bước đột phá trong nông nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển thời kỳ mới.

Ứng dụng có hiệu quả các loại chế phẩm vi sinh trong trồng trọt, chăn nuôi lợn; nuôi trồng thủy sản nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản xuất, tăng thu nhập cho nông dân trong nền kinh tế hội nhập và cải thiện chất lượng môi trường

Kinh phí hỗ trợ

Năm 2021	70%
Năm 2022	70%
Năm 2023	70%
Năm 2024	50%
Năm 2025	50%

6 loại chế phẩm vi sinh sử dụng trong Đề án

Bio-QTMIC
CHẾ PHẨM VI SINH LÂM ĐỀM LỢI SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI

- ✓ Giảm chi phí phân, giảm mùi hôi thối, xử lý đống chuồng nuôi
- ✓ Giảm phát thải khí độc trong quá trình nuôi, giảm công đoạn chăm sóc
- ✓ Giảm ô nhiễm môi trường và nước
- ✓ Tăng chất lượng thịt và chất lượng của sản phẩm

Khối lượng tịnh: 1kg

Compo-QTMIC
CHẾ PHẨM VI SINH XỬ LÝ CHẤT THẢI HỮU CƠ

- ✓ Xử lý chất thải hữu cơ làm phân bón
- ✓ Diệt mầm bệnh
- ✓ Giảm mùi hôi thối
- ✓ Hạn chế ruồi muỗi

Khối lượng tịnh: 1kg

NITRO - QTMIC
CHẾ PHẨM VI SINH XỬ LÝ ĐÁY, KHU MŨI HỒI, NƠ, AO NUÔI TÔM

- ✓ Phân hủy nhanh các chất hữu cơ từ thức ăn thừa, phân tôm, chất xúc.
- ✓ Giảm hàm lượng BOD, COD.
- ✓ Giảm phát sinh khí độc: H₂S, NH₃, NO₂...

CHỈ DÙNG TRONG MŨI TRỒNG THỦY SẢN

Khối lượng tịnh: 500g

PERFECT-QTMIC
CHẾ PHẨM VI SINH BỔ SUNG THỨC ĂN NUÔI TÔM

- ✓ Hỗ trợ tiêu hóa, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn.
- ✓ Giảm tôm khê, chống lùn, nở to đường ruột.
- ✓ Tăng cường sức đề kháng.

TÔM KHỎE - SẠCH BỀNH - TRẮNG VÀNG SÁNG

Khối lượng tịnh: 500g

Pro-QTMIC
THỨC ĂN BỔ SUNG VI KHUẨN CÓ LỢI CHO GIA SÚC, GIA CẦM

- ✓ Kích thích sự thèm ăn, ăn ngon của vật nuôi
- ✓ Tăng tỉ lệ và hiệu quả thức ăn, tránh lãng phí và dư thừa thức ăn thải ra ngoài
- ✓ Giảm bệnh gầy ra bởi E.coli, Salmonella
- ✓ Tránh phụ thuộc và lạm dụng thuốc kháng sinh

Khối lượng tịnh: 500g

CHẾ PHẨM VI SINH ĐỐI KHÁNG TRICHO-PSEU
XỬ LÝ NẤM GÂY HẠI VÙNG RÊ

- Trị các loài nấm mốc, nấm mốc ăn nấm Pleurotus, Agaricus... (v.v)
- Phòng trị bệnh nấm sợi (v.v)
- Liệt khuẩn, diệt nấm phân nhện (v.v)

Khối lượng tịnh: 1kg